

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã
(gửi Bộ Tư pháp để thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (số 17/2023/QH15) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới đã đề ra 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tập thể, trong đó có nhiệm vụ khẩn trương sửa đổi Luật Hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX) năm 2012 và các quy định pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể, HTX.

- Nghị quyết số 09-NQ/CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu xây dựng dự án Luật HTX (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành¹.

2. Cơ sở pháp lý

Luật HTX số 17/2023/QH15 (sau đây viết tắt là Luật HTX năm 2023) được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5 ngày 20/6/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024, giao Chính phủ quy định chi tiết tại 24 Điều, khoản của Luật.

¹Nhiệm vụ số 14, Mục II, Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số

Thực hiện nhiệm vụ được Luật giao, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5 (sau đây viết tắt là Quyết định số 857/QĐ-TTg), trong đó giao các nội dung quy định chi tiết Luật HTX năm 2023 tại 02 Nghị định và yêu cầu bảo đảm Luật có hiệu lực thi hành đồng thời với các văn bản hướng dẫn thi hành. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật HTX được giao hướng dẫn các Điều về: phân loại HTX (Điều 16); chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX (Điều 18, 20, 24, 25, 26, 27 và Điều 28); điều kiện HTX, liên hiệp HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần (Điều 81, 82); hoạt động cho vay nội bộ (Điều 83); giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ (Điều 85); xử lý tài sản khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản (Điều 99, Điều 101); việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ hợp tác (Điều 107).²

3. Cơ sở thực tiễn

Tổng kết thi hành 10 năm thực hiện Luật HTX năm 2012³ cho thấy, Luật HTX năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các chính sách hỗ trợ được ban hành trong thời gian qua đã bước đầu tạo sự thay đổi trong nhận thức và phát triển khu vực kinh tế tập thể ở Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, các quy định của pháp luật và các chính sách của Nhà nước còn không ít bất cập, hạn chế dẫn đến việc thực thi pháp luật, chính sách thiếu hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu. Luật HTX năm 2023 đã cơ bản giải quyết các vấn đề vướng mắc, hạn chế trong các quy định của chính sách, pháp luật hiện hành. Một số vấn đề cần được tiếp tục cụ thể hóa tại các văn bản quy định chi tiết và giao Chính phủ thực hiện.

Đối với các nội dung được giao quy định chi tiết tại Nghị định này, thực tế đặt ra các yêu cầu cần phải giải quyết, cụ thể như sau:

a) Đối với vấn đề về phân loại HTX:

Quy định hiện hành về phân loại HTX được hướng dẫn tại 02 văn bản là Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT) dành cho tất cả các HTX hoạt động trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX dành cho các HTX nông nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT). Tuy nhiên, các hướng dẫn phân loại tại hai văn bản này thực hiện phân loại theo

² Các nội dung về trình tự, thủ tục đăng ký (thành lập mới, đăng ký và thông báo các thay đổi về nội dung đăng ký kinh doanh trong quá trình hoạt động, tổ chức lại, giải thể, phá sản) tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được quy định tại Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

từng tiêu chí đơn lẻ (xác định quy mô chỉ theo thành viên, hoặc chỉ theo tổng nguồn vốn,...), không thống nhất (về các tiêu chí, mức xác định), phân loại theo quá nhiều lĩnh vực dẫn đến thực tế triển khai vướng mắc⁴; đồng thời không còn phù hợp với quy định về phân loại HTX tại Điều 16 Luật HTX năm 2023.

Do chưa có quy định về việc phân loại HTX thành các quy mô khác nhau (siêu nhỏ, nhỏ, vừa và lớn) dựa trên việc tổng hợp các chỉ tiêu về số lượng thành viên chính thức và doanh thu hoặc tổng nguồn vốn, bởi vậy các quy định liên quan đến nhiều vấn đề về tổ chức quản trị, về kiểm toán hay việc áp dụng các chính sách phát triển đối với các HTX, chưa phù hợp với trình độ phát triển của các HTX, điều kiện thực tế của Việt Nam⁵. Luật HTX năm 2023 đã bổ sung nội dung này tại Điều 16 và giao Chính phủ quy định chi tiết.

b) Đối với vấn đề về chính sách hỗ trợ của Nhà nước phát triển các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX:

- Về tiêu chí thụ hưởng chính sách: Các tiêu chí thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hiện nay về cơ bản chưa có các tiêu chí thể hiện được các đặc trưng, nguyên tắc, giá trị cốt lõi của mô hình HTX, như các tiêu chí về phát triển thành viên, về việc xây dựng và phát triển quỹ chung không chia, tài sản chung không chia, về giáo dục đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, đóng góp cho phát triển cộng đồng, hình thành các chuỗi liên kết,... Do thiếu các tiêu chí hỗ trợ cụ thể nên tình trạng hỗ trợ HTX còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, một số hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả, thiếu các mô hình điển hình để nhân rộng trong khu vực kinh tế tập thể, HTX.

- Về các chính sách hỗ trợ cụ thể:

Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trong giai đoạn vừa qua được quy định tại Điều 6 Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX (sau đây viết tắt là Nghị định số 193/2013/NĐ-CP), Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX (sau đây viết tắt là Nghị định số 107/2017/NĐ-CP), Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1804/QĐ-TTg), Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX

⁴ Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX, 2021. Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, Tài liệu Hội nghị toàn quốc.

⁵ Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX, 2021. Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm

kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 167/QĐ-TTg).

Tuy nhiên, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách đã chỉ ra: việc thực hiện chính sách chỉ đáp ứng được một phần nhỏ yêu cầu từ phía HTX, còn dàn trải, chưa đạt hiệu quả và chưa đáp ứng nhu cầu thực tế⁶; nhiều nội dung xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường chưa được HTX tiếp cận như tuyên truyền xuất khẩu, phát triển sản phẩm, thâm nhập thị trường, thông tin thị trường và kết nối cung cầu, v.v; nguồn vốn hỗ trợ hạn chế, một số chính sách chỉ quy định sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương mà không được sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Trung ương⁷ nên gây khó khăn đối với các địa phương có nguồn kinh phí hạn chế, không có nguồn kinh phí riêng bố trí thực hiện mà được lồng ghép từ các nguồn vốn khác; chưa có quy định về chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính, đánh giá rủi ro cho các tổ chức kinh tế tập thể.

Bên cạnh đó, hiện nay chưa có chính sách chuyên giao một số công trình kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích chung của cộng đồng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX để quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, hoặc để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX. Chính sách này đã được bổ sung tại khoản 2, 3 Điều 16 Luật HTX năm 2023.

c) Đối với vấn đề về thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần:

Các quy định về thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX đã được quy định tại Luật HTX năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật cho thấy các quy định này còn cứng nhắc, can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX, chưa phù hợp, gây khó khăn cho việc tự chủ của HTX, liên hiệp HTX khi muốn thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp⁸; đồng thời chưa có các quy định làm rõ được mỗi

⁶ Số lượng cán bộ, thành viên HTX được đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn 2013-2021 còn chiếm tỷ lệ rất thấp (khoảng 5,3%) so với tổng số khoảng 6,8 triệu thành viên HTX cả nước hiện nay, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của HTX là rất lớn; Trình độ cán bộ quản lý HTX nông nghiệp thấp, độ tuổi bình quân của đội ngũ quản lý cao nên thiếu nhạy bén, chậm vận dụng tốt trong thực tế cùng với phương pháp, nội dung giảng dạy còn nặng về lý thuyết. Ngoài ra, đối tượng tập huấn mới tập trung vào cán bộ quản lý HTX, chưa thực hiện đối tượng thành viên HTX; Đối tượng cán bộ quản lý nhà nước về KTTT chưa đào tạo, bồi dưỡng (điều này đã được khắc phục tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg khi bổ sung cán bộ quản lý nhà nước vào đối tượng tập huấn); Kinh phí bố trí cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đã được ưu tiên nhưng vẫn còn hạn chế so với nhu cầu và việc triển khai chưa hiệu quả do cách phân bổ kinh phí cho rất nhiều cơ quan, đoàn thể ở trung ương và địa phương cùng tập huấn bồi dưỡng kiến thức HTX nông nghiệp dẫn đến sự trùng lặp nội dung và có nội dung không sát nhu cầu thực tế...; Chưa có hệ thống đào tạo về KTTT chính quy, đào tạo một cách bài bản, thống nhất trên cả nước. Nội dung HTX chưa được đưa vào giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

⁷ Như đối với các chính sách liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp thông tin cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

⁸ Quy định về tổng mức đầu tư của việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp không được vượt quá 50%

quan hệ giữa HTX, liên hiệp HTX với doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đóng góp, phân phối lợi nhuận thu được của HTX, liên hiệp HTX.

d) Đối với vấn đề về cho vay nội bộ:

Hoạt động tín dụng nội bộ của HTX, liên hiệp HTX với thành viên trong thời gian qua về cơ bản đã có tác động tích cực giải quyết các khó khăn, vướng mắc về vốn của HTX, liên hiệp HTX và thành viên; góp phần bảo đảm ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX và đời sống của thành viên. Tuy nhiên, các quy định về hoạt động này không được hướng dẫn cụ thể tại Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành đang tạo ra khoảng trống pháp lý và quản lý nhà nước đối với hoạt động tín dụng nội bộ. Hiện nay, các HTX, liên hiệp HTX chủ yếu vận dụng các quy định theo pháp luật HTX năm 2003 để thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ của mình⁹.

Luật HTX năm 2023 đã bãi bỏ quy định về hoạt động tín dụng nội bộ tại Luật HTX năm 2012 và thay thế bởi quy định về huy động vốn tại Điều 79 và các nguyên tắc cơ bản của hoạt động cho vay nội bộ tại Điều 83. Theo đó, hoạt động cho vay nội bộ không phải là hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, mức cho vay, giới hạn cho vay, lãi suất, xử lý rủi ro từ hoạt động cho vay nội bộ.

đ) Đối với vấn đề về giao dịch nội bộ:

Luật HTX năm 2012 chỉ quy định về sản phẩm, dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX cung ứng cho thành viên gồm các hoạt động: mua chung, bán chung sản phẩm, dịch vụ; mua/ bán sản phẩm, dịch vụ từ/cho thành viên; chế biến sản phẩm của thành viên; cung ứng phương tiện, kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ thành viên; tín dụng cho thành viên; tạo việc làm; các hoạt động khác theo quy định của điều lệ. Tuy nhiên, việc xác định hoạt động mua chung, bán chung là gì chưa rõ; việc quy định các hoạt động khác theo điều lệ quá rộng; đồng thời các quy định này chưa tính đến việc HTX, liên hiệp HTX tự tổ chức sản xuất các sản phẩm, dịch vụ để cung ứng cho thành viên, hay thực hiện các hoạt động sơ chế, bảo quản, đóng gói sản phẩm của thành viên, cũng như cách tính thu nhập từ hoạt động này để có chính sách hỗ trợ phù hợp.

Luật HTX năm 2023 đã bổ sung, làm rõ các quy định liên quan đến giao dịch giữa HTX, liên hiệp HTX với thành viên chính thức và có chính sách ưu đãi đối với các thu nhập từ giao dịch nội bộ so với các quy định tại Luật HTX năm 2012 và các văn bản chính sách liên quan hiện hành. Các quy định cụ thể về xác

⁹ Luật HTX năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã quy định cụ thể điều kiện và các nguyên tắc của hoạt động tín dụng nội bộ, trong đó có Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27 tháng 9 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về tín dụng nội bộ HTX và Thông tư số 04/2007/TT-NHNN ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2004/TT-NHNN.

định giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ được Luật HTX năm 2023 giao cho Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định này.

e) Đối với vấn đề về xử lý tài sản của HTX, liên hiệp HTX khi giải thể, phá sản, trong đó có xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành:

Hiện nay Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP, Thông tư số 31/2018/TT-BTC¹⁰ quy định nguyên tắc xử lý tài sản không chia được hình thành từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm của HTX, liên hiệp HTX, khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; vốn, tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia khi HTX, liên hiệp HTX chấm dứt hoạt động thì phải chuyển giao cho chính quyền địa phương hoặc một tổ chức khác (ưu tiên bàn giao lại cho các HTX, liên hiệp HTX khác) nằm trên địa bàn nhằm mục tiêu phục vụ lợi ích cộng đồng dân cư tại địa bàn. Quy định này làm ảnh hưởng đến quyền tài sản hợp pháp của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 32, 51 của Hiến pháp.

Quy định tại Điều 99, 101 Luật HTX năm 2023 đã sửa đổi, đưa ra các nguyên tắc, nội dung lớn về xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX theo nguồn hình thành khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản theo hướng: xử lý các phần quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hình thành từ tích lũy của HTX, liên hiệp HTX, từ đóng góp của thành viên HTX, liên hiệp HTX thì do HTX, liên hiệp HTX quyết định; các phần quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước thì bàn giao lại cho Nhà nước; các phần từ tặng, cho, tài trợ hợp pháp của các cá nhân, tổ chức khác thì xử lý theo thỏa thuận giữa HTX, liên hiệp HTX với các cá nhân, tổ chức đó. Các nội dung cụ thể liên quan đến xử lý các tài sản này, nhất là đối với các tài sản có nguồn hỗn hợp từ cả hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn khác được giao cho Chính phủ quy định.

g) Đối với vấn đề về tổ hợp tác:

Hiện nay tổ hợp tác đang được điều chỉnh tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác (sau đây viết tắt là Nghị định số 77/2019/NĐ-CP). Theo đó, các tổ hợp tác không phải thực hiện đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, kể cả các tổ hợp tác có góp vốn chung và hoạt động lâu dài. Điều này dẫn đến tình trạng các chính sách của Nhà nước khó áp dụng đối với các tổ hợp tác do không quản lý được; đồng thời không có các định hướng chính sách để hỗ trợ các tổ hợp tác đủ điều kiện chuyển đổi thành các HTX có tư cách pháp nhân. Bên cạnh đó, quy định về việc xử lý tài sản chung của tổ hợp tác là tài sản được tài trợ, tặng, cho nhưng không có quyền định đoạt phần tài sản này

¹⁰ Thông tư số 31/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý

bởi cá nhân, tổ chức (không phải từ nguồn NSNN) khi tổ hợp tác chấm dứt hoạt động thì phải bàn giao lại các tài sản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chưa phù hợp với quy định tại Điều 32, 51 của Hiến pháp về các quyền đối với thu nhập, tài sản hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

Luật HTX năm 2023 đã bổ sung đối tượng tổ hợp tác điều chỉnh tại Luật, trong đó quy định tổ hợp tác có góp vốn và hợp đồng hợp tác không có thời hạn hoặc thời hạn từ 12 tháng trở lên phải đăng ký, quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ hợp tác tại Điều 107; quy định rõ nội dung về phần vốn góp và mức độ góp sức lao động của các thành viên tổ hợp tác tại Điều 4 về giải thích từ ngữ; về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của tổ hợp tác tại Điều 8; về tiêu chí thụ hưởng chính sách tại khoản 2 và 3 Điều 18. Đồng thời Luật HTX năm 2023 cũng áp dụng nguyên tắc trao quyền quyết định cho các HTX, liên hiệp HTX khi giải thể, phá sản đối với tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX không có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước hoặc yêu cầu của các cá nhân, tổ chức cho, tặng, tài trợ. Vì vậy, nếu không có quy định rõ ràng về việc thành lập, hoạt động, xử lý tài sản chung khi chấm dứt hoạt động của các tổ hợp tác thì sẽ gây ra sự chông chéo về pháp luật đối với các quy định về tổ hợp tác.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng thể: Cụ thể hóa các quy định được giao tại Luật HTX năm 2023 nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thuận lợi; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp; nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; hướng đến phát huy bản chất, nguyên tắc, giá trị tốt đẹp của mô hình HTX; qua đó thúc đẩy các tổ chức kinh tế tập thể phát triển năng động, hiệu quả, bền vững; xây dựng hệ sinh thái các tổ chức kinh tế hợp tác mạnh, giúp nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của các thành viên và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

Một là, quy định chi tiết về phân loại HTX thành các quy mô khác nhau (siêu nhỏ, nhỏ, vừa và lớn dựa trên việc tổng hợp các chỉ tiêu về số lượng thành viên chính thức và chỉ tiêu doanh thu hoặc tổng nguồn vốn) tương ứng với từng nhóm lĩnh vực sản xuất kinh doanh để phù hợp với điều kiện thực tế, trình độ tổ chức quản trị của HTX, đáp ứng yêu cầu về quản lý và thực hiện các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Hai là, quy định chi tiết tiêu chí để lựa chọn đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước; các đối tượng, nội dung, điều kiện, kinh phí hỗ trợ từ NSNN; quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ và cách thức tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước bảo đảm chính sách hỗ trợ khả thi, hiệu quả, đúng đối tượng.

phát huy bản chất, đặc trưng của mô hình HTX, thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể phát triển.

Ba là, quy định chi tiết điều kiện HTX, liên hiệp HTX được thành lập doanh nghiệp, được góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi cho việc thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX, hỗ trợ hiệu quả hoạt động, liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX; đồng thời bảo đảm giữ đúng bản chất của mô hình HTX.

Bốn là, quy định chi tiết điều kiện và mức cho vay, giới hạn cho vay, lãi suất cho vay, xử lý rủi ro đối với hoạt động cho vay nội bộ của HTX, liên hiệp HTX nhằm bảo đảm bản chất, nâng cao hiệu quả, phòng tránh rủi ro của hoạt động cho vay nội bộ trong HTX, liên hiệp HTX.

Năm là, quy định chi tiết về giao dịch nội bộ, thu nhập từ giao dịch nội bộ đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau của HTX, liên hiệp HTX để làm căn cứ xác đáng cho các HTX, liên hiệp HTX xác định mức phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên chính thức, đề xuất miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX; làm căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, xem xét lựa chọn đối tượng hưởng các chính sách của Nhà nước đối với HTX, liên hiệp HTX.

Sáu là, quy định chi tiết về xử lý tài sản của HTX, liên hiệp HTX khi giải thể, phá sản, trong đó có việc xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành nhằm bảo đảm quyền tài sản của tổ chức, thành viên và phù hợp với nguyên tắc cơ bản của HTX.

Bảy là, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ và hoạt động của tổ hợp tác phù hợp với quy định của Luật HTX năm 2023 và pháp luật có liên quan.

2. Yêu cầu xây dựng Nghị định

a) Quy định chi tiết, đầy đủ các điều, khoản đã được Quốc hội giao Chính phủ hướng dẫn tại Luật HTX năm 2023.

b) Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật HTX năm 2023, các pháp luật có liên quan.

c) Kế thừa và hoàn thiện các quy định hiện hành còn phù hợp với quy định của Luật HTX năm 2023.

d) Bảo đảm phù hợp với thực tế, hiệu lực, hiệu quả khi triển khai áp dụng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức xây dựng Nghị định theo đúng quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Thành lập Ban soạn thảo (BST), Tổ biên tập (TBT) gồm các cán bộ từ các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan (Quyết định số 1368/QĐ-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 07/8/2023) để xây dựng dự thảo Hồ sơ Nghị định. Dự thảo Hồ sơ Nghị định đã được xin ý kiến các thành viên BST, TBT và các cơ quan, đơn vị có liên quan tại cuộc họp BST, TBT lần 1 ngày 21/9/2023 để hoàn thiện trước khi gửi xin ý kiến rộng rãi.

2. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan và các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị định (Công văn số 8308 /BKHĐT-KTHT ngày 06/10/2023).

Dự thảo Nghị định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến các đối tượng quan tâm trong 60 ngày kể từ ngày 06/10/2023 đến ngày 8/12/2023.

Đến ngày 31/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 242 ý kiến đóng góp của 29/35 bộ, ngành¹¹ và các cơ quan liên quan, 60/63 địa phương, 01 tổ chức¹².

3. Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh lý và lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương bằng văn bản lần 2 đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định (Công văn số 1044/BKHĐT-KTHT ngày 07/02/2024). Đến hết ngày 26/02/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến đóng góp của 62 cơ quan, địa phương (13 bộ, ngành và 49 địa phương).

4. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo, khảo sát lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, chuyên gia, các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX cho dự thảo Nghị định tại 10 địa phương¹³ với đại diện của 16 tỉnh/thành phố¹⁴, tại Liên minh HTX Việt Nam (trực tuyến với Liên minh HTX 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương); xin ý kiến trực tiếp một số Bộ, ngành, gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên minh HTX Việt Nam (thông qua các cuộc họp và bằng văn bản) về các nội dung cụ thể của

¹¹ Các bộ, ngành không gửi ý kiến lần 1: Bộ Y tế, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí tịch.

¹² Các tỉnh không gửi ý kiến lần 1: Sơn La, Quảng Trị và Bình Dương; Liên minh HTX tỉnh Trà Vinh.

¹³ Hà Nội, Hà Giang, Hòa Bình, Thái Nguyên, Hải Phòng, Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Hậu Giang, Trà Vinh.

¹⁴ Hà Nội, Hà Giang, Hòa Bình, Thái Nguyên, Hải Phòng, Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Hậu Giang,

dự thảo Nghị định; tổ chức họp BST, TBT lần 2 cho ý kiến đối với dự thảo hồ sơ Nghị định vào ngày 31/01/2024.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, thành viên BST, TBT, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý, hoàn thiện Hồ sơ xây dựng Nghị định.

5. Ngày....., Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số/BKHĐT-KTHT gửi Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật HTX theo đúng quy định.

6. Căn cứ ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định tại cuộc họp ngày..... và ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số...../BC-HĐTĐ ngày.... và ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định có 06 Chương, 25 Điều và Phụ lục, cụ thể:

1.1. *Chương I về Quy định chung*, gồm 03 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ.

1.2. *Chương II về Phân loại HTX*, gồm 02 Điều (Điều 4, 5) quy định chi tiết Điều 16 Luật HTX về cách xác định lĩnh vực và tiêu chí phân loại HTX; về phân loại HTX theo quy mô trong từng lĩnh vực cụ thể.

1.3. *Chương III về Chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX*, gồm 12 Điều (từ Điều 6 đến Điều 17) quy định chi tiết các Điều 18, 20, 24, 25, 26, 27, 28 Luật HTX về tiêu chí xem xét lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách, đối tượng hỗ trợ, các nội dung, kinh phí hỗ trợ từ NSNN (sau đây viết tắt là NSNN), quy trình đề xuất hỗ trợ, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và đối tượng có liên quan.

1.4. *Chương IV về Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX*, gồm 04 Điều (từ Điều 18 đến Điều 21) quy định chi tiết các Điều 81, 82, 83, 85, 99 và Điều 101 Luật HTX về điều kiện thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX; điều kiện, mức cho vay, giới hạn cho vay, lãi suất, quản lý rủi ro hoạt động cho vay nội bộ; xác định giao dịch nội bộ, thu nhập từ giao dịch nội bộ; hướng dẫn xử lý vốn, quỹ, tài sản của HTX, liên hiệp HTX, trong đó có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản.

1.5. *Chương V về Tổ chức thực hiện*, gồm 2 điều (Điều 22, 23) quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và trách nhiệm của Ủy

ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc quản lý, hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể trong phạm vi ngành, lĩnh vực của mình.

1.6. *Chương VI về Điều khoản thi hành*, gồm 02 điều (Điều 24, 25) quy định về hiệu lực thi hành và quy định chuyên tiếp; sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP; và trách nhiệm thi hành Nghị định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Chương I về Quy định chung

- Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này gồm các vấn đề được Luật HTX năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết tại các Điều 16, 18, 20, 24, 25, 26, 27, 28, 81, 82, 83, 85, 99, 101 và 107.

- Đối tượng áp dụng của Nghị định, gồm: tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; thành viên của các tổ chức này; và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Điều 3 quy định về giải thích từ ngữ được sử dụng nhiều và để làm rõ về nội dung, tránh hiểu khác nhau.

Đối với thuật ngữ về "kết cấu hạ tầng", hiện nay Luật Quản lý sử dụng tài sản công có quy định về "tài sản kết cấu hạ tầng" phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng tại Điều 4, theo đó bao gồm các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và vùng đất, vùng nước, vùng biển trong tất cả các ngành, lĩnh vực, đồng thời Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025¹⁵ cũng xác định các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN. Trên cơ sở các định nghĩa này, dự thảo Nghị định quy định về kết cấu hạ tầng trong các ngành, lĩnh vực phù hợp với trình độ, năng lực của khu vực kinh tế tập thể hiện nay và quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với thuật ngữ về trang thiết bị, hiện nay chưa có định nghĩa chung về trang thiết bị cho tất cả các ngành, lĩnh vực, dự thảo Nghị định sử dụng định nghĩa về máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ được quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 về nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng để làm rõ nội hàm của thuật ngữ này.

¹⁵ Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình kết cấu hạ tầng xã hội và vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với công trình kết cấu hạ tầng, bao gồm: hạ tầng giao thông, hạ tầng cung cấp điện, hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin, hạ tầng giáo dục và đào tạo, hạ tầng khoa học và công nghệ, hạ tầng y tế, hạ tầng văn hóa, hạ tầng thể thao, hạ tầng du lịch

2.2. Chương II về Phân loại HTX

- Điều 4, 5 quy định chi tiết Điều 16 Luật Hợp tác xã về phân loại quy mô HTX:

- Việc phân loại HTX được xây dựng trên cơ sở phù hợp với thực tế phát triển của khu vực HTX hiện nay dựa trên kết quả điều tra các HTX của Tổng cục Thống kê, số liệu từ hệ thống đăng ký kinh doanh của các HTX, thông tin báo cáo về tình hình phát triển kinh tế tập thể, kế thừa các quy định còn phù hợp trong phân loại HTX tại các văn bản pháp luật hiện hành (Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT, Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT), tham khảo tỷ lệ các doanh nghiệp theo quy mô hiện nay¹⁶. Do phân loại HTX theo quy mô gắn với việc xác định tổ chức bộ máy quản trị, thực hiện quy định về kiểm toán đối với HTX, nên việc phân loại cần bảo đảm không gây khó khăn cho HTX, nhưng vẫn đáp ứng được các mục tiêu quản lý và thực hiện chính sách của Nhà nước. Theo đó, dự thảo Nghị định quy định:

+ Để thuận lợi và tạo sự chủ động cho các HTX trong việc xác định lĩnh vực hoạt động chính của mình, dự thảo Nghị định quy định tại Điều 4: căn cứ phân loại lĩnh vực hoạt động của HTX được xác định theo ngành nghề kinh doanh chính mà HTX đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và được nhóm thành 4 lĩnh vực căn cứ vào các ngành kinh tế được xác định theo quy định của pháp luật về thống kê, gồm: (1) lĩnh vực nông nghiệp; (2) công nghiệp – xây dựng; (3) tài chính-ngân hàng-bảo hiểm; (4) thương mại – dịch vụ và lĩnh vực khác. Tiêu chí số lượng thành viên chính thức, tổng nguồn vốn, doanh thu năm của HTX được xác định vào thời điểm cuối năm (31/12).

+ Trên cơ sở căn cứ phân loại xác định tại Điều 4, HTX được phân loại theo quy mô lớn, vừa, nhỏ và siêu nhỏ theo từng lĩnh vực tại Điều 5, cụ thể:

Phân loại	Thành viên				Doanh thu (tỷ đồng)				Tổng nguồn vốn (tỷ đồng)			
	NN	CN - XD	TC-NH-BH	TM-DV&#	NN	CN - XD	TC-NH-BH	TM-DV&#	NN	CN - XD	TC-NH-BH	TM-DV&#
Lớn	300	100	1000	200	50	80	200	100	10	20	50	20
Vừa	200	50	500	100	10	15	100	20	5	10	20	10
nhỏ	50	20	100	20	2	3	50	5	1	2	10	2
Siêu nhỏ	Các HTX không thuộc quy mô lớn, vừa và nhỏ tương ứng ở trên											

¹⁶ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2022, NXB Thống kê, 2022: doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ đến cuối năm 2020 chiếm 97,4%, trong đó doanh nghiệp vừa chiếm 3,5%, doanh nghiệp nhỏ chiếm 22,9%, doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm 69,9%; chỉ khoảng 2,6% là doanh nghiệp lớn.

+ Trường hợp HTX có thể đạt tiêu chí phân loại ở nhiều mức quy mô khác nhau, dự thảo Nghị định quy định rõ quy mô HTX được xác định theo mức quy mô lớn nhất mà HTX đạt được để tạo sự thống nhất, tránh việc các HTX lựa chọn quy mô nhỏ hơn để không phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan (như về tổ chức quản trị, kiểm toán).

2.3. Chương III về Chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX

Chương này quy định chi tiết về tiêu chí xem xét lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách, các nội dung, đối tượng hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ từ NSNN, quy trình, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

Từ thực tiễn triển khai các chính sách hỗ trợ của Nhà nước hiện nay đối với các tổ chức kinh tế tập thể, bám sát các quy định của Luật HTX năm 2023, dự thảo Nghị định quy định cụ thể như sau:

2.3.1. Về tiêu chí để tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được xem xét thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước (Điều 6 dự thảo Nghị định)

Để bảo đảm việc thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước có trọng tâm, trọng điểm, phát huy đặc trưng, giá trị tốt đẹp của mô hình HTX, phòng tránh việc thành lập tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hoạt động trá hình, trục lợi chính sách và để phù hợp với điều kiện thực tế còn nhiều khó khăn của các tổ chức kinh tế tập thể, các tiêu chí có thể lượng hóa, đánh giá, giám sát được, dự thảo Nghị định quy định chi tiết các tiêu chí để xem xét, lựa chọn, đánh giá các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX đủ điều kiện xem xét hỗ trợ tại Điều 6, cụ thể:

- HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác không vi phạm pháp luật về HTX, không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 18 Luật HTX tương ứng tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định. Khi nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định) tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX phải cam kết về việc này.

- Quy định rõ việc đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí bắt buộc đối với HTX, liên hiệp HTX tại thời điểm nộp đơn đề nghị hỗ trợ tại điểm c khoản 1 Điều 6 của dự thảo Nghị định: có tăng trưởng số lượng thành viên trong 2 năm liên tiếp liền kề; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 83 Luật HTX hoặc phát triển tài sản chung không chia trong năm trước liền kề; ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do HTX, liên hiệp hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có đóng dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với các

khóa học do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học để chứng minh việc tổ chức các khóa học này); đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Quy định rõ việc đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí bắt buộc đối với tổ hợp tác tại điểm b khoản 2 Điều 6 của dự thảo Nghị định: có số lượng thành viên tăng trong 2 năm liên tiếp liền kề; ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ khác tổ chức tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ tương tự như đối với quy định của HTX, liên hiệp HTX; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Quy định rõ yêu cầu có báo cáo tài chính năm được kiểm toán **chỉ được áp dụng** khi các HTX, liên hiệp HTX nhận khoản hỗ trợ có giá trị từ 3 tỷ đồng trở lên từ nguồn kinh phí NSNN tại điểm c khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định.

- Tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Hợp tác xã do bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành thứ tự tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và phải được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan này hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về HTX.

2.3.2. Về đối tượng, nội dung, kinh phí hỗ trợ, quy trình, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ từ NSNN (Điều từ 7 đến Điều 17 dự thảo Nghị định)

Các chính sách được quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định bám sát yêu cầu hướng dẫn được Luật giao, kế thừa các quy định chính sách hiện hành còn phù hợp, đồng thời sửa đổi, bổ sung các vấn đề đang còn vướng mắc, bất cập trong thực tế triển khai các chính sách hiện hành.

a) Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn, nhân rộng mô hình HTX hiệu quả tại các Điều 7, 8, 9, 10 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Ngoài các đối tượng là tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và thành viên, người lao động của các tổ chức này theo quy định chính sách hiện hành được giữ nguyên tại dự thảo Nghị định, bổ sung thêm đối tượng là các cơ sở giáo dục, đào tạo có triển khai nội dung đào tạo về kinh tế tập thể tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định để phù hợp với khoản 1 Điều 20 Luật HTX năm 2023; bổ sung quy định xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, kiến thức quản trị và sản xuất, kinh doanh để tăng cường công tác tuyên truyền tại điểm e khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định;

- Giữ nguyên tại dự thảo Nghị định các nội dung hỗ trợ của các chính sách hiện hành, đồng thời bổ sung các nội dung sau:

+ Để phù hợp với điều kiện, tình hình trong từng thời kỳ, quy định đào tạo bồi dưỡng theo khung kiến thức sẽ được hướng dẫn tại Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định.

+ Nhằm bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, quy định tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được cung cấp, khai thác thông tin về chính sách hỗ trợ, các thông tin khác có liên quan trên Cổng thông tin quốc gia về HTX (khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định).

+ Quy định mang tính định hướng, khuyến khích Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, các cơ quan, cá nhân, tổ chức liên quan tự triển khai xây dựng mạng lưới tư vấn cho các tổ chức kinh tế tập thể (Điều 9 dự thảo Nghị định).

- Về kinh phí hỗ trợ từ NSNN:

+ Bổ sung nguồn NSNN bao gồm cả trung ương và địa phương nhằm bảo đảm chính sách được thực hiện phù hợp với nguồn lực ngân sách của từng cấp, đồng thời ngân sách các cấp có thể hỗ trợ cho nhau khi cần thiết (khoản 3 các điều 7, 8, 9, 10 dự thảo Nghị định);

+ Để phù hợp với điều kiện, tình hình của từng thời kỳ và thực hiện đầy mạnh phân cấp, phân quyền, dự thảo Nghị định quy định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ban hành thứ tự tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ (khoản 3 các điều 7, 8, 9, 10 dự thảo Nghị định).

b) Quy định về chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Điều 11 dự thảo Nghị định, cụ thể:

Do trước đây chưa có quy định riêng chính sách này đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, nên dự thảo Nghị định quy định chi tiết, đầy đủ các nội dung, định hướng đã được quy định tại Điều 24 Luật HTX, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, tập trung vào các vấn đề về chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực, thúc đẩy các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX ứng dụng công nghệ số trong quản trị, tổ chức sản xuất, kinh doanh, gồm:

- Tư vấn giải pháp chuyển đổi số đối với quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh;

- Hỗ trợ thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình quản trị, sản xuất, kinh doanh, quy trình công nghệ cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

- Hỗ trợ tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ, tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp;

- Quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc phát triển một số phần mềm, ứng dụng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh để các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX dùng chung và không thu tiền; hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về HTX (phù hợp với Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 3/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, HTX).

- Quy định về kinh phí hỗ trợ từ NSNN tương tự như tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định.

c) Quy định về chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX tại Điều 12 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Bổ sung hỗ trợ thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trên Cổng thông tin quốc gia về HTX và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan để phù hợp với Điều 25 Luật HTX năm 2023;

- Bổ sung ưu tiên, hỗ trợ tham gia chương trình sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương để thúc đẩy khai thác, phát triển các sản phẩm truyền thống, có lợi thế cạnh tranh của mỗi địa phương, vùng miền, phù hợp với Điều 25 Luật HTX năm 2023;

- Quy định về kinh phí hỗ trợ từ NSNN tương tự như tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định.

d) Quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị tại Điều 13, 14 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ: Các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

- Hình thức hỗ trợ theo dự án phù hợp với phân loại theo pháp luật đầu tư công, mức hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư từ nguồn NSNN. Do hiện nay pháp luật về đầu tư chưa có quy định cụ thể quy trình thực hiện đối với các dự án đầu tư cho đối tượng tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, vì vậy dự thảo Nghị định quy định rõ quy trình đề xuất, tổng hợp, lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định và giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị do ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý trên cơ sở pháp luật về đầu tư công, về NSNN; quy định chi tiết phương thức thực hiện hỗ trợ và cơ chế quản lý sau đầu tư đối với dự án dùng riêng hoặc dùng chung cho nhiều tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, trong đó quy định tài sản Nhà nước

hỗ trợ là tài sản chung của tổ hợp tác, tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX (Điều 13 dự thảo Nghị định);

- Quy định riêng 01 điều (Điều 14 dự thảo Nghị định) để làm rõ quy định tại khoản 2, 3 Điều 26 Luật HTX năm 2023 về chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX phù hợp với pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó quy định cụ thể nguyên tắc và quy trình, thủ tục chuyển giao. Nội dung này cơ quan chủ trì soạn thảo đã xin ý kiến Bộ Tài chính bằng văn bản (tại công văn số 709/BKHĐT-KTHT ngày 26/01/2024). Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính chưa có ý kiến trả lời.

đ) Quy định về chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro tại Điều 15 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ: Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; các tổ chức đại diện, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

- Nội dung hỗ trợ gồm:

+ Hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức kiểm toán độc lập đối với HTX siêu nhỏ, nhỏ trong trường hợp chính sách hỗ trợ của Nhà nước có yêu cầu HTX thực hiện kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm của HTX.

+ Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện, hệ thống liên minh HTX Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX thông qua đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách.

- Quy định về kinh phí hỗ trợ từ NSNN tương tự như tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định.

e) Quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 16 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ: Các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nội dung hỗ trợ quy định rõ: ngoài việc được hưởng chính sách hỗ trợ tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 dự thảo Nghị định, tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trong lĩnh vực nông nghiệp còn được hưởng các hỗ trợ sau:

+ Hỗ trợ vốn, giống, trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ;

+ Hỗ trợ kinh phí để xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp tập trung theo quy định Điều 28 Luật HTX năm 2023 khi tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc thuê đất, đất có mặt nước của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Trong đó quy định rõ công trình được hỗ trợ, gồm: công trình thủy lợi, giao thông nội đồng cho trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp; công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản; công trình

kết cấu hạ tầng vùng chăn nuôi tập trung.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ NSNN, mức hỗ trợ, quy trình thực hiện dự án đầu tư công, phương thức hỗ trợ và cơ chế quản lý sau đầu tư tương tự đối với các dự án hỗ trợ công trình kết cấu hạ tầng, trang thiết bị quy định tại Điều 13 dự thảo Nghị định.

2.3.3. Về quy trình đề xuất hỗ trợ (Điều 17 dự thảo Nghị định)

- Điều 17 dự thảo Nghị định quy định về quy trình hỗ trợ chung cho tất cả các chính sách, theo hướng tạo thuận lợi cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, phù hợp với quy trình hiện có của pháp luật về NSNN, về đầu tư công, đồng thời bổ sung các quy định đặc thù về sự tham gia và giám sát chủ động, tích cực của chính các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX ngay từ khâu đề xuất nhu cầu hỗ trợ, triển khai thực hiện, giám sát thực hiện chính sách để bảo đảm các công trình hỗ trợ đúng đối tượng, nhu cầu và nâng cao hiệu quả đầu tư. Các quy định này là phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ và cũng là nhiệm vụ để thể chế hóa Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 (tại Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất các quy định đặc thù trong sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể). Cụ thể:

+ Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX gửi 01 bộ Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở chính của mình bằng nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

+ Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ gồm: Đơn theo mẫu (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định); các tài liệu, hồ sơ liên quan chứng minh sự phù hợp các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo từng nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).

+ Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện hỗ trợ cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX khi có khả năng và nguồn lực hỗ trợ; trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, thì tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và hỗ trợ.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thực hiện hỗ trợ cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX khi có khả năng và nguồn lực hỗ trợ; trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, thì tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn gửi cơ quan, đơn vị có khả năng, thẩm quyền hỗ trợ, hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và hỗ trợ.

+ Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư phải bao gồm văn bản của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX thống nhất về nội dung hỗ trợ liên quan đến tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX đó.

+ Thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng: Ngoài thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở phải bổ sung tối thiểu 02 thành viên đại diện tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được hỗ trợ;

+ Hồ sơ bàn giao hạ tầng, trang thiết bị sau đầu tư phải bao gồm văn bản chấp thuận tiếp nhận của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

- Quy định về trách nhiệm của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trong việc cung cấp thông tin chính xác, trung thực cho cơ quan có thẩm quyền xem xét lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước; tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX bị dừng hỗ trợ, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật trong trường hợp khai không trung thực hoặc vi phạm các tiêu chí tương ứng quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định.

2.4. Chương IV về Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX

2.4.1. Về hoạt động thành lập doanh nghiệp và góp vốn, mua cổ phần (Điều 18 dự thảo Nghị định)

Điều 18 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Điều 81, 82 Luật HTX về điều kiện thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX theo hướng tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp; quy định rõ, tạo sự minh bạch trong mối quan hệ giữa HTX, liên hiệp HTX với doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần, bảo đảm lợi ích của thành viên, của HTX, liên hiệp HTX và doanh nghiệp; đồng thời bảo đảm các nguyên tắc, bản chất của mô hình HTX. Theo đó, khi HTX, liên hiệp HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp cần đáp ứng các điều kiện: ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần có liên quan đến ngành nghề sản xuất, kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX; có quy chế quản lý nguồn vốn thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần; có quy chế quản lý, sử dụng nguồn thu nhập thu được từ doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần.

2.4.2. Về điều kiện hoạt động cho vay nội bộ trong HTX, liên hiệp HTX (Điều 19 dự thảo Nghị định)

Để phù hợp với quy định tại Luật HTX năm 2023 và thực tiễn hoạt động của HTX, liên hiệp HTX thời gian qua, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động cho vay nội bộ tại Điều 19 dự thảo Nghị định như sau:

- Ngoài việc đáp ứng điều kiện phải tổ chức quản trị đầy đủ, Ban kiểm soát tối thiểu từ 03 thành viên trở lên theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 83 Luật HTX, thì HTX, liên hiệp HTX phải đáp ứng điều kiện được đại hội thành viên thông qua, trong đó bao gồm các nội dung chính: quản lý, kiểm tra việc cho vay nội bộ; biên pháp xử lý rủi ro khi xảy ra thiệt hại trong các trường hợp do nguyên

nhân khách quan; nguồn vốn cho hoạt động cho vay nội bộ là từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh, các nguồn vốn chủ sở hữu khác và tối đa 50% vốn chủ sở hữu của HTX, liên hiệp HTX.

- Quy định rõ các nội dung về mức cho vay tối đa đối với mỗi thành viên bằng 5% số vốn chủ sở hữu; thời hạn cho vay không quá 12 tháng; lãi suất cho vay tối đa theo quy định của pháp luật dân sự; kỳ hạn trả nợ gốc, lãi tiền vay do HĐQT quyết định; việc vay vốn có bảo đảm tài sản hoặc không phải bảo đảm bằng tài sản và biện pháp xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi nợ, xử lý các khoản vay quá hạn, không trả được nợ do ĐHTV quyết định.

2.4.3. Về giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX (Điều 20 dự thảo Nghị định)

Nhằm tạo khung pháp lý đầy đủ, rõ ràng cho các vấn đề về giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX, làm căn cứ cho việc theo dõi, hạch toán, kế toán và thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX, quy định chi tiết Điều 85 Luật HTX về xác định hoạt động giao dịch nội bộ, cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ trong từng hoạt động, cụ thể:

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động cung ứng sản phẩm, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất, đời sống của thành viên chính thức là giao dịch HTX, liên hiệp HTX tự tổ chức sản xuất hoặc mua từ thị trường bên ngoài cung ứng cho thành viên chính thức;

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động cung ứng các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống của thành viên chính thức là giao dịch HTX, liên hiệp HTX trực tiếp tổ chức hoặc thuê từ thị trường bên ngoài các hoạt động dịch vụ cung ứng cho thành viên chính thức;

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động tiêu thụ sản phẩm cho thành viên chính thức là giao dịch HTX, liên hiệp HTX trực tiếp mua sản phẩm của thành viên chính thức sản xuất ra để tiêu thụ ngay hoặc bảo quản, sơ chế, chế biến rồi tiêu thụ trên thị trường;

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động bảo trợ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cho thành viên chính thức là giao dịch HTX, liên hiệp HTX bảo trợ cho thành viên chính thức với đơn vị cung cấp, thu mua nhằm cung ứng sản phẩm, dịch vụ, hoặc tiêu thụ sản phẩm cho thành viên chính thức qua xúc tiến hợp đồng giữa thành viên chính thức và đơn vị cung ứng, thu mua sản phẩm;

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động cho vay nội bộ là giao dịch HTX, liên hiệp HTX tổ chức hoạt động cho vay nội bộ để hỗ trợ trang trải chi phí sản xuất và đời sống của thành viên chính thức;

- Đưa ra cách xác định thu nhập từ hoạt động giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng doanh thu của hoạt động giao dịch nội bộ trừ đi (-) chi phí liên quan trực tiếp của hoạt động giao dịch nội bộ đó.

2.4.4. Về xử lý tài sản khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản, trong đó có xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành của HTX, liên hiệp HTX (Điều 21 dự thảo Nghị định)

- Quy định chi tiết Điều 99, 101 Luật HTX năm 2023 về xử lý tài sản khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản, như sau:

+ HTX, liên hiệp HTX thanh lý, chuyển nhượng các tài sản chung không chia từ nguồn tích lũy của HTX, liên hiệp HTX hoặc từ các khoản cho, tặng hợp pháp mà không có quy định phải trả lại khi HTX giải thể, phá sản. Tiền thu được HTX, liên hiệp HTX tự quyết định theo quy định của Điều lệ, Đại hội thành viên phù hợp với quy định của Luật HTX và pháp luật có liên quan.

+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm a khoản 2 Điều 88 Luật HTX thì xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 88 Luật HTX do Nhà nước hỗ trợ toàn bộ thì xử lý thực hiện bàn giao cho Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã để xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm c khoản 2 Điều 88 Luật HTX tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần được quy định là tài sản chung không chia thì bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để chuyển nhượng, thanh lý theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Tiền thu được từ chuyển nhượng, thanh lý này được trả lại cho HTX, liên hiệp HTX phần giá trị tương ứng theo tỷ lệ nguồn hình thành tài sản ban đầu, phần giá trị tương ứng tỷ lệ của Nhà nước đã hỗ trợ chuyển vào NSNN cùng cấp.

+ Đối với tài sản chung không chia là tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật có nguồn hình thành toàn bộ hoặc một phần từ hỗ trợ của Nhà nước được xây dựng trên đất mà quyền sử dụng đất là của HTX, liên hiệp HTX và HTX, liên hiệp HTX dùng quyền sử dụng đất này làm vốn đối ứng để đầu tư tài sản chung không chia là tài sản gắn liền với đất này, khi giải thể, phá sản HTX, liên hiệp HTX thực hiện công tác định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật HTX và bàn giao tài sản chung không chia này cho Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký HTX. HTX, liên hiệp HTX được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng, thanh lý trước đối với tài sản chung không chia này. Tiền thu được từ chuyển nhượng, thanh lý này được trả lại cho HTX, liên hiệp HTX phần giá trị tương ứng theo tỷ lệ nguồn hình thành tài sản ban đầu, phần giá trị tương ứng tỷ lệ của Nhà nước đã hỗ trợ chuyển vào NSNN cùng cấp.

+ Quy định rõ cách thức, hồ sơ bàn giao các tài sản chung không chia có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo nguồn hình thành tài sản.

- Đối với vốn, quỹ, tài sản khác của HTX, liên hiệp HTX không phải là quỹ chung không chia, tài sản chung không chia, khi giải thể, phá sản thì HTX, liên hiệp HTX xử lý theo quy định của Điều lệ, Đại hội thành viên phù hợp với quy định của Luật HTX và pháp luật có liên quan.

2.5. Chương V về Tổ chức thực hiện

- Điều 22 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc xây dựng trình Chính phủ Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể, xây dựng kế hoạch, dự toán NSNN thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định, thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định; trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về HTX; trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương thực hiện công khai thông tin hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời cung cấp, cập nhật thông tin về hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên Hệ thống thông tin quốc gia về HTX.

- Điều 23 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc ban hành chương trình phát triển kinh tế tập thể theo đặc thù của địa phương; thực hiện công khai thông tin hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời cung cấp, cập nhật thông tin về hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên Hệ thống thông tin quốc gia về HTX; thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

2.6. Chương VI về Điều khoản thi hành

2.6.1. Về hiệu lực thi hành:

- Dự thảo quy định tại Điều 24, Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024 để đồng bộ với hiệu lực thi hành của Luật HTX năm 2023.

- Luật HTX năm 2012 hiện có 02 Nghị định quy định chi tiết, gồm: (1) Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định các vấn đề chung và các quy định về đăng ký kinh doanh đối với HTX, liên hiệp HTX và (2) Nghị định số 107/2017/NĐ-CP chỉ sửa đổi một số quy định về vấn đề chung tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP. Trong đó, các nội dung của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP sẽ được điều chỉnh bởi cả 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật HTX và dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX theo Quyết định số 857/QĐ-TTg. Hai dự thảo Nghị định này đều yêu cầu phải có hiệu lực cùng với hiệu lực của Luật HTX năm 2023 kể từ ngày 01/7/2024. Do vậy, để bảo đảm bãi bỏ hoàn toàn Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, cơ quan chủ trì soạn

thảo đề xuất dự thảo Nghị định này sẽ quy định bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, mà không bãi bỏ từng phần Nghị định số 193/2013/NĐ-CP tại cả 02 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật HTX năm 2023, và bãi bỏ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP.

- Do Hệ thống thông tin quốc gia về HTX đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương, vì vậy dự thảo Nghị định quy định tại điều khoản thi hành trong thời gian Hệ thống thông tin quốc gia về HTX chưa vận hành, việc báo cáo, cung cấp, cập nhật trên Hệ thống này được thực hiện thông qua các hình thức văn bản giấy hoặc gửi thư điện tử đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định.

2.6.2. Về điều khoản chuyển tiếp:

Theo Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 (Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Tuy nhiên, qua tổng hợp báo cáo từ các bộ, ngành và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy các nội dung phải sửa đổi bổ sung không nhiều; các nội dung đề xuất sửa đổi không lớn, mang tính kỹ thuật; một số đề xuất chỉ có thể được tiếp thu khi Luật HTX năm 2023 có hiệu lực (01/7/2024); một số đề xuất quy định đặc thù không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; nhiều đề xuất thuộc phạm vi, thẩm quyền của chính quyền địa phương. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị không ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, tổng hợp các kiến nghị phù hợp với Luật HTX năm 2023 trong Dự thảo Nghị định này và quy định điều khoản chuyển tiếp đối với Quyết định số 1804/QĐ-TTg để áp dụng đến hết 31/12/2025 (theo khoản 5 Điều 115 về điều khoản chuyển tiếp của Luật HTX năm 2023, các chính sách theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg tiếp tục hiệu lực đến hết năm 2025).

2.6.3. Về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác

- Luật HTX năm 2023 đã bổ sung đối tượng tổ hợp tác điều chỉnh tại Luật, trong đó có quy định rõ nội dung về phần vốn góp và mức độ góp sức lao động của các thành viên tổ hợp tác tại Điều 4 về giải thích từ ngữ; về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của tổ hợp tác tại Điều 8; về tiêu chí thụ hưởng chính sách tại khoản 2 và 3 Điều 18; về đối tượng tổ hợp tác có góp vốn và hợp đồng hợp tác không có thời hạn hoặc thời hạn từ 12 tháng trở lên phải đăng ký và về quyền, nghĩa vụ của tổ hợp tác tại Điều 107. Đồng thời Luật HTX 2023 cũng áp dụng nguyên tắc trao quyền quyết định cho các HTX, liên hiệp HTX đối với tài sản chung không chia hình thành từ tích lũy, do các thành viên đóng góp của HTX,

liên hiệp HTX khi giải thể, phá sản để bảo đảm quyền về thu nhập, tài sản hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Hiến pháp.

- Nghị định số 77/2019/NĐ-CP đang quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động cho tất cả các loại hình tổ hợp tác, trong đó tổ hợp tác không phải thực hiện đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, mà chỉ cần thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở giao dịch của tổ hợp tác.

Như vậy, với quy định của Luật HTX năm 2023 có hai loại hình tổ hợp tác, gồm: (1) tổ hợp tác có đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh và (2) tổ hợp tác không đăng ký kinh doanh. Về cơ bản, Luật HTX năm 2023 chỉ tác động nhiều đến vấn đề đăng ký của tổ hợp tác thuộc diện phải đăng ký, quyền tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước và việc xử lý tài sản chung của tổ hợp tác do các cá nhân, tổ chức cho, tặng, tài trợ hợp pháp nhưng tổ hợp tác không được quyền định đoạt khi tổ hợp tác chấm dứt hoạt động; các quy định khác của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP cơ bản vẫn phù hợp.

Do vậy, để bảo đảm tính ổn định của văn bản quy phạm pháp luật, tạo thuận lợi cho các tổ hợp tác trong quá trình hoạt động, bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định của Luật HTX năm 2023, dự thảo Nghị định này chỉ thực hiện sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan: (1) quyền tiếp cận đối với chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi có Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và đáp ứng các tiêu chí khác theo quy định của Luật HTX 2023, Điều 6 Nghị định này; (2) nghĩa vụ công khai thông tin sổ ghi chép về việc đóng góp của thành viên và các thông tin khác theo quy định của hợp đồng hợp tác; (3) việc xử lý tài sản chung có nguồn hình thành từ cho, tặng, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác khi chấm dứt hoạt động của các tổ hợp tác thì theo thỏa thuận giữa tổ hợp tác với cá nhân, tổ chức đó; (4) phần đóng góp của một thành viên tổ hợp tác gồm phần vốn góp theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật HTX và mức độ góp sức lao động theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật HTX; đồng thời bãi bỏ một số điều khoản có liên quan của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP gồm: khoản 1 và 3 Điều 3, Điều 4, khoản 6 Điều 29.

Sau khi Nghị định này được ban hành, sẽ thực hiện việc hợp nhất các nội dung có liên quan đến tổ hợp tác tại Nghị định này và Nghị định số 77/2019/NĐ-CP để các tổ hợp tác, cá nhân, tổ chức có liên quan thuận tiện trong quá trình tra cứu, sử dụng.

2.6.4. Về trách nhiệm thi hành:

Quy định về trách nhiệm thi hành tại Điều 25 dự thảo Nghị định giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức thi hành Nghị định; Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về nguồn lực

Dự kiến khi Nghị định ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi Nghị định, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức triển khai thi hành Nghị định.

Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin hiện có của các cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm đủ điều kiện cho việc tổ chức thi hành Nghị định được ban hành.

2. Về kinh phí

a) Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành, bao gồm kinh phí phát sinh sau khi ban hành được dự toán, chủ yếu lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan nhà nước theo quy định.

b) Kinh phí cho thực hiện chính sách được xây dựng tại Nghị định sẽ được xác định cụ thể theo từng giai đoạn để phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước trong từng thời kỳ.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Về tên gọi của Nghị định

Theo Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, tên gọi của Nghị định là “*Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật HTX*”. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, soạn thảo dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo không thấy phát sinh các nội dung ngoài phạm vi được Luật giao và thuộc thẩm quyền Chính phủ.

Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất tên của Nghị định là “*Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật HTX*”.

Trên đây là Tờ trình về Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật HTX, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị định;

(2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản;

(3) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;

(4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;

(5) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo;

(6) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới;

(7) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.) WB

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ ((để báo cáo)
Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ (để phối hợp);
- Lưu VT, KTHT(Lg).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Thành Trung

(Kèm theo Tờ trình số 1492/Tr-BKHĐT ngày 01/03/2024 của Bộ KH&ĐT)

CHÍNH PHỦ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../20.../ND-CP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

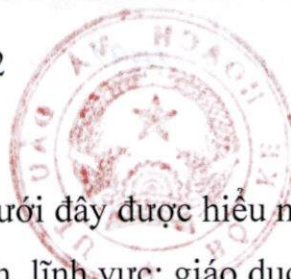
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã về:

1. Phân loại quy mô hợp tác xã;
2. Tiêu chí lựa chọn, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện chính sách và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và đối tượng có liên quan;
3. Điều kiện hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp;
4. Điều kiện hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện hoạt động cho vay nội bộ và mức cho vay, giới hạn cho vay, lãi suất, xử lý rủi ro từ hoạt động cho vay nội bộ;
5. Giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ;
6. Xử lý tài sản khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
2. Thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
3. Cơ quan, tổ chức có liên quan



Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kết cấu hạ tầng* là hạ tầng ngành, lĩnh vực: giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; khoa học, công nghệ; y tế, dân số và gia đình; xã hội; văn hóa, thông tin; phát thanh, truyền hình, thông tấn; thể dục, thể thao; bảo vệ môi trường; nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản; công nghiệp; giao thông; khu công nghiệp, khu kinh tế và cụm công nghiệp; thương mại; cấp nước, thoát nước; du lịch; bưu chính; công nghệ thông tin và hạ tầng khác theo quy định của pháp luật.

2. *Trang thiết bị* bao gồm máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ, trong đó: máy móc, thiết bị là một kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế; dây chuyền công nghệ là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt, kết nối liên hoàn tại một địa điểm nhất định theo sơ đồ, quy trình công nghệ đã thiết kế, bảo đảm vận hành đồng bộ để sản xuất.

Chương II

PHÂN LOẠI HỢP TÁC XÃ

Điều 4. Lĩnh vực hoạt động và tiêu chí phân loại hợp tác xã

1. Lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã:

Lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã được xác định theo ngành nghề kinh doanh chính mà hợp tác xã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh. Lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã được phân loại theo 04 nhóm lĩnh vực căn cứ vào các ngành kinh tế được xác định theo quy định của pháp luật về thống kê như sau:

a) Lĩnh vực nông nghiệp gồm các ngành sau đây: ngành cấp 1 nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; ngành khai thác muối;

b) Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng gồm các ngành cấp 1 sau đây: khai khoáng (trừ khai thác muối); công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; xây dựng;

c) Lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm gồm ngành cấp 1 sau đây: hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;

d) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác gồm các ngành cấp 1 sau đây: bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; thông tin và truyền thông; kinh doanh bất động sản; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; nghệ thuật vui chơi và giải trí; hoạt động dịch vụ khác.

2. Tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã:

a) Số lượng thành viên chính thức của hợp tác xã được xác định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo quy định của pháp luật về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;

b) Tổng nguồn vốn của hợp tác xã được xác định trong Báo cáo tài chính năm của hợp tác xã mà hợp tác xã nộp cho cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Trường hợp hợp tác xã hoạt động dưới 01 năm mà chưa có Báo cáo tài chính năm nộp cho cơ quan quản lý thuế, tổng nguồn vốn được xác định căn cứ theo vốn điều lệ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

c) Doanh thu của năm của hợp tác xã là tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và thu nhập khác của hợp tác xã được xác định trên Báo cáo tài chính năm của hợp tác xã mà hợp tác xã nộp cho cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Trường hợp hợp tác xã hoạt động dưới 01 năm hoặc trên 01 năm nhưng không có doanh thu thì hợp tác xã căn cứ vào tiêu chí tổng nguồn vốn quy định tại điểm b khoản này để xác định quy mô.

Điều 5. Phân loại quy mô hợp tác xã

Căn cứ lĩnh vực hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, hợp tác xã được phân loại theo quy mô lớn, vừa, nhỏ và siêu nhỏ trên cơ sở tiêu chí số lượng thành viên chính thức và một trong hai tiêu chí doanh thu hoặc tổng nguồn vốn được quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này như sau:

1. Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp:

a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 300 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên;

b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 10 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 05 tỷ đồng trở lên;

c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 50 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 02 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 01 tỷ đồng trở lên;

d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản này.

2. Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng:

a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 80 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên;

b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 50 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 15 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên;

c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 20 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 03 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 02 tỷ đồng trở lên;

d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản này.

3. Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm:

a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 1.000 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 200 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 50 tỷ đồng trở lên;

b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 500 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 100 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên;

c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên;

d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản này.

4. Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác:

a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 100 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên;

b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 20 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên;

c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 20 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 05 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 02 tỷ đồng trở lên;

d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản này.

5. Trường hợp hợp tác xã thỏa mãn các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã ở nhiều mức khác nhau thì quy mô hợp tác xã được xác định theo mức quy mô lớn nhất.

6. Việc phân loại quy mô hợp tác xã được thực hiện và ghi nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Chương III

CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Điều 6. Tiêu chí thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước

1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xem xét thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 của Luật Hợp tác xã;

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đề nghị hỗ trợ: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã trong năm trước liền kề;

phát triển tài sản chung không chia trong năm trước liền kề; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có đóng dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với các khóa học do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học); đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có báo cáo tài chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đề nghị hỗ trợ.

2. Tổ hợp tác được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 18 của Luật Hợp tác xã;

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đề nghị hỗ trợ: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có xác nhận của tổ hợp tác (đối với các khóa học do tổ hợp tác tự tổ chức, thì tổ hợp tác phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học); đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Trường hợp nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cùng đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, căn cứ tiêu chí tại khoản 3 Điều 18 Luật Hợp tác xã thì bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành thứ tự tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ trước khi quyết định lựa chọn đối tượng. Tiêu chí ưu tiên lựa chọn được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã trước khi lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Cơ sở giáo dục đại học có triển khai nội dung về đào tạo kinh tế tập thể; cơ sở đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước;

b) Thành viên, người lao động đang làm việc tại tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 6 Nghị định này và được tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nội dung của khóa học;

c) Cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ về kinh tế tập thể tại bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

d) Cán bộ của Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội;

đ) Viên chức, giảng viên về kinh tế tập thể trong các cơ sở nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình về kinh tế tập thể sử dụng trong các cơ sở giáo dục đại học, đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước;

b) Hỗ trợ kinh phí xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài để nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ về phát triển kinh tế tập thể và thành viên, người lao động làm việc trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Chương trình bồi dưỡng về chuyên môn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, kỹ thuật được thực hiện thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến. Nội dung bồi dưỡng theo khung kiến thức quy định tại chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

d) Hỗ trợ chi phí đi lại, ăn, ở cho thành viên, người lao động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, kỹ thuật trong nước;

đ) Lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học làm việc tại các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

e) Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, kiến thức quản trị và sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và địa bàn.

3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% chi phí xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực;

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí chi trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên ít nhất

bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng nơi tổ chức khóa học cho thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tham gia khóa học trong nước. Đối với khóa bồi dưỡng ở nước ngoài, thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được nhà nước hỗ trợ như đối với cán bộ, công chức, viên chức;

c) Ngân sách nhà nước chi trả 100% kinh phí đối với công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng;

d) Ngân sách địa phương hỗ trợ cho mỗi lao động làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng nơi thực hiện đào tạo, bồi dưỡng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ;

đ) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên, khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

Điều 8. Chính sách hỗ trợ thông tin

1. Đối tượng hỗ trợ: tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Thông tin được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã, bao gồm: thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ; thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể; các thông tin khác theo nhu cầu của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cung cấp thông tin về chính sách hỗ trợ trên Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã;

c) Bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh được cấp tài khoản trên Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã để thực hiện cung cấp, cập nhật thông tin hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Cơ quan, tổ chức hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu cung cấp thông tin, tương tác và kết nối với các đối tác tham gia trên Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã có quyền đề nghị cấp tài khoản. Tài khoản sử dụng trên Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã được quản lý tập trung trên Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã.

d) Công thông tin quốc gia về hợp tác xã được tích hợp dữ liệu từ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm cung cấp thông tin hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thông tin khác cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tra cứu.

3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Điều này;

b) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên, khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Cá nhân, tổ chức tham gia tư vấn cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ xây dựng và tăng cường năng lực cho mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm: Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan; cá nhân, tổ chức khác tham gia tư vấn cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành);

c) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hỗ trợ thông tin, tư vấn về pháp lý, xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ, lập phương án sản xuất kinh doanh, quy chế trong quản lý, hướng dẫn và thực hiện thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách

xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên, khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

Điều 10. Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo tiêu chí được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu học tập kinh nghiệm từ các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Ưu tiên hỗ trợ, đầu tư để củng cố, hoàn thiện hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả;

b) Nội dung hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu học tập từ mô hình hiệu quả bao gồm: tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến kinh nghiệm; tham quan, khảo sát; tư vấn, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Điều này;

b) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên, khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

Điều 11. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Đối tượng hỗ trợ: tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Tư vấn giải pháp chuyển đổi số đối với quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh;

b) Thuê, mua giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chuyển đổi mô hình kinh doanh;

c) Tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn chuyển giao công nghệ;

d) Tham gia nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm nghiên cứu đổi mới công nghệ, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

đ) Nhà nước phát triển một số phần mềm, ứng dụng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh để các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã dùng chung và không thu tiền;

e) Xây dựng trang thông tin điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

a) Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia theo quy định;

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Điều này;

c) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên, khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

Điều 12. Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường

1. Đối tượng hỗ trợ: tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trên Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của hội, đoàn thể, ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm, diễn đàn và hoạt động xúc tiến thương mại của bộ, ngành, địa phương tổ chức trong và ngoài nước;

c) Hỗ trợ kinh phí xây dựng chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc;

d) Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành các điểm giới thiệu, bán sản phẩm tại các địa phương;

đ) Hỗ trợ kinh phí xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử;

e) Ưu tiên, hỗ trợ kinh phí tham gia chương trình sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương.

3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể;

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử;

c) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên, khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

Điều 13. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị

1. Đối tượng hỗ trợ: tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Nội dung hỗ trợ: đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

3. Nguồn hỗ trợ: ngân sách nhà nước; nguồn vốn từ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; nguồn vốn tín dụng ưu đãi; nguồn vốn huy động, tài trợ hợp pháp từ cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài.

4. Hình thức và mức hỗ trợ:

a) Việc hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ nguồn vốn đầu tư công được thực hiện dưới hình thức chương trình, dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Dự án có thể bao gồm nhiều công trình hoặc hạng mục kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn; tiêu chí phân loại dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, trường hợp các công trình hoặc hạng mục kết cấu hạ tầng, trang thiết bị trong dự án thuộc nhiều lĩnh vực thì căn cứ vào lĩnh vực có tỷ trọng vốn lớn nhất để phân loại dự án. Vốn đầu tư công hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư của dự án, mức vốn hỗ trợ cụ thể cho từng dự án do cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp quyết định đầu tư đối với trường hợp dự án không phải phê duyệt chủ trương đầu tư xem xét, quyết

định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối vốn đầu tư công trong từng thời kỳ;

b) Việc hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; mức hỗ trợ cụ thể do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối trong từng thời kỳ, hỗ trợ tối đa 100% tổng mức kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định;

c) Việc hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ nguồn vốn từ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, nguồn vốn tín dụng ưu đãi, nguồn vốn huy động, tài trợ hợp pháp từ cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Quy định về hỗ trợ từ vốn đầu tư công:

Căn cứ định hướng, ưu tiên hỗ trợ phát triển ngành, lĩnh vực, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công trong từng giai đoạn 05 năm, nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

a) Bộ, cơ quan trung ương chủ động bố trí vốn đầu tư công được giao quản lý cho các dự án để đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị do Bộ, cơ quan mình quản lý phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ, cơ quan mình;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép sử dụng vốn đầu tư công được giao quản lý, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho các chương trình, dự án để đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị do tỉnh quản lý phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương mình.

6. Quy trình tổng hợp nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị sử dụng vốn đầu tư công do Bộ, cơ quan trung ương quản lý:

a) Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước cho giai đoạn sau của cấp có thẩm quyền và chỉ thị về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan trung ương có văn bản hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xác định nhu cầu, đề xuất hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ nguồn vốn đầu tư công do bộ, cơ quan trung ương quản lý trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn sau;

b) Căn cứ đề xuất nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ nguồn vốn đầu tư công, trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề xuất, bộ, cơ quan trung ương rà soát, có ý kiến bằng văn bản gửi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo về sự phù hợp của đề xuất theo quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chí, điều kiện thụ hưởng và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong giai đoạn. Trường hợp phù hợp với nguyên tắc, đối tượng, tiêu chí, điều kiện thụ hưởng và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong giai đoạn, bộ, cơ quan trung ương tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã vào dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của mình quản lý;

c) Bộ, cơ quan trung ương có văn bản thông báo kết quả tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nêu tại điểm b khoản này tới gửi ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo Mẫu số 04 tại Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp kết quả tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của bộ, cơ quan trung ương trùng với kết quả tổng hợp nhu cầu nêu tại điểm b khoản 7 Điều này hoặc chưa xác định rõ thì ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản thông báo bộ, cơ quan trung ương để phối hợp xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Hợp tác xã;

d) Sau khi phối hợp làm rõ đề xuất nhu cầu của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nêu tại điểm c khoản này, bộ, cơ quan trung ương giao cơ quan chuyên môn trực thuộc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại khoản 8 Điều này.

7. Quy trình tổng hợp nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị sử dụng vốn đầu tư công do ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý:

a) Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước cho giai đoạn sau của cấp có thẩm quyền và chỉ thị về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của Thủ tướng Chính phủ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan để hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn xác định nhu cầu, đề xuất hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ nguồn vốn đầu tư công do địa phương quản lý trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn sau;

b) Căn cứ đề xuất nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn quản lý từ nguồn vốn đầu tư công, trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề xuất của ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc, ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, có ý kiến bằng văn bản gửi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo về sự phù hợp của đề xuất theo quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chí,

điều kiện thụ hưởng và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong giai đoạn. Trường hợp phù hợp với nguyên tắc, đối tượng, tiêu chí, điều kiện thụ hưởng và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong giai đoạn, ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc địa bàn quản lý, có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư;

c) Căn cứ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại khoản 8 Điều này;

8. Việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, quyết định đầu tư, lập và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương cho các chương trình, dự án quy định tại các khoản 6, khoản 7 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện và ủy ban nhân dân cấp huyện đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm, năng lực quản lý, thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao ủy ban nhân dân cấp huyện là chủ đầu tư chương trình, dự án.

9. Phương thức thực hiện hỗ trợ và cơ chế quản lý sau đầu tư:

a) Đối với dự án đầu tư công trình kết cấu hạ tầng, trang thiết bị dùng riêng cho một tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: các cơ quan nhà nước thực hiện dự án bàn giao cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sử dụng. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng các công trình, tài sản này sau khi được bàn giao;

b) Đối với dự án đầu tư công trình kết cấu hạ tầng, trang thiết bị dùng chung cho hai tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trở lên: cơ quan nhà nước thực hiện dự án; cấp quyết định đầu tư dự án xem xét giao, ủy quyền cho đơn vị có chức năng quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Công trình kết cấu hạ tầng, trang thiết bị mà tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ là tài sản chung của tổ hợp tác, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

10. Đối với dự án hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị sử dụng toàn bộ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, quy trình lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên

tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền và quy định của hội đồng nhân dân các cấp.

11. Đối với dự án hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, quy trình lập, thẩm định, quyết định đầu tư và giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định của hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 14. Chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước

1. Nguyên tắc chuyển giao:

a) Tài sản công được chuyển giao là tài sản hợp pháp, không có tranh chấp, không khiếu kiện, không thế chấp, không cầm cố, không cho thuê, không cho mượn, không cho vay, không đặt cọc;

b) Bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền chuyển giao tài sản công cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật tài sản công;

c) Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng trên một địa bàn hoặc trên các địa bàn khác nhau được phép chuyển giao hoặc đề nghị cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng đó cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, đơn vị được giao quản lý tài sản công được phép chuyển giao hoặc đề nghị cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

đ) Tài sản được chuyển giao quy định tại điểm b, c, d khoản này là tài sản chung của tổ hợp tác, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được chuyển nhượng, thanh lý trong quá trình hoạt động. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự trang trải chi phí quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, cải tạo các tài sản này sau khi được bàn giao và các chi phí này không được tính vào vốn đối ứng của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi xác định tỷ lệ nguồn vốn hình thành các tài sản này.

Khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản, tài sản được chuyển giao được xử lý theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Nghị định này;

e) Khi không còn nhu cầu sử dụng hoặc hết thời hạn chuyển giao (nếu có), tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm hoàn trả tài sản đã

được chuyển giao quy định tại điểm b, c, d khoản này tương ứng với cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị chuyển giao tài sản hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi có nhu cầu sử dụng tài sản công theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều này đề xuất nhu cầu chuyển giao và thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 10, 11 và 12 Điều 17 của Nghị định này;

b) Khi có tài sản cần chuyển giao, cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị có tài sản lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền chuyển giao tài sản xem xét, quyết định;

c) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền chuyển giao tài sản quyết định chuyển giao tài sản công hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề xuất nhu cầu chuyển giao không phù hợp.

3. Hồ sơ đề xuất chuyển giao tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản: 01 bản chính;

b) Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 01 bản chính;

c) Văn bản đề nghị chuyển giao, tiếp nhận tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

d) Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (chủng loại, số lượng, tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán, giá trị sau định giá (nếu có); mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng dự kiến sau khi chuyển giao trong trường hợp việc chuyển giao gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản; lý do chuyển giao): 01 bản chính;

đ) Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao.

4. Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao tài sản công gồm:

a) Cơ quan nhà nước có tài sản chuyển giao;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được nhận tài sản chuyển giao;

c) Danh mục tài sản chuyển giao (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán, giá trị sau định giá (nếu có); mục đích sử dụng; lý do chuyển giao);

d) Thời hạn chuyển giao;

đ) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định chuyển giao tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có tài sản chuyển giao và tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được nhận tài sản chuyển giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản; việc tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành.

6. Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản do đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả theo quy định.

Điều 15. Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Tổ chức đại diện của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp hợp tác xã quy mô siêu nhỏ và nhỏ có nhu cầu Nhà nước hỗ trợ với kinh phí hỗ trợ từ 03 tỷ đồng trở lên;

b) Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong việc thực hiện: đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông qua đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách.

3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Điều này;

b) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên, khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

Điều 16. Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

1. Đối tượng hỗ trợ: tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Nội dung hỗ trợ:

Ngoài việc được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Nghị định này, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt

động trong lĩnh vực nông nghiệp còn được hưởng các hỗ trợ sau:

a) Hỗ trợ vốn, giống, trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chuyển đổi sang sản xuất bền vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu theo các đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách;

b) Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc thuê đất, đất có mặt nước của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp tập trung: xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp (bao gồm cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm, đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp); xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh rới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè, nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng thủy, hải sản tập trung; xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng chăn nuôi tập trung bao gồm: đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng chăn nuôi tập trung, hệ thống chuồng, trại.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, mức hỗ trợ, quy trình thực hiện dự án đầu tư công, phương thức hỗ trợ và cơ chế quản lý sau đầu tư đối với dự án hỗ trợ công trình kết cấu hạ tầng tại điểm b khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều 13 Nghị định này.

Điều 17. Quy trình hỗ trợ

1. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi 01 bộ Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ đến ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác có địa chỉ giao dịch, nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

2. Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ bao gồm:

a) Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Tài liệu, hồ sơ liên quan chứng minh sự phù hợp các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo quy định tại Điều 6 Nghị định này. Tài liệu, hồ sơ liên quan này là bản sao hoặc bản chụp từ bản gốc, bản chính;

c) Đối với hỗ trợ về đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị, chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cần có biên bản hợp có chữ ký cùng nhất trí của 100% thành viên tổ hợp tác, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với

trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức theo tổ chức quản trị đầy đủ hoặc Nghị quyết của Đại hội thành viên đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức theo tổ chức quản trị rút gọn.

3. Nộp hồ sơ:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử;

b) Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ qua môi trường điện tử, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có).

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về việc tiếp nhận hồ sơ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trước 31 tháng 5 hằng năm (hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền), tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn, gửi ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét và hỗ trợ;

c) Trường hợp cấp xã có khả năng và nguồn lực hỗ trợ, ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện trực tiếp việc hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Cung cấp cho các cơ quan, đơn vị có khả năng, thẩm quyền hỗ trợ khi có yêu cầu hoặc trước ngày 30 tháng 6 hằng năm báo cáo ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ;

c) Trường hợp có khả năng và nguồn lực, ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thực hiện trực tiếp việc hỗ trợ cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nằm trên địa bàn theo thẩm quyền.

6. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư, bàn giao dự án hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, về ngân sách nhà nước, các quy định khác có liên quan và các quy định sau:

a) Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư phải bao gồm văn bản của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

thống nhất về nội dung hỗ trợ liên quan đến tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đó;

b) Thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng: ngoài thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở phải bổ sung tối thiểu 02 thành viên đại diện tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ;

c) Hồ sơ bàn giao hạ tầng, trang thiết bị sau đầu tư phải bao gồm văn bản chấp thuận tiếp nhận của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

d) Đối với dự án tổng thể hỗ trợ kinh tế tập thể cấp tỉnh có sử dụng vốn ngân sách trung ương: thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

7. Việc lập dự toán kinh phí và thực hiện các nội dung hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Quy trình hỗ trợ đối với đối tượng là cơ quan nhà nước, tổ chức, hội, đoàn thể được giao nhiệm vụ; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức nêu trên hỗ trợ theo chính sách tại Điều 7, Điều 9 và Điều 15 Nghị định này thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và các quy định khác có liên quan.

9. Hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

10. Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi nhận được thông báo hỗ trợ của nhà nước, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. Nội dung thông tin chi tiết được thực hiện theo quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

11. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

12. Khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện hoạt động hỗ trợ phát hiện thông tin tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung cấp không trung thực, vi phạm quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 1 Điều 6 thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được lựa chọn thụ hưởng chính sách sẽ bị dừng thực hiện chính sách và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Điều 18. Điều kiện thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động, liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần liên quan đến ngành nghề sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Việc quản lý nguồn vốn thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp phải được Đại hội thành viên thông qua phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã và pháp luật có liên quan.

3. Việc quản lý, sử dụng nguồn thu nhập thu được từ doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần phải được Đại hội thành viên thông qua, trong đó nêu rõ tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia từ nguồn thu nhập này phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Hoạt động cho vay nội bộ trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện hoạt động cho vay nội bộ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Nguồn vốn cho vay nội bộ bao gồm: thu nhập còn lại sau khi thực hiện các nghĩa vụ thuế, tài chính khác, xử lý lỗ, trích lập các quỹ và phân phối cho thành viên theo quy định của Luật Hợp tác xã, vốn điều lệ, các nguồn vốn chủ sở hữu khác nhưng tối đa bằng 30% số vốn chủ sở hữu được xác định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 và được ghi tại báo cáo tài chính năm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi cơ quan quản lý thuế;

b) Việc cho vay nội bộ phải được Đại hội thành viên thông qua và quy định trong Điều lệ, trong đó bao gồm các nội dung chính: quản lý, kiểm tra việc cho vay nội bộ; biện pháp xử lý rủi ro khi xảy ra thiệt hại trong các trường hợp do nguyên nhân khách quan (bao gồm: thiên tai, dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi; người vay vốn không có khả năng trả nợ do ốm đau, bệnh tật, chết, mất tích mà không có di sản thừa kế hoặc có nhưng không đủ khả năng trả nợ khoản vay; Nhà nước thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng: không còn nguồn cung cấp nguyên vật liệu; mặt hàng sản xuất, kinh doanh bị cấm, bị hạn chế theo quy định của pháp luật; người vay vốn phải thực hiện việc chuyển đổi sản xuất, kinh doanh theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các nguyên nhân khách quan khác); biện pháp xử lý đền bù thiệt hại đối với các

hành vi vi phạm quy định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong hoạt động cho vay nội bộ gây tổn thất cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Các điều kiện quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 83 Luật Hợp tác xã.

2. Mức cho vay tối đa đối với một thành viên áp dụng trong từng thời kỳ do Đại hội thành viên quyết định, nhưng tối đa không quá 5% số vốn chủ sở hữu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sử dụng để hoạt động cho vay nội bộ.

3. Hội đồng quản trị xem xét, quyết định về thời hạn cho vay với thành viên theo mục đích vay vốn và khả năng trả nợ của thành viên, nhưng thời hạn không quá 12 tháng.

4. Lãi suất cho vay nội bộ do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay và phải niêm yết công khai mức lãi suất cho vay nội bộ.

Lãi suất áp dụng đối với khoản nợ vay quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất cho vay ghi trong hợp đồng cho vay nội bộ.

5. Hội đồng quản trị và thành viên vay vốn thoả thuận kỳ hạn trả nợ gốc và lãi tiền vay theo tháng, quý, mùa vụ hoặc trả nợ gốc và lãi tiền vay một lần khi đến hạn, trên cơ sở mục đích vay vốn và khả năng trả nợ của thành viên.

6. Việc cho thành viên vay vốn có bảo đảm bằng tài sản hoặc không phải bảo đảm bằng tài sản và biện pháp xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ do Hội đồng quản trị trình Đại hội thành viên quyết định tùy theo mục đích sử dụng vốn vay, thời hạn vay và mức vay, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự.

Biện pháp xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ (nếu có) phải được ghi vào hợp đồng cho vay nội bộ.

7. Trường hợp thành viên vay vốn chưa có khả năng trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng hạn thì gửi giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ cho Hội đồng quản trị trước thời hạn trả nợ ít nhất 07 ngày. Hội đồng quản trị xem xét cho điều chỉnh hoặc gia hạn nợ với thời hạn tối đa bằng 12 tháng tính từ thời điểm kết thúc thời hạn cho vay.

8. Trường hợp khoản vay không được gia hạn nợ thì Hội đồng quản trị chuyển số dư khoản vay đó sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ vay quá hạn như đã thoả thuận trong hợp đồng cho vay nội bộ; đồng thời hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiến hành các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo thoả thuận tại hợp đồng cho vay nội bộ.

9. Kết thúc năm tài chính, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải trích tối thiểu 50% số tiền chênh lệch giữa thu lãi cho vay và chi phí thực tế của hoạt động cho vay nội bộ để làm nguồn xử lý những khoản cho vay bị thất thoát do nguyên nhân khách quan quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

10. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện việc hạch toán, kế toán hoạt động cho vay nội bộ, quản lý tiền mặt theo quy định của pháp luật về kế toán đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do Bộ Tài chính quy định.

11. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ngừng hoạt động cho vay nội bộ trong các trường hợp sau:

a) Khi có nợ quá hạn vượt quá 5% tổng dư nợ, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải ngừng cho vay nội bộ để có biện pháp thu hồi nợ vay quá hạn. Khi tỷ lệ nợ quá hạn dưới 5% thì tiếp tục hoạt động cho vay nội bộ;

b) Trong quá trình thực hiện cho vay nội bộ, nếu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải ngừng cho vay nội bộ cho đến khi đáp ứng đủ các điều kiện mới được tiếp tục hoạt động;

c) Hợp đồng cho vay nội bộ đã được ký trước ngày hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ngừng hoạt động cho vay nội bộ, thì các bên tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng không được gia hạn hợp đồng.

12. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị trình Đại hội thành viên quyết định sử dụng thu nhập hàng năm để xử lý những khoản nợ vay mà thành viên không có khả năng trả được do các nguyên nhân khách quan theo quy định về biện pháp xử lý rủi ro đã được Đại hội thành viên thông qua.

Điều 20. Giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Các hoạt động giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm:

a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức sản xuất hoặc mua ngoài các sản phẩm, vật tư đầu vào để cung ứng cho thành viên chính thức trực tiếp sản xuất theo định hướng chung của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên chính thức và hộ gia đình thành viên chính thức;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trực tiếp cung cấp hoặc thuê bên khác cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất của thành viên chính thức theo định hướng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hoặc phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên chính thức và hộ gia đình thành viên chính thức;

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm của thành viên chính thức trực tiếp sản xuất ra để tiêu thụ ngay hoặc bảo quản, đóng gói, sơ chế, chế biến rồi tiêu thụ trên thị trường;

d) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bảo trợ cho thành viên chính thức với đơn vị cung cấp sản phẩm và dịch vụ đầu vào, thu mua nhằm tiêu thụ sản phẩm do thành viên chính thức trực tiếp làm ra thông qua xúc tiến hợp đồng giữa thành viên chính thức và đơn vị cung cấp, thu mua sản phẩm. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được

thành viên chính thức, đơn vị cung cấp, thu mua sản phẩm trả phí cho dịch vụ bảo trợ của mình;

đ) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức hoạt động cho vay nội bộ để hỗ trợ trang trải chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống của thành viên chính thức.

2. Thu nhập từ hoạt động giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng doanh thu của hoạt động giao dịch nội bộ trừ đi (-) chi phí liên quan trực tiếp của hoạt động giao dịch nội bộ đó.

Điều 21. Xử lý tài sản khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản

1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã rà soát, thống kê toàn bộ vốn, quỹ, tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, gồm: toàn bộ quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Điều 84 và khoản 2 Điều 88 Luật Hợp tác xã theo nguồn hình thành; các vốn, quỹ, tài sản khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản chung không chia thực hiện như đối với tài sản cố định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

2. Đại hội thành viên hợp tác xã thống nhất và thông qua Nghị quyết về việc xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia với một số nội dung chủ yếu sau:

- a) Quỹ chung không chia; tên, loại tài sản chung không chia;
- b) Năm hình thành;
- c) Giá trị quỹ chung không chia, giá trị tài sản chung không chia lúc hình thành theo nguồn hình thành và tỷ lệ đóng góp theo nguồn hình thành;
- d) Giá trị hiện tại của quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành (giá trị còn lại sau khi tính khấu hao, định giá tài sản);
- đ) Nội dung khác (nếu cần thiết).

3. Trường hợp quỹ chung không chia, tài sản chung không chia không còn đầy đủ hồ sơ, tài liệu để xác định nguồn gốc tài sản và tỷ lệ từng loại nguồn vốn hình thành quỹ chung không chia, tài sản chung không chia thì nguồn gốc hình thành và tỷ lệ nguồn vốn hình thành quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước được xác định theo văn bản hỗ trợ được lưu của cơ quan chủ quản thực hiện chính sách hỗ trợ và xử lý theo quy định tại khoản 4, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này.

4. Đối với phần quỹ chung không chia có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bàn giao cho Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã để chuyển vào ngân sách nhà nước cùng cấp.

5. Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm b, d, e khoản 2 Điều 88 Luật Hợp tác xã và quỹ chung không chia không có nguồn hình thành từ Nhà

nước hỗ trợ: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện xử lý theo quy định của Điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Luật Hợp tác xã, pháp luật có liên quan và thoả thuận với cá nhân, tổ chức tặng, cho, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

6. Tài sản chung không chia quy định tại điểm a khoản 2 Điều 88 Luật Hợp tác xã được xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai.

7. Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 88 Luật Hợp tác xã do Nhà nước hỗ trợ toàn bộ: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bàn giao cho Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại khoản 10, điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 11 Điều này.

8. Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm c khoản 2 Điều 88 Luật Hợp tác xã do Nhà nước hỗ trợ một phần: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện công tác định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Hợp tác xã và bàn giao theo quy định tại khoản 10, 11 Điều này cho Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã để thực hiện chuyển nhượng, thanh lý theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Tiền thu được từ chuyển nhượng, thanh lý sau khi trừ đi các chi phí chuyển nhượng, thanh lý tài sản và nộp thuế theo quy định được trả lại cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phần giá trị tương ứng theo tỷ lệ nguồn hình thành tài sản ban đầu, phần giá trị tương ứng tỷ lệ của Nhà nước đã hỗ trợ chuyển vào ngân sách nhà nước cùng cấp.

9. Đối với tài sản chung không chia là tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật có nguồn hình thành toàn bộ hoặc một phần từ hỗ trợ của Nhà nước được xây dựng trên đất mà quyền sử dụng đất là của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã dùng quyền sử dụng đất này làm vốn đối ứng để đầu tư tài sản chung không chia là tài sản gắn liền với đất này, khi giải thể, phá sản hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện công tác định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Hợp tác xã và bàn giao tài sản chung không chia gắn liền với đất này cho Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định khoản 10, 11 Điều này. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng, thanh lý trước đối với tài sản chung không chia này.

Nếu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ chối quyền ưu tiên, không nhận chuyển nhượng, thanh lý tài sản chung không chia này thì Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã thực hiện chuyển nhượng, thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Tiền thu được từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản chung không chia sau khi trừ đi các chi phí chuyển nhượng, thanh lý tài sản và nộp thuế theo quy định được trả lại cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phần giá trị tương ứng theo tỷ lệ nguồn hình thành tài sản ban đầu, phần giá trị tương ứng tỷ lệ của Nhà nước đã hỗ trợ chuyển vào ngân sách nhà nước cùng cấp.

10. Hồ sơ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bàn giao quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Điều này cho Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã bao gồm:

a) Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc bàn giao quỹ chung không chia, tài sản chung không chia;

b) Hồ sơ, giấy tờ của quỹ chung không chia, tài sản chung không chia chứng minh nguồn gốc hình thành của quỹ chung không chia, tài sản chung không chia;

c) Biên bản định giá tài sản chung không chia do tổ chức thẩm định giá định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Hợp tác xã trong trường hợp định giá tài sản.

11. Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã tiếp nhận hồ sơ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tiến hành thành lập Hội đồng tiếp nhận bàn giao quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thành phần Hội đồng tiếp nhận bàn giao do Ủy ban nhân dân quyết định;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, có ý kiến bằng văn bản yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung hồ sơ. Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung hồ sơ là 03 ngày làm việc;

c) Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không nộp hồ sơ hoặc không bổ sung hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã xác định giá trị và tỷ lệ phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo các tài liệu lưu trữ của cơ quan chủ quản thực hiện chính sách đã thông báo cho Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại khoản 3 Điều này và gửi thông báo đến tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về xác định giá trị và tỷ lệ phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với tài sản chung không chia của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

d) Việc tiếp nhận quỹ chung không chia, tài sản chung không chia được bàn giao từ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã gửi thông báo đến tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về xác định giá trị và tỷ lệ phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với tài sản chung không chia của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

đ) Công bố công khai trong 30 ngày về thông tin tiếp nhận quỹ chung không chia, tài sản chung không chia được bàn giao từ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã và Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;

e) Hết thời hạn công bố quy định tại điểm đ khoản này, nếu không có khiếu nại, vướng mắc thì thực hiện việc thu hồi quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong vòng 30 ngày và ra quyết định về việc thu hồi quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

g) Đối với tài sản chung không chia là tài sản theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 88 Luật Hợp tác xã do Nhà nước hỗ trợ toàn bộ thì Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

h) Gửi yêu cầu tới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cử người tham gia Hội đồng chuyên nhượng, thanh lý tài sản chung không chia (sau đây gọi là Hội đồng thanh lý tài sản chung không chia) đối với tài sản chung không chia có nguồn hình thành do Nhà nước hỗ trợ một phần.

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định về việc thu hồi quỹ chung không chia, tài sản chung không chia, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cử người tham gia Hội đồng thanh lý tài sản chung không chia;

i) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định cử người tham gia Hội đồng thanh lý tài sản chung không chia, Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã thành lập Hội đồng thanh lý tài sản chung không chia trong đó có thành viên là đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để chuyển nhượng hoặc thanh lý tài sản chung không chia này; thanh lý tài sản thực hiện trong trường hợp tài sản đã hết khấu hao, lạc hậu, bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả.

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không cử người tham gia Hội đồng thanh lý tài sản chung không chia, Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã thành lập Hội đồng thanh lý tài sản chung không chia mà không cần có thành viên là đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để chuyển nhượng hoặc thanh lý tài sản chung không chia này;

k) Sau khi thực hiện chuyển nhượng, thanh lý tài sản, trong vòng 05 ngày làm việc, Hội đồng thanh lý tài sản chung không chia báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản, trong đó xác định chi phí chuyển nhượng, thanh lý (bao gồm chi phí kiểm kê, định giá tài sản, chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản và các chi phí khác có liên quan) về Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hợp tác xã để làm căn cứ xử lý khoản tiền thu từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản theo quy định.

12. Đối với vốn, quỹ, tài sản khác không phải là quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Đại hội thành viên hợp tác xã

nhất và thông qua Nghị quyết về việc xử lý vốn, quỹ, tài sản này theo quy định của Điều lệ phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã và pháp luật có liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể phù hợp với mỗi thời kỳ 05 năm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi được quy định tại Nghị định này;

b) Chủ trì tổng hợp nhu cầu, phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chính sách hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Nghị định này và Luật Ngân sách nhà nước;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn trung hạn và hằng năm thực hiện các dự án đầu tư công tại các chính sách hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Nghị định này và Luật Đầu tư công;

d) Xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

2. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn sự nghiệp hằng năm nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chính sách hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Nghị định này và Luật Ngân sách nhà nước;

b) Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp để thực hiện các chính sách hỗ trợ.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình:

a) Căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hằng năm và trung hạn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định này, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hằng năm và trung hạn;

b) Chủ động bố trí dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm và trung hạn để thực hiện hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Thực hiện công khai thông tin hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên trang thông tin điện tử của mình; cung cấp, cập nhật thông tin về hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo quy định tại khoản 5 Điều 113 Luật Hợp tác xã;

d) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về tình hình triển khai nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

đ) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành chương trình phát triển kinh tế tập thể phù hợp với đặc thù của địa phương, không trái với quy định của Luật Hợp tác xã, Nghị định này và Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo thời kỳ 05 năm; trong đó bố trí một khoản kinh phí nhất định để thực hiện các chính sách hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn.

2. Thực hiện công khai thông tin hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên trang thông tin điện tử của địa phương; cung cấp, cập nhật thông tin về hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo quy định tại khoản 5 Điều 113 Luật Hợp tác xã.

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về tình hình triển khai nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn.

4. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Bãi bỏ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012.

3. Bãi bỏ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012.

4. Trong thời gian Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã chưa vận hành, việc báo cáo, cung cấp, cập nhật theo quy định trên Hệ thống này được thực hiện thông qua các hình thức văn bản giấy hoặc gửi thư điện tử đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

5. Chính sách hỗ trợ theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. Đối với chính sách hỗ trợ được quy định đồng thời trong Nghị định này và Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn quy định có lợi hơn.

6. Bãi bỏ các điều khoản sau: khoản 1 và 3 Điều 3, Điều 4, khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác.

7. Sửa đổi một số điều, khoản tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 về tổ hợp tác như sau:

a) Điều 5 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP về quyền của tổ hợp tác được sửa đổi như sau:

“1. Tổ hợp tác có các quyền theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ và g khoản 3 Điều 107 Luật Hợp tác xã.

2. Tổ hợp tác được xem xét hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về phát triển tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 18 Luật Hợp tác xã và khoản 2, 3 Điều 6 Nghị định này.”.

b) Điều 6 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP về nghĩa vụ của tổ hợp tác được sửa đổi như sau:

“1. Tổ hợp tác có các nghĩa vụ theo quy định tại điểm a, b, c khoản 4 Điều 107 Luật Hợp tác xã.

2. Thực hiện việc công khai thông tin sổ ghi chép về việc đóng góp của thành viên và các thông tin khác theo quy định của hợp đồng hợp tác.”.

c) Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP về xử lý tài sản chung của các thành viên tổ hợp tác, tài chính của tổ hợp tác sau khi chấm dứt hoạt động được sửa đổi như sau:

“3. Đối với các tài sản chung hình thành từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước hoặc được tài trợ, tặng, cho hợp pháp bởi cá nhân, tổ chức khác mà theo yêu cầu của Nhà nước hoặc bên tài trợ, tặng, cho, tổ hợp tác không có quyền định đoạt phần tài sản này thì khi chấm dứt hoạt động, tổ hợp tác thực hiện như sau:

a) Bàn giao các tài sản chung hình thành từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước cho Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy Chứng nhận đăng ký tổ hợp tác để xử lý theo quy trình xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước quy định tại Điều 21 Nghị định này và phải được ghi vào hợp đồng hợp tác;

b) Trường hợp tổ hợp tác có tài sản chung hình thành từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước trước ngày Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 có hiệu lực thi hành, tổ hợp tác bàn giao các tài sản chung hình thành từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có địa chỉ giao dịch của tổ hợp tác để xử lý theo quy trình xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước quy định tại Điều 21 Nghị định này;

c) Tài sản chung được tài trợ, tặng, cho hợp pháp bởi cá nhân, tổ chức khác được xử lý theo thỏa thuận giữa cá nhân, tổ chức tài trợ, tặng, cho với tổ hợp tác và phải được ghi vào hợp đồng hợp tác.”.

d) Điều 24 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP về phần đóng góp của thành viên tổ hợp tác được sửa đổi như sau:

“1. Phần đóng góp của một thành viên tổ hợp tác gồm phần vốn góp theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật Hợp tác xã và mức độ góp sức lao động theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Hợp tác xã của thành viên đó đã đóng góp hoặc cam kết đóng góp vào tổ hợp tác.

2. Việc xác định phần vốn góp và mức độ góp sức lao động của thành viên tổ hợp tác góp vào tổ hợp tác do các thành viên tổ hợp tác tự thỏa thuận hoặc do bên thứ ba xác định theo sự ủy quyền của 100% tổng số thành viên tổ hợp tác.

3. Trường hợp thành viên tổ hợp tác cam kết đóng góp không góp đủ và không đúng hạn phần đóng góp đã cam kết thì xử lý theo quy định tại Hợp đồng hợp tác và quy định của pháp luật dân sự.”.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính**

(Kèm theo Tờ trình số 1492/TTr-BKHĐT ngày 01/03/2024 của Bộ KH&ĐT)



Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ
Mẫu số 02	Thông báo tiếp nhận hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã
Mẫu số 03	Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản
Mẫu số 04	Thông báo tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác/ hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã



Mẫu số 01

TÊN THT/HTX/LHHTX CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

..., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ

V/v hỗ trợⁱ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/ thị trấn
.....ⁱⁱ

Tên THT/HTX/LHHTX (tổ hợp tác/hợp tác xã/ liên hiệp hợp tác xã):

.....

Giấy đăng ký số.....ngày cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax:..... Email:.....

Người đại diện:.....

Chức vụ:

Số định danh cá nhân của người đại diện:.....

Căn cứⁱⁱⁱ

đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Ngày thành lập/ ngày đăng ký:^{iv}

2. Số lượng thành viên:^v

3. Số lao động:^{vi}

4. Tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ (đối với HTX, LHHTX):^{vii}

5. Tỷ lệ trích lập quỹ chung (đối với HTX, LHHTX):^{viii}

II. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP VỚI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

THT/HTX/LHHTX tự viết thuyết minh đơn giản theo các tiêu chí thụ hưởng chính sách của từng chính sách cụ thể

.....

.....

.....

III. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

.....
.....
.....

Dự kiến kinh phí đề nghị hỗ trợ (ghi rõ tổng chi phí, trong đó nguồn vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có))

.....
.....
.....

IV. CAM KẾT:(tên THT/HTX/LHHTX) cam kết:

1. Không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã, không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.
2. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung, mục đích đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
4. Góp vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có).
5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, nếu vi phạm sẽ bị dừng tiếp nhận hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

V. TÀI LIỆU KÈM THEO (Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN THT/HTX/LHHTX

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ⁱ Ghi rõ nhu cầu của THT, HTX, LHHTX tại đây.

ⁱⁱ Ghi rõ tên của xã, phường, thị trấn nơi THT, HTX, LHHTX đặt trụ sở chính.

ⁱⁱⁱ Văn bản quy định về chính sách hỗ trợ mà THT/HTX/LHHTX có nhu cầu nhận.

^{iv} Theo giấy phép đăng ký THT, HTX, LHHTX.

^v Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

^{vi} Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

^{vii} Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

^{viii} Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng ... năm

**THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ XUẤT NHU CẦU HỖ TRỢ
CỦA TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Tên THT/HTX/LHHTX:.....

Căn cứ Nghị định số.../2024/NĐ-CP về Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ đơn/hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của Tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã ...;

UBND xã tiếp nhận hồ sơ đề xuất hỗ trợ tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định .../2024/NĐ-CP và thông báo như sau:

1. Hồ sơ, tài liệu tiếp nhận

1.....

2.....

3.....

2. Ý kiến của cơ quan tiếp nhận

Hồ sơ của... đã đủ điều kiện để tổng hợp nhu cầu hỗ trợ để chuyển tới Ủy ban nhân dân quận/thành phố/thị xã/huyện....

Trường hợp chưa đủ điều kiện để tổng hợp: Đề nghị bổ sung tài liệu (ghi rõ tài liệu cần bổ sung).

Trường hợp có khả năng và nguồn lực hỗ trợ, ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện trực tiếp việc hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- THT/HTX/LHHTX.....;

- Lưu:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số ngày .../.../... của về việc

Hôm nay, ngày... tháng... năm....., tại, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản công được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao (Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bàn giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện bên nhận (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

3. Đại diện cơ quan chứng kiến (nếu có) (Tên cơ quan chứng kiến):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận¹:

STT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Giá trị đánh giá lại (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Công trình kết cấu hạ tầng						
1	Công trình 1 (địa chỉ)						
2	Công trình 2 (địa chỉ) ;						
3						
B	Trang thiết bị						
1	Trang thiết bị 1						
2	Trang thiết bị 2						
						
C	Tài sản khác						
						
	Tổng cộng:						

2. Các hồ sơ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....
.....
.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

.....

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

.....

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

.....
.....
ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Căn cứ vào danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận cụ thể, bên giao, bên nhận bổ sung, chỉnh lý nội dung của các cột chỉ tiêu cho phù hợp. Ví dụ: khi bàn giao, tiếp nhận tài sản có quyết định xử lý gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng thì bổ sung cột mục đích sử dụng hiện tại, mục đích sử dụng sau khi chuyển đổi.

Tên bộ, cơ quan trung ương...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng ... năm

**THÔNG BÁO TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ
CỦA TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: UBND tỉnh, thành phố

Căn cứ Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày.../.../... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ đơn/hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ của các tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã;

Bộ, cơ quan trung ương.....thông báo kết quả tổng hợp nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày.../.../... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã:

TT	Tên THT, HTX, LHHTX	Nội dung đề xuất hỗ trợ	Mục tiêu	Tổng số vốn đề xuất				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN		Vốn đối ứng của THT, HTX, LHHTX	
					Tổng số	Vốn NSNN do Bộ, cơ quan trung ương quản lý		
1	Tỉnh, thành phố...							
	- HTX...							
2	Huyện, quận...							
	- HTX...							

Bộ, cơ quan trung ương ... đề nghị UBND tỉnh rà soát nhu cầu hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp

hợp tác xã từ nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.... theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày.../.../.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Ý kiến rà soát xin gửi về... trước ngày để tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH
CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT HỢP TÁC XÃ**

*(Kèm theo Tờ trình số 1492 /TTr-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2024
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

Thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan chủ trì soạn thảo) đã dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trên và theo quy định của Luật số 80/2015/QH13 Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật số 63/2020/QH14 về sửa đổi bổ sung Luật 80/2015/QH13, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định, gửi lấy ý kiến lần 1 bằng văn bản đến các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư vào ngày 06/10/2023 (theo công văn số 8308/BKHĐT-KTHT ngày 06/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo, khảo sát lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, chuyên gia, các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX cho dự thảo Nghị định tại 10 địa phương với đại diện của 16 tỉnh/thành phố, Liên minh HTX Việt Nam (trực tuyến với Liên minh HTX 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương); xin ý kiến trực tiếp một số Bộ, ngành, gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên minh HTX Việt Nam về các nội dung cụ thể của dự thảo Nghị định.

Sau 60 ngày lấy ý kiến đối với dự án Luật theo quy định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được tổng cộng 90 góp ý bằng văn bản của 29 bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương, 60/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 01 ý kiến khác. Cổng thông tin điện tử của Chính phủ đã có văn bản số 1128/TTĐT-DLĐT ngày 06/12/2023 thông báo không nhận được ý kiến góp ý công dân, tổ chức đối với dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý hồ sơ Nghị định và đề nghị đổi tên Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, thay thế cho Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi lấy ý kiến bằng văn bản lần 2 đến các bộ, ngành, địa phương vào ngày 07/02/2024 (theo công văn số 1044/BKHĐT-KTHT ngày 07/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Đến ngày 27/02/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được tổng cộng 62 góp ý bằng văn

bản của 13 bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương, 49/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến về dự thảo Nghị định bao gồm:

1. Danh sách các cơ quan, đơn vị góp ý lần 1 ở **Phụ lục I**.
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến lần 1 của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức ở **Phụ lục II**
3. Danh sách các cơ quan, đơn vị góp ý lần 2 ở **Phụ lục III**.
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến lần 2 của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức ở **Phụ lục IV**./.

Phụ lục I
DANH SÁCH CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG GÓP Ý LẦN 1 CỦA DỰ THẢO
NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT HỢP TÁC XÃ 2023

(Tổng hợp danh sách theo công văn xin ý kiến số 8308/BKHĐT-KTHT ngày 06/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Tổng số cơ quan góp ý: 90

- Cơ quan TW: 29
- Địa phương: 60
- Khác: 01

STT	Bộ/ngành/địa phương	Số Công văn	Ngày công văn	Số lượng ý kiến
I	Các cơ quan Trung ương	29		241
1	Bộ Công An	4127/BCA-V03	13/11/2023	6
2	Bộ Công Thương	7641/BCT-KHTC	31/10/2023	8
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	6405/BGDĐT-PC	17/11/2023	2
4	Bộ Giao thông vận tải	12498/BGTVT-VT	03/11/2023	10
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	4330/BKHCN-CNN	21/11/2023	14
6	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1185/CVL-CSVL	07/11/2023	2
7	Bộ Ngoại giao	6370/BNG-THKT	06/12/2023	2
8	Bộ Nông nghiệp và PTNT	8466/BNNPTNT-KTHT	20/11/2023	34
9	Bộ Nội vụ	6312/BNV-PC	31/10/2025	5
10	Bộ Quốc phòng	4297/BQP-KHĐT	07/11/2023	2
11	Bộ Tài chính	13408/BTC-TCDN; 861/BTC-TCDN	04/12/2023; 19/01/2024	26
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	9930/BTNMT-ĐĐ	23/11/2023	2
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	5549/BTTTT-PC	03/11/2023	1
14	Bộ Tư pháp	5118/BTP-PLDSKT	25/10/2023	28
15	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	5036/BVHTTDL-KHTC	16/11/2023	9
16	Bộ Xây dựng	5130/BXD-QLDN	08/11/2023	1
17	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	8907/NHNN-PC	17/11/2023	15
18	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	3657/BHXH-PC	01/11/2023	1
19	Đài Tiếng nói Việt Nam	2779/TNVN-KHTC	30/10/2023	1
20	Thông tấn xã Việt Nam	1419/TTX-VP	02/11/2023	1
21	Ủy ban dân tộc	1981/UBND-PC	01/11/2023	6

22	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN	2710/UBQLV-PCKS	12/12/2023	3
23	Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam	2644/VHL-KHTC	01/11/2024	1
24	Ủy ban TWMTTQ Việt Nam	7082/MTTW-BTT	26/10/2023	8
25	TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2290-CV/TWĐTN-TNNT	02/11/2023	3
26	TW Hội CCB Việt Nam	449/CCB-KT; 180/CCB-BPL	17/10/2023; 26/10/2023	6
27	TW Hội LHPN Việt Nam	2665/ĐCT-KT	07/11/2023	9
28	TW Hội nông dân Việt Nam	6306-CV/HNDTW	24/11/2023	9
29	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	862/LMHTXVN-CSPT	10/11/2023	26
II	Địa phương	61		302
1	An Giang	1491/UBND-KTN	10/11/2023	20
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	15639/UBND-VP	13/11/2023	1
3	Bắc Giang	3181/SKHĐT-ĐKKD	02/11/2023	4
4	Bắc Kạn	2130/SKHĐT-ĐKKD	06/11/2023	1
5	Bạc Liêu	4448 /UBND-KT	07/11/2023	5
6	Bắc Ninh	2744/SKHĐT-ĐKKD	02/11/2023	1
7	Bến Tre	6849 /UBND-KT	08/11/2023	8
8	Bình Định	2909/SKHĐT-KTN	30/10/2023	5
9	Bình Phước	2778 /SKHĐT-ĐKKD	07/11/2023	19
10	Bình Thuận	4505/UBND-KT	20/11/2023	3
11	Cà Mau	3592/SKHĐT-ĐKKD	30/10/2023	1
12	Cần Thơ	3056/SKHĐT-KT	09/11/2023	2
13	Cao Bằng	3030/UBND-TH	07/11/2023	4
14	Đà Nẵng	6483/UBND-SKHĐT	23/11/2023	9
15	Đắk Lắk	9808 /UBND-KT	09/11/2023	19
16	Đắk Nông	2344/SKH-ĐKKD	03/11/2023	1
17	Điện Biên	5218/UBND-KT	10/11/2023	1
18	Đồng Nai	12425/UBND-KTNS	20/11/2023	3
19	Đồng Tháp	1216 /UBND-KT	06/11/2023	4
20	Gia Lai	3098/UBND-KTTH	08/11/2023	1
21	Hà Giang	2598 /SKHĐT-ĐKKD	06/11/2023	11
22	Hà Nam	2591/SKHĐT-ĐKKD	06/11/2023	1
23	Hà Nội	3792/UBND-KTTH	08/11/2023	9

24	Hà Tĩnh	3580/SKHĐT-DNĐT	13/11/2023	12
25	Hải Dương	3289 /SKHĐT-KTN	03/11/2023	6
26	Hải Phòng	4004 /KHĐT-DN	30/10/2023	9
27	Hậu Giang	2222/SKHĐT-HTĐT	03/11/2023	1
28	Hòa Bình	1941/VPUBND-KTTH	01/11/2023	8
29	Hung Yên	3052 /KHĐT-ĐKKD	02/11/2023	1
30	Khánh Hòa	4533/SKHĐT-TH	06/11/2023	1
31	Kiên Giang	2104/UBND-KT	06/11/2023	2
32	Kon Tum	3775/UBND-KTTH	01/11/2023	1
33	Lai Châu	2202/SKHĐT-ĐKKD	06/11/2023	5
34	Lâm Đồng	2504/KHĐT-ĐKKD	06/11/2023	8
35	Lạng Sơn	1569/UBND-KT	06/11/2023	9
36	Lào Cai	6112/UBND-NLN	27/11/2023	6
37	Long An	4865/SKHĐT-TH	03/11/2023	4
38	Nam Định	2991/SKH&ĐT-ĐKKD	03/11/2023	6
39	Nghệ An	9647/UBND-NN	10/11/2023	9
40	Ninh Bình	2862/KHĐT-ĐKKD	03/11/2023	2
41	Ninh Thuận	4379/SKHĐT-ĐKKD	07/11/2023	6
42	Phú Thọ	4308/UBND-KTTH	02/11/2023	14
43	Phú Yên	3067/SKHĐT-QLN	02/11/2023	4
44	Quảng Bình	2503/UBND-KT	04/12/2023	4
45	Quảng Nam	3113/SKHĐT-KTN	03/11/2023	2
46	Quảng Ngãi	2331/SKHĐT-KTN	22/11/2023	1
47	Quảng Ninh	4648/KHĐT-ĐKKD	13/11/2023	9
48	Sóc Trăng	2985/UBND-KT	02/11/2023	1
49	Tây Ninh	3504/UBND-KT	06/11/2023	3
50	Thái Bình	2346/SKHĐT-ĐKKD	03/11/2023	2
51	Thái Nguyên	4446/SKHĐT-KTN	20/11/2023	1
52	Thanh Hoá	16419/UBND-NN	31/10/2023	7
53	Thừa Thiên Huế	11973/UBND-DN	01/11/2023	1
54	Tiền Giang	3685/SKH&ĐT-ĐKKD	06/11/2023	6
55	TP Hồ Chí Minh	14932/SKHĐT-DNKTTT&TN	24/11/2023	20
56	Trà Vinh	2382/SKHĐT-THKTKG	06/11/2023	2
57	Tuyên Quang	2363/SKH-ĐKKD	06/11/2023	6
58	Vĩnh Long	6545/UBND-KTNV	15/11/2023	3

59	Vĩnh Phúc	3298/SKHĐT-ĐKKD	30/10/2023	1
60	Yên Bái	2200/SKHĐT-ĐKKD	02/11/2023	6
III	Khác	01		7
1	Liên minh Hợp tác xã Trà Vinh	239/CV-LMHTX	29/12/2023	7

***Các cơ quan chưa gửi ý kiến góp ý:**

Khởi các cơ quan trung ương:

1. Văn phòng Chính phủ
2. Bộ Y tế
3. Thanh tra Chính phủ
4. Đài Truyền hình Việt Nam
5. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
6. Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh

Khởi địa phương:

1. Bình Dương
2. Quảng Trị
3. Sơn La

Phụ lục II

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN LẦN 1 CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT HỢP TÁC XÃ

(Tổng hợp ý kiến góp ý theo công văn xin ý kiến lần 1 số 8308/BKHĐT-KTHT ngày 06/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Hồ sơ Nghị định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Giải trình/ tiếp thu	Ghi chú
	Cơ bản nhất trí/ thống nhất với hồ sơ xây dựng nghị định	Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam; Bảo hiểm xã hội VN; Đài tiếng nói Việt Nam; Bộ Công Thương; Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tấn xã Việt Nam; Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch; Bộ Quốc phòng; Bộ Xây dựng; TW Hội Nông dân Việt Nam; Bộ Ngoại giao; Cà Mau; Bắc Ninh; Bình Phước; Đắk Nông; Hà Nam; Hà Nội; Hậu Giang; Hưng Yên; Kon Tum; An Giang; Bà Rịa- Vũng Tàu;		44 bộ, ngành, địa phương

		Điện Biên; Khánh Hòa; Bắc Kạn; Bình Thuận; Cao Bằng; Sóc Trăng; Lạng Sơn; Nam Định; Phú Thọ; Phú Yên; Thái Bình; Thừa Thiên Huế; Tuyên Quang; Yên Bái; Ninh Thuận; Quảng Ninh; Vĩnh Long; Lào Cai; Quảng Ngãi; Thái Nguyên; Vĩnh Phúc	
I	Các văn bản thuộc hồ sơ Nghị định		
Tờ trình	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung trong Mục I dự thảo Tờ trình cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc xây dựng dự thảo Nghị định; cân nhắc làm rõ các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình triển khai Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ) để đề xuất giải pháp xử lý phù hợp tại dự thảo Nghị định.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình
	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình
	Tại dự thảo Tờ trình đề nghị bổ sung nội dung về đối tượng, phạm vi điều chỉnh, thời gian dự kiến đề nghị Chính phủ xem	Bộ Nội vụ	Tiếp thu: Rà soát, hoàn thiện theo đúng quy định

<p>xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) bảo đảm không tăng tổ chức bộ máy và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</p>			
<p>Cơ bản thống nhất với tờ trình, tuy nhiên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần làm rõ và sâu sắc hơn nữa sự cần thiết và căn cứ xây dựng Nghị định. Đặc biệt cần xác định rõ, cụ thể chính sách hỗ trợ của Nhà nước có THT, HTX, LHHTX; những tồn tại, bất cập, khó khăn trong quá trình thực thi chính sách cần được hướng dẫn trong dự thảo Nghị định</p>	<p>Ủy ban TWMTTQ Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu: Rà soát, chỉnh sửa để làm rõ hơn sự cần thiết và căn cứ xây dựng Nghị định tại Tờ trình</p>	
<p>Về tên gọi, tại Tờ trình của dự thảo đang xây dựng Nghị định theo hướng Nghị định quy định chi tiết Luật và biện pháp thi hành luật, do đó đề nghị cân nhắc điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị định cho phù hợp</p>	<p>Bộ Công Thương</p>	<p>Tiếp thu: Dự thảo Nghị định chỉ quy định chi tiết một số điều của Luật, vì vậy đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị định thành “Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật HTX”</p>	
<p>Đề nghị bổ sung thêm phần ý kiến của các bộ, ngành và đề xuất tiếp thu giải trình tại dự thảo Tờ trình Chính phủ</p>	<p>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p>	<p>Giải trình: Hiện nay Hồ sơ dự thảo Nghị định đang lấy ý kiến công khai trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ KHĐT, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương theo đúng quy định. Sau khi có ý kiến các bộ, ngành, địa phương, các cá nhân, tổ chức, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ có Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, các cá nhân, tổ chức và gửi kèm Hồ sơ dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ theo đúng quy định.</p>	

<p>Tại Mục II. "Quá trình xây dựng nghị định": đề nghị nêu thành các bước và thời hạn thực hiện từng bước, những bước nào đã thực hiện thì cần có ghi chú lại để người xem dễ nhận biết là đã thực hiện đến bước nào.</p>	<p>TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>Tại Mục III. " Những nội dung chủ yếu của dự thảo nghị định": đề nghị viết lại ngắn gọn, cô đọng hơn, không đưa nguyên các nội dung của Nghị định vào (hiện mục này đang là hơn 13 trang)</p>	<p>TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>Chương 01: Đề nghị ban soạn thảo bổ sung nội dung thống nhất định nghĩa của hợp tác xã siêu nhỏ, nhỏ, vừa, lớn theo tiêu chí số lượng thành viên chính thức và giải trình cụ thể cơ sở để ban soạn thảo gộp chung 21 nhóm ngành kinh tế cấp 1 theo quy định của pháp luật thành 03 nhóm lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã (HTX) tại dự thảo Nghị định.</p>	<p>TW Hội LHPN Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>Chương 02: Đề nghị ban soạn thảo thống nhất cách thức đo lường (theo tỷ lệ hoặc số lượng cụ thể) của các tiêu chí bắt buộc đối với HTX được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước về: tăng trưởng số lượng thành viên trong năm trước liền kề; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề".</p>	<p>TW Hội LHPN Việt Nam</p>	<p>Giải trình: Các tiêu chí có cách thức đo lường không giống nhau, vì vậy không thể thống nhất cách đo lường chung cho tất cả các tiêu chí.</p>
<p>Điểm 3.2 (trang 13) dự thảo Tờ trình Chính phủ nêu "kế thừa các quy định còn phù hợp của văn bản hợp nhất số 15/VBHN-NHNN ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn hoạt động tín dụng nội bộ của HTX, liên hiệp HTX". Tuy nhiên, các quy định này hiện nay đã bị bãi bỏ. Đồng thời quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Hợp tác xã năm 2023 đã khẳng định cho vay nội bộ không phải là hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp</p>	<p>Ngân hàng nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại Tờ trình</p>

	luật về tổ chức tín dụng. Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư điều chỉnh nội dung trên cho phù hợp.			
	Đề nghị bổ sung tại Dự thảo Tờ trình Chính phủ báo cáo, xác định rõ số liệu về nhu cầu nguồn lực ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách quy định tại Dự thảo Nghị định, đánh giá cụ thể tác động tới ngân sách nhà nước.	Bộ Tài chính	Giải trình: Dự thảo Nghị định này chưa quy định cụ thể về nguồn lực hỗ trợ từ NSNN, mà nhu cầu về nguồn lực NSNN sẽ được quy định cụ thể trong từng thời kỳ và sẽ đánh giá cụ thể trong quá trình xây dựng cho mỗi thời kỳ.	
	Tờ trình còn thiếu cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc xây dựng dự thảo Nghị định, do đó đề nghị nghiên cứu, bổ sung. Đồng thời, cần nhắc làm rõ các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình triển khai Nghị định số 193/NĐ-CP để đề xuất giải pháp xử lý phù hợp tại dự thảo Nghị định.	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN	Tiếp thu, bổ sung, chỉnh lý tại Tờ trình	
	Tại tiêu đề tiểu mục 2.1, mục 2, phần III Tờ trình: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ "THT". Cụ thể sửa lại thành: Về tiêu chí để HTX, THT được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước (Điều 5 dự thảo Nghị định).	Bình Phước	Tiếp thu, chỉnh lý tại Tờ trình	
Báo cáo đánh giá tác động chính sách	Chính sách 01: Hoàn thiện quy định về phân loại quy mô HTX Lựa chọn phương án 2	Ủy ban Dân tộc, Bình Phước, Lào Cai	Ghi nhận	
	Chính sách 02: Hoàn thiện các quy định về chính sách của Nhà nước hỗ trợ đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX. Lựa chọn phương án 2	Ủy ban Dân tộc, Bình Phước, Lào Cai	Ghi nhận	
	Chính sách 03: Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX.	Ủy ban Dân tộc, Bình Phước, Lào Cai	Ghi nhận	

	<p>Lựa chọn Phương án 2</p> <p>Chính sách 04: Hoàn thiện quy định về tổ hợp tác. Lựa chọn phương án 2</p>	<p>Ủy ban Dân tộc, Bình Phước, Lào Cai</p>	<p>Ghi nhận</p>
	<p>Báo cáo đánh giá tác động chính sách</p> <p>Tại gạch đầu dòng thứ năm điểm 2.2.2 khoản 2.2 mục 2 (chính sách hoàn thiện các quy định về chính sách của Nhà nước hỗ trợ đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX) phần II (trang 11) Dự thảo Báo cáo: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, bổ sung mục tiêu hướng dẫn cụ thể đối với nội dung: “chuyên giao có thời hạn một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.”” được quy định tại Điều 26 Luật HTX số 17/2023/QH15 của Quốc hội ngày 20/6/2023 nhưng chưa được nêu trong Dự thảo Báo cáo đánh giá.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý và quy định thành một điều riêng đối với nội dung liên quan đến chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại dự thảo Nghị định (Điều 14).</p>
	<p>Báo cáo đánh giá tác động chính sách</p> <p>Đối với nội dung Xác định vấn đề bất cập điểm 2.2.1 khoản 2.2 mục 2 phần II (trang 10) Dự thảo Báo cáo nêu: “chưa quy định cụ thể về nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ, nguồn vốn, quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ và tổ chức thực hiện để triển khai, áp dụng các chính sách trên thực tế”. Tại nội dung Giải pháp đề xuất điểm 2.2.3 khoản 2.2 mục 2 phần II Dự thảo Báo cáo và Dự thảo Nghị định cũng chưa quy định cụ thể điều kiện, mức hỗ trợ. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại các nội dung trên tại phần Giải pháp đề xuất điểm 2.2.3 khoản 2.2 mục 2 phần II (trang 13) Dự thảo Báo cáo và Dự thảo Nghị định theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan hiện hành.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Tiếp thu: Đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định, báo cáo đánh giá tác động chính sách tương ứng.</p>

<p>Tại trang 3 của dự thảo, phần 1. Chính sách 01. Hoàn thiện phân loại quy mô HTX: Đối với việc sửa đổi, bổ sung việc đánh giá, phân loại HTX cần có sự đánh giá bất cập, khó khăn khi áp dụng thực hiện các Thông tư số 01/2020/TT-BKH&ĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các văn bản hướng dẫn khác liên quan và phân loại theo lĩnh vực hoạt động, quy mô về vốn, thành viên, lao động, doanh thu.</p>	Hải Phòng	Tiếp thu, đã rà soát và bổ sung nội dung này tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
<p>Tại trang 6 của dự thảo, phần 2. Hoàn thiện các quy định về chính sách của Nhà nước hỗ trợ đối với Tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX: Hiện nay, việc bố trí vốn thực hiện các chính sách phát triển HTX, Liên hiệp HTX được các địa phương bố trí lồng ghép trong các Chương trình thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo mà chưa được bố trí riêng. Mặt khác, các chính sách hỗ trợ là chưa tập trung, chưa trọng điểm, còn dàn trải. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung các quy định phù hợp tạo điều kiện để địa phương xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ KTTT, HTX hiệu quả.</p>	Hải Phòng	Tiếp thu, chỉnh lý, đã quy định rõ các chính sách (tiêu chí, đối tượng, nội dung, kinh phí hỗ trợ từ NSNN, quy trình, thủ tục thực hiện các chính sách) tại dự thảo Nghị định.
<p>Tại trang 21 của dự thảo, phần 3.2. Chính sách về cho vay nội bộ: Hoạt động tín dụng nội bộ (cho vay nội bộ) đã dùng thực hiện từ ngày 01/9/2023 theo quy định của Luật HTX năm 2023. Tuy nhiên, thực tế hoạt động cho vay nội bộ như hiện nay đã hỗ trợ kịp thời giải quyết nhu cầu về vốn của thành viên, hạn chế “tín dụng đen” và dưới hình thức huy động vốn để cho thành viên vay. Thực tế đã chứng minh hiệu quả trong việc hỗ trợ, thu hút thành viên tham gia HTX. Tuy nhiên, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro. Do đó, đề tạo điều kiện cho các HTX, Liên hiệp HTX, nghị định cần làm rõ, quy định chi</p>	Hải Phòng	Giải trình: Điều 83 Luật HTX 2023 và Điều 20 dự thảo Nghị định tiếp tục cho phép hoạt động cho vay nội bộ và đã quy định rõ về hình thức, điều kiện cho vay nội bộ đối với HTX, liên hiệp HTX.

<p>tiết hình thức, điều kiện cho vay nội bộ để HTX, Liên hiệp HTX tổ chức thực hiện.</p>		
<p>Đối với các chính sách trong Mục II. Đánh giá tác động của chính sách, đề nghị Ban soạn thảo rà soát và chỉnh sửa lại cho phù hợp theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nội dung xác định vấn đề bất cập, cần phân tích và thể hiện cụ thể nội dung bất cập, hậu quả, nguyên nhân. - Đối với nội dung kiến nghị giải pháp lựa chọn, cần xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề. 	Bình Định	Tiếp thu: Đã rà soát và chỉnh lý theo mẫu đúng quy định.
<p>Tại mục 1, phần I: ""Thực hiện nhiệm vụ được giao, tại Quyết định số 857/QĐ-TTg, ngày 18/7/2023 về việc ban hành Danh mục..."". Đề nghị bổ sung thành: ""Thực hiện nhiệm vụ được giao, tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục...""</p> <p>- Tại nội dung thứ sáu, tiểu mục 2.2, mục 2, phần I: ""Sáu là, quy định chi tiết về xử lý tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX theo nguồn hình thành khi giải thể, phá sản nhất nhằm bảo đảm quyền..."". Đề nghị sửa thành: "" Sáu là, quy định chi tiết về xử lý tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX theo nguồn hình thành khi giải thể, phá sản nhằm đảm bảo quyền..."".</p> <p>Đề nghị in đậm các tiểu mục 1.3.1; 1.3.2 tại mục 1.3 và tiểu mục 1.4.1 tại mục 1.4, phần 1. Chính sách 1: Hoàn thiện quy định về phân loại quy mô HTX. Đề thống nhất cách trình bày các tiểu mục trong văn bản."</p>	Hòa Bình	Tiếp thu, đã rà soát và chỉnh lý tại báo cáo
<p>Nhất trí với đề xuất lựa chọn phương án của các chính sách tại dự thảo Báo cáo tác động của chính sách.</p>	Lạng Sơn	Ghi nhận

	"Dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách: Chính sách 5: Lựa chọn phương án ""Hoàn thiện quy định về tổ chức thực hiện""."	Lào Cai	Ghi nhận
	Về báo cáo tác động của chính sách: Cần lượng hóa tác động của các chính sách thông qua phương pháp định lượng.	TP Hồ Chí Minh	Giải trình: Báo cáo đánh giá tác động chính sách cố gắng tối đa việc lượng hóa các tác động; tuy nhiên do hệ thống cơ sở dữ liệu của Việt Nam về các tổ chức KTTT chưa đầy đủ, vì vậy có trường hợp cần sử dụng phương pháp định tính
Báo cáo đánh giá tác động xã hội	Đối với Thủ tục hành chính phát sinh trong quá triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, bổ sung xây dựng các mẫu biểu để đảm bảo dễ thực hiện và thực hiện thống nhất trong cả nước. Ví dụ như bổ sung mẫu giấy cam kết yêu cầu tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định để tránh hướng dẫn thiếu thống nhất tại các địa phương, gây khó khăn trong quá trình đăng ký được hỗ trợ của các đối tượng (hiện tại dự thảo Nghị định mới chỉ xây dựng mẫu đơn đăng ký)	Hải Dương	Tiếp thu, đã rà soát, bổ sung quy định rõ trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, bổ sung xây dựng các mẫu biểu tại Điều 17 dự thảo Nghị định để đảm bảo dễ thực hiện và thực hiện thống nhất trong cả nước.
Báo cáo lồng ghép bình đẳng giới	Phần II, nội dung mục tiêu cụ thể thứ hai, đề nghị sửa cụm từ "tạo cơ sở pháp lý để mọi cá nhân (không phân biệt-giới tính) bình đẳng trong việc áp dụng pháp luật, tạo điều kiện để mọi cá nhân được tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội" thành "tạo cơ sở pháp lý để mọi cá nhân (không phân biệt giới tính) bình đẳng trước pháp luật nhằm tạo điều kiện để mọi cá nhân được tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội".	TW Hội LHPN Việt-Nam	Tiếp thu. Chính lý theo ý kiến góp ý tại Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.
	Phần III, nội dung của mục 3, đề nghị sửa cụm từ "phụ nữ vẫn còn bị bất bình đẳng, phân biệt đối xử so với nam giới thành cụm từ "vẫn còn hiện tượng bất bình đẳng, phân biệt đối xử giữa nam giới và nữ giới".	TW Hội LHPN Việt Nam	Tiếp thu. Chính lý theo ý kiến góp ý tại Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

Các báo cáo khác	Đề nghị bổ sung Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	Bộ Nội vụ	Giải trình: Quy định này chỉ áp dụng cho quy trình xây dựng đề nghị xây dựng VBQPPL. Nghị định này quy định chi tiết các điều, khoản được giao tại Luật HTX năm 2023, thực hiện theo quy trình 1 bước, nên không có yêu cầu xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá thực trạng, báo cáo này đã được thực hiện khi đề xuất xây dựng dự án Luật HTX (sửa đổi).
II	Các nội dung cụ thể tại dự thảo Nghị định		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Đề nghị rà soát lại phạm vi dự thảo Nghị định cho đầy đủ, bao hàm hết các nội dung đã được Luật giao như việc thành lập, hoạt động của Tổ hợp tác	Ủy ban TWMTTQ Việt Nam	Tiếp thu, đã rà soát và quy định đầy đủ các nội dung được Luật HTX 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết
	Đối tượng áp dụng: Đề nghị cân nhắc tách thành một điều riêng cho phù hợp.	Ủy ban TWMTTQ Việt Nam	Tiếp thu: Tách riêng Điều về đối tượng áp dụng
	Khoản 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất cách ghi với Điều 2 Chương I Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15.	Lâm Đồng, Phú Yên	Giải trình: Do phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định hẹp hơn phạm vi điều chỉnh của Luật HTX 2023, nên không quy định đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định giống hoàn toàn đối tượng áp dụng của Luật.
	Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1) Đề nghị Ban soạn thảo Nghị định thể chế hóa Điều 110, Điều 111 Luật Hợp tác xã năm 2023 nhằm xác định vai trò, vị trí của tổ chức đại diện Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã là hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã. Nội dung của dự thảo Nghị định đề cập rất ít đến hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. Cụ thể là ở Chương V: Tổ chức thực hiện Nghị định hoàn toàn không đề cập tới hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có vai trò, vị trí như thế nào trong thực hiện hệ thống chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể và thi hành Luật Hợp tác xã, trong khi Luật Hợp tác xã quy định hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là tổ chức đại	Long An	Giải trình: Luật HTX 2023 không giao Chính phủ quy định chi tiết các điều này, nên không quy định tại dự thảo Nghị định này; hơn nữa, hệ thống LMHTXVN có các quy định pháp luật điều chỉnh riêng.

	diện của Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.		
Điều 2. Giải thích từ ngữ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ về bản chất và mối quan hệ giữa hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã, công thông tin quốc gia về hợp tác xã và cơ sở dữ liệu về hợp tác xã, đảm bảo rõ ràng, cụ thể, phù hợp với quy định tại Điều 13 Luật Hợp tác xã năm 2023 và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Ngoài ra, khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định đưa ra định nghĩa về cơ sở dữ liệu về hợp tác xã. Tuy nhiên, tên gọi của cơ sở dữ liệu có thể chưa phù hợp với nội hàm của khái niệm này (bao gồm cả thông tin về tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã) cũng như quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Hợp tác xã: “Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã bao gồm: cơ sở dữ liệu về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”. Bên cạnh đó, qua rà soát, dự thảo Nghị định không sử dụng thuật ngữ này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định giải thích từ ngữ không xuất hiện trong nội dung dự thảo Nghị định.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, không quy định giải thích từ ngữ “Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã”, “ cơ sở dữ liệu về hợp tác xã” tại Nghị định này.
	Điều 2, khoản 1: đề nghị cân nhắc việc quy định khái niệm “Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã” tại khoản này để thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Hợp tác xã vì hiện nay cả Luật và dự thảo Nghị định đều đề cập đến việc giải thích khái niệm “Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã” nhưng đang theo hai cách giải thích khác nhau.	Bộ Khoa học và công nghệ	Tiếp thu, không quy định giải thích từ ngữ “Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã” tại Nghị định này.
	Đề nghị giải thích rõ định nghĩa cụm từ “Tổ chức đại diện”	An Giang	Tiếp thu: Ghi rõ "Tổ chức đại diện của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã" theo đúng thuật ngữ đã được quy định tại Điều 110 Luật HTX 2023.
Điều 3. Căn cứ phân loại lĩnh vực hoạt	Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định lĩnh vực phân loại của hợp tác xã được xác định trên cơ sở giá trị sản xuất đối với từng lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định pháp luật về cách tính giá trị sản xuất của hợp tác xã; nghiên cứu bổ sung	Bộ Tư pháp	Tiếp thu: Không sử dụng "giá trị" sản xuất do khó xác định đối với HTX; thay vào đó quy định căn cứ phân loại lĩnh vực hoạt động của HTX được xác định theo ngành nghề kinh doanh chính mà HTX đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

động của hợp tác xã	cách tính cụ thể trong dự thảo Nghị định trong trường hợp pháp luật chưa quy định để đảm bảo tính khả thi, áp dụng thống nhất.		
	Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “Số lượng thành viên chính thức... gửi cơ quan đăng ký kinh doanh”. Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 48 Luật Hợp tác xã năm 2023 quy định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh bất cứ khi nào có thay đổi thông tin thành viên chính thức. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ lý do dự thảo Nghị định chỉ xác định số lượng thành viên chính thức của hợp tác xã tại thời điểm cuối năm trước liền kề để phân loại hợp tác xã.	Bộ Tư pháp	Giải trình: Điểm c khoản 1 Điều 48 chỉ yêu cầu việc thông báo thay đổi đối với thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn có yếu tố nước ngoài; c) Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài.
	Điểm c khoản 1 Điều 3 đề nghị bổ sung cụm từ: “vận tải hàng hóa, hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải”. Lý do, hiện tại trên cả nước có rất nhiều HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa, hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. Tuy nhiên, trong danh mục các ngành để phân loại lĩnh vực hoạt động của HTX chưa có nhóm ngành này.	Bộ Giao thông vận tải, Bến Tre	Giải trình: Các hoạt động này được xếp vào nhóm ngành thương mại-dịch vụ và lĩnh vực khác
	Với nội dung phân loại hợp tác xã theo lĩnh vực hoạt động, đề nghị lược bỏ cụm từ “bảo hiểm” trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác trong điểm c, khoản 1 điều 3 của dự thảo Nghị định. Lý do: hoạt động kinh doanh bảo hiểm chỉ quy định đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và tổ chức tương hỗ (theo quy định của khoản 2 điều 4 của Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 16 tháng 6 năm 2022).	TW Hội LHPN Việt Nam	Giải trình: Theo khoản 2 Điều 4 của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 80/2022/QH15 thì "kinh doanh bảo hiểm là hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm, trên cơ sở bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm", và theo khoản 23 Điều 4 thì "Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô là tổ chức có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, do các thành viên hoặc tổ chức đại diện thành viên thành lập để triển khai bảo hiểm vi mô không vì mục đích lợi nhuận nhằm tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành

		viên tham gia bảo hiểm trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi tài sản hình thành từ hoạt động bảo hiểm vi mô", do vậy HTX, liên hiệp HTX cũng là một tổ chức có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, nếu thực hiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm thì cũng được xem là tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm này. Đồng thời, do lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm có đặc thù riêng nên chính lý tại dự thảo Nghị định tách lĩnh vực này ra, không để chung với các ngành, lĩnh vực thương mại, dịch vụ khác.
Điểm b, khoản 1 Điều 3, bổ sung "Công nghiệp tiêu thủ công nghiệp"	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Giải trình: Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, "công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp" đã nằm trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.
Sửa đổi, bổ sung tại điểm c, Khoản 1 như sau: "Lĩnh vực thương mại-dịch vụ và lĩnh vực khác gồm các ngành: Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; vận tải kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ lưu trú và ăn uống; thông tin và truyền thông; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; kinh doanh bất động sản; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; nghệ thuật vui chơi và giải trí; quản lý và kinh doanh chợ truyền thống; hoạt động dịch vụ khác; hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình".	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Long An	Giải trình: Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hiện nay không có phân ngành "dịch vụ du lịch" riêng, mà dịch vụ du lịch bao gồm nhiều nhóm ngành khác nhau, từ ăn uống, lưu trú, vận tải, đến truyền thông, các hoạt động vui chơi, giải trí, do vậy hoạt động này đã nằm trong phân nhóm các ngành khác nhau, như "dịch vụ lưu trú và ăn uống; vận tải, kho bãi; nghệ thuật vui chơi và giải trí"; đồng thời hoạt động "quản lý và kinh doanh chợ truyền thống" cũng đã nằm trong các nhóm ngành "bán buôn, bán lẻ" hay "hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ".
Đưa nội dung khoản 2, 3 vào Điều 2 - "Giải thích từ ngữ" tại Nghị định này.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Giải trình: Nội dung này mang tính hướng dẫn, không mang tính chất làm rõ nội dung của thuật ngữ chuyên môn (giải thích từ ngữ) theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm

		2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), vì vậy không chuyển sang Điều 2 về Giải thích từ ngữ.
Tại Điều 3 dự thảo Nghị định quy định căn cứ phân loại lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã dựa theo nhóm các ngành kinh tế được xác định theo quy định pháp luật về thống kê; tuy nhiên, đề nghị cân nhắc chỉnh lý nội dung này theo hướng phân loại lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã theo ngành, nghề kinh doanh chính mà hợp tác xã đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước.	Bộ Công An	Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
Hiện dự thảo chưa đề cập các lĩnh vực: diêm nghiệp, nhà ở và trường học. Đề nghị cân bổ sung.	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bến Tre, Lạng Sơn, Nam Định	Tiếp thu một phần (1) Tiếp thu: Chuyển nhóm ngành khai thác muối từ lĩnh vực công nghiệp-xây dựng sang lĩnh vực nông nghiệp. (2) Giải trình: Lĩnh vực nhà ở và trường học đã bao gồm trong nhóm ngành TM-DV, lĩnh vực khác.
Dự thảo cân bổ sung loại thành viên liên kết (không góp vốn) này vào quy mô thành viên của HTX.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Luật HTX chỉ quy định phân loại theo thành viên chính thức, do đó Nghị định chỉ được hướng dẫn đối với thành viên này.
Khoản 1: đề nghị cân nhắc sửa khoản 1 thành “Phân loại lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã căn cứ vào nhóm các ngành kinh tế cấp 1 được xác định theo quy định của pháp luật về thống kê, gồm:” để phù hợp với tên của Điều và mạch lạc hơn.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
Khoản 2: đề nghị cân nhắc sửa thành “2. Phân loại lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã được xác định theo giá trị sản xuất của hợp tác xã được xác định tại thời điểm ngày 31/12 của năm trước liền kề. Giá trị sản xuất của lĩnh vực hoạt động ...khoản 1 Điều này.”	Bộ Khoa học và Công nghệ	Giải trình: Đã sửa đổi việc xác định lĩnh vực phân loại HTX theo ngành nghề kinh doanh chính mà HTX đăng ký với cơ quan ĐKKD để HTX và các cơ quan để thực hiện.
Khoản 3, khoản 4, khoản 5: đề nghị cân nhắc chuyển quy định tại các khoản này sang Điều 4 sẽ phù hợp hơn.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Tây Ninh	Giải trình: Các quy định tại các khoản này là căn cứ cho việc xác định các tiêu chí để phân loại; còn Điều 4 chỉ quy định cụ thể các mức để phân loại HTX dựa trên các căn cứ tại Điều 3, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.

Khoản 6: đề nghị cân nhắc sửa cụm từ “Việc phân loại hợp tác xã” thành “Việc phân loại lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã” để thống nhất về thuật ngữ với tên gọi của Điều. Đồng thời, đề nghị quy định chủ thể thực hiện việc phân loại lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã cũng như quy định chủ thể thực hiện Báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã tại khoản này để thuận lợi trong việc thực hiện các quy định sau khi được ban hành.

Bộ Khoa học và Công nghệ

Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định..

Tại Khoản 4 Điều 3 Dự thảo Nghị định đang quy định: “Tổng nguồn vốn ... đăng ký hợp tác xã”.
Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/3/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã cũng như nguyên tắc kế toán nói chung thì: Tổng nguồn vốn = Nợ phải trả + vốn chủ sở hữu. Trong đó, vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn góp của các thành viên Hợp tác xã vì vậy có thể là vốn điều lệ của Hợp tác xã hoặc có thể tăng/giảm trong quá trình hoạt động do các thành viên góp thêm/rút vốn. Đồng thời, các Hợp tác xã hoạt động dưới 01 năm cũng có thể phát sinh nợ phải trả, theo đó, có một số hợp tác xã đã đến kỳ lập báo cáo tài chính để xác định chính xác số liệu nợ phải trả nhưng có một số hợp tác xã chưa đến kỳ lập báo cáo tài chính nên chưa xác định được chỉ tiêu nợ phải trả. Ngoài ra, thời hạn góp vốn điều lệ của thành viên phải góp đủ vốn chậm nhất là 06 tháng kể từ ngày hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Điều 74 Luật Hợp tác xã 2023.
Vì vậy, đề nghị xem xét, tham vấn ý kiến của Bộ Tài chính về nội dung xác định tổng nguồn vốn căn cứ theo vốn điều lệ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc căn cứ trên cơ sở ghi nhận số vốn góp của các thành viên (Giấy chứng nhận phần vốn góp) đối với các hợp tác xã hoạt động dưới 01 năm nhưng chưa đến kỳ lập báo cáo tài chính phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán cũng như phù hợp với thời hạn góp đủ vốn điều lệ của các thành viên.

Hải Phòng

Tiếp thu, sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính nếu HTX đã lập báo cáo tài chính

<p>Điều 3 Dự thảo Nghị định: +) Bỏ cụm từ “Căn cứ” trong tiêu đề Điều 3. +) Đề nghị chuyển nội dung khoản 3, 4, 5 sang Điều 4.</p>	Bình Phước	<p>Tiếp thu một phần: (1) Tiếp thu bỏ cụm từ "căn cứ" tại tiêu đề Điều 3 và chỉnh lý thành "Lĩnh vực và tiêu chí phân loại HTX"; (2) Giải trình: Không chuyển nội dung khoản 3, 4, 5 sang Điều 4, mà vẫn giữ tại Điều 3 do các nội dung này không mang tính giải thích từ ngữ theo quy định của Luật BHVBQPPL.</p>
<p>Đề nghị xem xét bổ sung thêm lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp</p>	Cần Thơ, Liên minh HTX tỉnh Trà Vinh	<p>Giải trình: Lĩnh vực này đã nằm trong lĩnh vực công nghiệp-xây dựng.</p>
<p>Tại khoản 2: Lĩnh vực hoạt động của HTX được xác định theo lĩnh vực hoạt động có giá trị sản xuất chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng giá trị sản xuất của HTX được xác định tại thời điểm ngày 31/12 của năm trước liền kề. Nhưng nếu năm sau lĩnh vực sản xuất khác chiếm tỷ lệ lớn hơn thì được phân loại theo lĩnh vực khác. Cũng như trường hợp: HTX có 2 lĩnh vực hoạt động trở lên có giá trị bằng nhau hoặc HTX mới thành lập thì lĩnh vực có lao động lớn hơn được đánh giá là lĩnh vực hoạt động chính, nhưng năm sau lĩnh vực đó giảm lao động thì lĩnh vực hoạt động của HTX cũng thay đổi theo. Như vậy gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc phân loại và theo dõi quản lý, đánh giá sự phát triển các lĩnh vực.</p>	Hà Tĩnh	<p>Tiếp thu: Sửa đổi việc phân loại lĩnh vực hoạt động theo ngành nghề kinh doanh chính HTX đăng ký với cơ quan ĐKKD</p>
<p>Điểm c, khoản 1 Điều 3: Căn cứ phân loại lĩnh vực hoạt động của HTX đề nghị cơ quan soạn thảo tách riêng lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác, quy định cụ thể hơn đối với lĩnh vực khác để các địa phương thuận tiện trong việc triển khai thực hiện</p>	Cao Bằng	<p>Tiếp thu một phần: (1) Đã tách riêng lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm do có các đặc thù riêng; (2) đối với các lĩnh vực khác, do không có các đặc thù riêng, vì vậy đề nghị không tách riêng thành một nhóm ngành độc lập với nhóm ngành thương mại-dịch vụ</p>
<p>Khoản 1 Điều 3: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung lĩnh vực tín dụng (hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm).</p>	Phú Thọ	<p>Tiếp thu: Đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p>Đề nghị đưa Khoản 4, Khoản 5 Điều 3 về nội dung của Điều 2 Giải thích từ ngữ; do nội dung Khoản 4 và Khoản 5 Điều 3 là làm rõ các thuật ngữ “doanh thu” và “nguồn vốn” để làm căn cứ phân loại HTX.</p>	Phú Thọ	<p>Giải trình: các khoản này quy định cách xác định các tiêu chí để phân loại; còn Điều 4 chỉ quy định cụ thể các mức để phân loại HTX dựa trên các căn cứ tại Điều 3, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p>

<p>Điểm a, khoản 1 quy định: Lĩnh vực nông nghiệp gồm các ngành: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Đề nghị nghiên cứu, sửa thành: “Lĩnh vực nông nghiệp gồm các ngành: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và hoạt động dịch vụ nông nghiệp”</p>	Thái Bình	<p>Tiếp thu một phần: Dự thảo Nghị định chuyên ngành khai thác muối sang nhóm lĩnh vực nông nghiệp, các ngành khác đã bao gồm trong nhóm ngành cấp 1 nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản theo quy định của pháp luật thống kê về phân ngành kinh tế.</p>
<p>Tại khoản 6, đề nghị cơ quan soạn thảo, nghiên cứu bổ sung cụm từ “được cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở chính cập nhật vào” trước cụm từ “Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã”.</p>	Ninh Thuận	<p>Giải trình: Dự thảo Nghị định đã chỉnh lý, quy định lĩnh vực hoạt động của HTX được xác định theo ngành nghề kinh doanh chính HTX đăng ký với cơ quan ĐKKD</p>
<p>Tại khoản 5 đề nghị sửa đổi như sau: “Tổng doanh thu của năm của hợp tác xã là tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và thu nhập khác của hợp tác xã và được xác định trên Báo cáo tài chính năm hợp tác xã nộp cho cơ quan quản lý thuế...”.</p>	Quảng Ninh	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.</p>
<p>Điểm c Khoản 1: Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác. Đề nghị phân loại cụ thể hơn, do liên quan đến ngành nghề, quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền.</p>	Lai Châu	<p>Giải trình: Do các ngành nghề trong cùng nhóm có sự tương đồng, vì vậy việc chia nhỏ sẽ dẫn đến các quy định giống nhau bị lặp lại; hơn nữa, số lượng HTX trong từng ngành không nhiều, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p>
<p>Đề nghị lược bỏ tất cả các nội dung quy định đã nêu tại Điều 3 Dự thảo Nghị định và thay thế bằng nội dung sau: <i>“Lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã được xác định căn cứ vào các tiêu chí lần lượt theo thứ tự sau:</i> <i>1. Ngành, nghề kinh doanh chính mà hợp tác xã đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.</i> <i>2. Số lượng thành viên chính thức, số lao động làm việc thường xuyên của hợp tác xã được xác định tại thời điểm ngày 31/12 của năm trước liền kề theo báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã gửi cơ quan đăng ký kinh doanh.</i> <i>3. Tổng nguồn vốn của hợp tác xã được xác định trong bảng cân đối kế toán năm, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã hoạt động dưới 01 năm) hoặc doanh thu hàng năm của hợp tác xã”.</i></p>	TP. Hồ Chí Minh	<p>Tiếp thu một phần: dự thảo Nghị định quy định lĩnh vực hoạt động của HTX được xác định theo ngành nghề kinh doanh chính HTX đăng ký với cơ quan ĐKKD.</p>

Điều 4. Phân loại quy mô hợp tác xã	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát về các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định, tránh bỏ sót một số trường hợp dẫn đến việc không thể phân loại hợp tác xã.	Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bình Định, Gia Lai	Tiếp thu: Đã chỉnh lý để bảo đảm không bỏ sót các trường hợp, theo đó không giới hạn chặn trên đối với doanh thu, tổng nguồn vốn vì đã có quy định tại khoản 4 Điều này: “4.Trường hợp hợp tác xã thỏa mãn các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã ở nhiều mức khác nhau thì quy mô hợp tác xã được xác định theo mức quy mô lớn nhất.”
	Hiện dự thảo phân loại quy mô HTX trong nông nghiệp không đề cập thành viên liên kết, trong khi thực tế có rất nhiều HTX đã có thành viên liên kết. Đề nghị cần bổ sung thành viên liên kết để xem xét phân loại HTX theo quy mô.	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bình Phước, Lâm Đồng	Giải trình: Luật HTX đã quy định sử dụng tiêu chí "số lượng thành viên chính thức", không có tiêu chí về thành viên liên kết góp vốn, vì vậy dự thảo Nghị định không được quy định đối với thành viên liên kết góp vốn trong phân loại HTX.
	HTX quy mô lớn có thành viên chính thức trên 400 là cao, cần giảm xuống trên 300 thành viên chính thức; HTX quy mô vừa có trên 200 thành viên chính thức là phù hợp vì số thành viên/HTX hiện nay trên 200 thành viên; HTX quy mô nhỏ có 10 thành viên chính thức trở lên là chưa phù hợp, cần tăng lên trên 50 thành viên;	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
	HTX sẽ thay đổi thường xuyên số lượng thành viên theo thời gian, vì vậy việc theo dõi thành viên trong mỗi HTX sẽ khá phức tạp.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Luật quy định phân loại theo TVCT; hơn nữa, việc phân loại sẽ được thực hiện vào cuối năm và các số liệu được lấy tại thời điểm 31/12 hàng năm
	Về quy mô tổng nguồn vốn của HTX: Nên điều chỉnh giảm số nguồn vốn của quy mô HTX. Đối với HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, tuy có số thành viên lớn, nhưng số doanh thu hàng năm là rất thấp, chủ yếu là cây lúa, rau màu, đặc biệt là nguồn vốn góp của các thành viên là rất thấp. Nếu không hạ bớt các tiêu chí về doanh thu và nguồn vốn xuống thì rất khó đạt được HTX có quy mô lớn và vừa, mặc dù số lượng thành viên là rất lớn. Cụ thể điều chỉnh như sau: i) HTX quy mô lớn có tổng nguồn vốn trên 5 tỷ đồng trở lên; ii) HTX quy mô vừa có tổng nguồn vốn từ 3 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng; iii) HTX quy mô nhỏ có tổng nguồn vốn từ 1 tỷ đồng đến	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Giữ như dự thảo, vì Luật HTX dự kiến có hiệu lực vào 07/2024, đến thời điểm đó các HTX được kỳ vọng có nhiều phát triển để đạt các mức kết quả kinh doanh như trong dự thảo ND.

dưới 3 tỷ đồng; iv) HTX quy mô siêu nhỏ có tổng nguồn vốn dưới 1 tỷ đồng.			
Điều 4: Về phân loại quy mô hợp tác xã: Đề nghị bổ sung giải thích rõ những trường hợp hợp tác xã chỉ đáp ứng 1 tiêu chí về thành viên, 2 tiêu chí còn lại đều cao hơn thì thuộc quy mô nào.	Bắc Giang	Giải trình: Trường hợp này đã được quy định tại khoản 4 Điều này “4.Trường hợp hợp tác xã thỏa mãn các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã ở nhiều mức khác nhau thì quy mô hợp tác xã được xác định theo mức quy mô lớn nhất.”	
Tại Điểm c, Khoản 1; Điểm d, Khoản 1; Điểm c, Khoản 2; Điểm d, Khoản 2; Điểm c, Khoản 3 và Điểm d, Khoản 3 Điều 4: Phân loại quy mô hợp tác xã: Đề nghị nâng số lượng thành viên chính thức để thực hiện phân loại hợp tác xã quy mô nhỏ tại Điểm c, Khoản 1; Điểm c, Khoản 2 và Điểm c, Khoản 3 của Điều 4.	Bạc Liêu	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.	
Đề nghị giảm tiêu chí về thành viên và doanh thu đối với HTX nông nghiệp	Đắk Lắk, Hà Nội, Hà Tĩnh	Tiếp thu một phần: Đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.	
Điểm a khoản 1 Điều 4: đề nghị chỉnh sửa cụm từ "doanh thu của năm trên 50 tỷ đồng" thành "doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng trở lên"; cụm từ "tổng nguồn vốn trên 10 tỷ đồng trở lên" thành "tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên".	Quảng Bình	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định	
Điểm khoản 01 Điều 4 đề nghị sửa thành: Hợp tác xã có quy mô từ 400 thành viên chính thức và doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên.	Hà Giang, Lạng Sơn	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định bỏ giới hạn chặn trên để không bỏ sót các trường hợp có thể xảy ra trên thực tế.	
Điều 4, Khoản 1, Mục a: Đề nghị sửa thành: “Hợp tác xã quy mô lớn có từ 300 thành viên chính thức và doanh thu của năm trên 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn trên 10 tỷ đồng trở lên”.	Hải Dương, Quảng Ninh	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định	
Điều 4, Khoản 1, Mục b: Đề nghị sửa thành: “Hợp tác xã quy mô vừa có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng”.	Hải Dương	Giải trình: Việc phát triển số lượng thành viên chính thức là rất quan trọng đối với mô hình HTX, tạo tác động lan tỏa đến cộng đồng, vì vậy đề nghị giữ nguyên số lượng thành viên chính thức phải từ 200 trở lên như dự thảo Nghị định.	
Khoản 4 Điều 4: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nội dung “Trường hợp hợp tác xã thỏa mãn các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã ở các mức khác nhau thì quy mô hợp tác xã	Lạng Sơn	Tiếp thu, bỏ quy định chặn trên để bao quát đầy đủ các trường hợp	

<p>được xác định theo mức quy mô lớn nhất”. Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4 quy định hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp: trong trường hợp HTX có từ 200 thành viên chính thức trở lên đến dưới 400 thành viên chính thức và doanh thu của năm trên 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 5 tỷ đồng thì HTX đó được phân loại như thế nào?</p>		
<p>Điểm d, khoản 2, điều 4: Đề nghị sửa thành “Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có 5 thành viên chính thức và doanh thu của năm dưới 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 2 tỷ đồng (đề nghị bỏ từ “trở lên” vì tại điểm c đã có từ 6 đến dưới 10 thành viên chính thức).</p>	Ninh Bình	Tiếp thu một phần, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định “ d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản này.” Trường hợp hợp tác xã thỏa mãn các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã ở nhiều mức khác nhau thì quy mô hợp tác xã được xác định theo mức quy mô lớn nhất.
<p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tiêu chí phân loại riêng đối với Quỹ tín dụng nhân dân phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Về tiêu chí “doanh thu”, cần ghi rõ là “doanh thu của năm trước liền kề”. Bên cạnh đó cần thống nhất chỉ tiêu phân loại về “doanh thu” với loại hình doanh nghiệp để đảm bảo tính bình đẳng giữa HTX và doanh nghiệp.</p>	Phú Thọ	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định quy định riêng đối với HTX trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm
<p>Điều chỉnh Điều 4 thành: “Điều 4. Phân loại quy mô hợp tác xã 1. Căn cứ phân loại a) Số lượng thành viên chính thức, số lao động làm việc thường xuyên của hợp tác xã được xác định tại thời điểm ngày 31/12 của năm trước liền kề theo Báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã gửi cơ quan đăng ký kinh doanh. b) Tổng nguồn vốn của hợp tác xã được xác định trong bảng cân đối kế toán thể hiện trên Báo cáo tài chính năm hợp tác xã nộp cho cơ quan quản lý thuế. c) Doanh thu của năm của hợp tác xã là tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của hợp tác xã và được xác định trên Báo cáo tài chính năm hợp tác xã nộp cho cơ quan quản lý thuế. Trường hợp hợp tác xã hoạt động nhưng chưa có</p>	Tây Ninh	Tiếp thu, rà soát và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định

doanh thu thì hợp tác xã căn cứ vào tiêu chí tổng nguồn vốn quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này để xác định quy mô.”

2. Phân loại quy mô hợp tác xã:

Hợp tác xã thực hiện phân loại theo quy mô lớn, vừa, nhỏ và siêu nhỏ theo tiêu chí số lượng thành viên chính thức và một trong hai tiêu chí doanh thu hoặc tổng nguồn vốn và được xác định theo lĩnh vực của hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều này và Điều 3 Nghị định này.

a) Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp:

i- Hợp tác xã quy mô lớn có từ 400 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên;

ii- Hợp tác xã quy mô vừa có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng;

iii- Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 10 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng;

iiii- Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có từ 5 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm dưới 2 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 1 tỷ đồng.

b) Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng:

i- Hợp tác xã quy mô lớn có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 80 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên;

ii- Hợp tác xã quy mô vừa có từ 20 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 15 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng;

iii- Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 6 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 3 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng;

<p>iiii- Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có từ 5 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm dưới 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 2 tỷ đồng.</p> <p>c) Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực thương mại-dịch vụ và lĩnh vực khác:</p> <p>i- Hợp tác xã quy mô lớn có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên;</p> <p>ii- Hợp tác xã quy mô vừa có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 20 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng;</p> <p>iii- Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 10 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng;</p> <p>iiii- Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có từ 5 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm dưới 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 2 tỷ đồng.</p> <p>d) Trường hợp hợp tác xã thỏa mãn các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã ở các mức khác nhau thì quy mô hợp tác xã được xác định theo mức quy mô lớn nhất.”</p>		
<p>Đề nghị điều chỉnh Khoản 1 Điều 4 như sau:</p> <p>1. Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp:</p> <p>a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 400 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên;</p> <p>b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 200 thành viên đến dưới 400 thành viên chính thức và doanh thu của năm từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng;</p> <p>c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 10 đến dưới 200 thành viên chính thức và doanh thu của năm từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng;</p>	Nghệ An	Giải trình: Dự thảo Nghị định bỏ quy định chặn trên, vì như vậy sẽ không bao phủ được hết các trường hợp, do đó đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có từ 5 đến dưới 10 thành viên chính thức và doanh thu của năm dưới 2 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 1 tỷ đồng.

2. Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng:

a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 80 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên;

b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 20 thành viên đến dưới 100 thành viên chính thức và doanh thu của năm từ 15 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng;

c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 6 đến dưới 20 thành viên chính thức và doanh thu của năm từ 3 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng;

d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có 5 thành viên chính thức và doanh thu của năm dưới 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 2 tỷ đồng.

3. Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên;

b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 100 thành viên đến dưới 200 thành viên chính thức và doanh thu của năm từ 20 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng;

c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 10 đến dưới 100 thành viên chính thức và doanh thu của năm từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng;

d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có dưới 10 thành viên chính thức và doanh thu của năm dưới 5 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 2 tỷ đồng.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các điều kiện hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác thụ hưởng chính sách

Bộ Tư pháp

Tiếp thu: (1) đã rà soát các tiêu chí được quy định tại Điều 18 Luật HTX 2023 bảo đảm quy định đúng, đủ

Điều 5. Điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước	quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 18 Luật Hợp tác xã năm 2023, đúng đối tượng cần khuyến khích phát triển và khả thi, phù hợp với nguồn lực hỗ trợ; tránh việc lạm dụng chính sách hoặc không đủ nguồn lực hỗ trợ do đối tượng thụ hưởng chính sách quá rộng.		các tiêu chí nêu tại Luật và không quy định thêm các tiêu chí không được nêu tại Luật; (2) đã rà soát các quy định cụ thể của mỗi tiêu chí để bảo đảm chính sách khả thi khi triển khai, đến đúng đối tượng cần khuyến khích và phù hợp với khả năng cân đối của nguồn lực Nhà nước. Khu vực KTTT hiện nay còn nhiều hạn chế, về trình độ, về năng lực; đồng thời đối với các tổ chức mới thành lập thì chưa có nhiều điều kiện để tham gia hay tự tổ chức các đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho thành viên, người lao động. Hơn nữa, trong trường hợp có nhiều tổ chức KTTT đăng ký hỗ trợ vượt quá khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước thì sẽ lựa chọn các tổ chức được nhận hỗ trợ theo cả các tiêu chí ưu tiên.
	Điểm b, khoản 1, Điều 5: Với nội dung quy định này có thể hiểu là với những nội dung chính sách hỗ trợ từ 3 tỷ đồng trở lên từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước mới cần báo cáo tài chính năm trước liền kề được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán tài chính độc lập. Vậy, với những gói hỗ trợ dưới 3 tỷ đồng thì căn cứ vào báo cáo nào và có cần kiểm toán không? Đề nghị quy định rõ thêm về nội dung này.	TW Hội CCB Việt Nam	Giải trình: Những nội dung chính sách dưới 3 tỷ đồng không bắt buộc kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm của HTX, liên hiệp HTX.
	Khoản 1: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một nội dung tiêu chí tổng hợp để việc xem xét hỗ trợ có căn cứ hơn và hạn chế việc nhiều đơn vị đề nghị xem xét hỗ trợ khi điều kiện về kinh phí hỗ trợ của Nhà nước còn hạn hẹp.	TW Hội CCB Việt Nam	Giải trình: Trường hợp nhiều hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ và cùng đáp ứng các tiêu chí bắt buộc, thì sẽ xét đến các tiêu chí ưu tiên để phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và định hướng ưu tiên trong từng thời kỳ.
	Tại khoản 3, Điều 5: Với nội dung quy định như trên sẽ rất khó trong việc xác định đối tượng ưu tiên cụ thể vì một đối tượng có thể có nhiều tiêu chí ưu tiên thì việc xác định cụ thể như thế nào. Thứ hai là việc quy định "Tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách cụ thể cho từng chính sách được thực hiện theo Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể trong từng giai đoạn do Thủ tướng Chính phủ quy định" là quy định mang tính tùy nghi, không cụ thể, khi vận dụng dễ tùy tiện. Đề nghị nghiên cứu lại nội dung này.	TW Hội CCB Việt Nam	Tiếp thu: Đã nghiên cứu và điều chỉnh quy định theo hướng giao cơ quan, địa phương chủ quản thực hiện chính sách xem xét quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực theo từng thời kỳ.

<p>Đối với các quy định tại điều 5, để tránh trục lợi các chính sách hỗ trợ và thuận lợi cho công tác phân tích, lựa chọn các HTX xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước, đề nghị ban soạn thảo quy định cụ thể, lượng hóa các tiêu chí về số lượng thành viên và tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ.</p>	<p>TW Hội CCB Việt Nam, Hà Giang</p>	<p>Giải trình: Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể, lượng hóa về tiêu chí phát triển thành viên và tăng tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Luật HTX năm 2023 trên tinh thần hướng các HTX thu hút, mở rộng kết nạp thành viên và phục vụ nhu cầu của thành viên, nhưng không gây quá khó khăn cho các HTX để bảo đảm tính hiệu lực của chính sách. Theo đó, nếu năm trước liền kề năm HTX nộp đơn xin thụ hưởng chính sách mà HTX có mở rộng, kết nạp thành viên hay có tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng thì đều đáp ứng điều kiện đăng ký để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>
<p>Điểm c, Khoản 1 đề nghị sửa đổi: “Tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã ...”, do quỹ chung không chia được quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã.</p>	<p>Liên minh Hợp tác xã Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.</p>
<p>Điều 5: Đề nghị bổ sung điều kiện về quy mô HTX, LHHTX vào điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước</p>	<p>Liên minh Hợp tác xã Việt Nam</p>	<p>Giải trình: Điều này hướng dẫn Điều 18 của Luật HTX năm 2023, và các tiêu chí đặt ra tại Điều 18 không sử dụng thuật ngữ "quy mô HTX, liên hiệp HTX"; thay vào đó, việc khuyến khích HTX, liên hiệp HTX phát triển quy mô thông qua các tiêu chí về phát triển thành viên (phát triển về số lượng, chất lượng thành viên), phát triển quỹ chung không chia, tài sản chung không chia, tăng tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ, sử dụng nhiều lao động của HTX, liên hiệp HTX. Các tiêu chí này đã được cụ thể hóa tại dự thảo Nghị định.</p>
<p>Điều 5: Tại Khoản 4 đề nghị các thông tin của các HTX, LHHTX, THT phải có sự xác nhận của chính quyền địa phương.</p>	<p>Liên minh Hợp tác xã Việt Nam</p>	<p>Giải trình: Theo quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị định, khi muốn được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước thì tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX phải làm đơn và gửi đến UBND cấp xã nơi đóng trụ sở chính của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX xem xét, quyết định. Bước này đã có sự đánh giá, xác nhận của UBND cấp xã, vì vậy không cần quy định việc xác nhận của</p>

			chính quyền địa phương đối với các thông tin này; đồng thời dự thảo cũng quy định Các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp cho cơ quan thực hiện chính sách. Khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện hoạt động hỗ trợ phát hiện thông tin tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung cấp không trung thực, vi phạm tiêu chí quy định tại điểm a khoản 1 hoặc điểm a khoản 2 Điều này thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được lựa chọn hưởng chính sách sẽ bị dừng thực hiện chính sách và bị xử lý theo quy định của pháp luật.
Tại Điều 5 Dự thảo Nghị định quy định về điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ nhà nước của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; tuy nhiên, các điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ nhà nước đã được quy định cụ thể tại Điều 18 Luật Hợp tác xã. Do đó, đề nghị chỉnh lý Điều 5 dự thảo Nghị định theo hướng không quy định các điều kiện nêu trên mà cần quy định các nội dung chi tiết đối với các điều kiện này để đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ được giao tại khoản 4 Điều 18 Luật Hợp tác xã.	Bộ Công An	Tiếp thu, rà soát, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.	
Điều 5: Điều kiện đối với các khoản hỗ trợ < 03 tỷ VNĐ thì HTX không cần báo cáo kiểm toán độc lập sẽ thúc đẩy các HTX chỉ nhận hỗ trợ < 03 tỷ dẫn tới cơ chế thực thi chính sách hỗ trợ không thay đổi so với hiện nay. Dự thảo cần xem xét kỹ điều kiện này.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Quy định về kiểm toán độc lập chỉ là một trong các điều kiện để xem xét lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước; hơn nữa, trong bối cảnh khu vực HTX còn nhiều khó khăn, hạn chế, quy định về kiểm toán còn mới đối với HTX, nếu quy định mức hỗ trợ thấp hơn phải kiểm toán độc lập thì sẽ gây khó khăn cho các HTX, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.	
Điều 5: Điểm a khoản 1, đề nghị sửa như sau: “a) Có cam kết bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp HTX không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tiếp thu: Chỉnh lý tại dự thảo ND.	

<p>do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã,” để phù hợp với quy định của khoản 1, 2 Điều 18 của Luật Hợp tác xã.</p>		
<p>Điều 5: Điều kiện số lượng thành viên tăng so với năm trước liền kề chưa rõ là thành viên nào (chỉ tính thành viên chính thức thôi hay tính cả thành viên liên kết nữa)? Và chỉ lấy 01 năm trước liền kề là không phản ánh đúng thực tế tăng thành viên, nên quy định là liên tục trong 03 năm trước liền kề.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Tiếp thu, trong điều kiện khu vực HTX còn nhiều khó khăn, để tạo thuận lợi cho các HTX trong việc tiếp cận chính sách, dự thảo Nghị định chỉnh sửa theo hướng quy định tăng số lượng thành viên, cả chính thức và liên kết trong 2 năm trước liền kề.</p>
<p>Điểm c khoản 1: Tiêu chí “Ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động ... tổ chức” Tiêu chí này cần cụ thể căn cứ (chứng chỉ, chứng nhận....) để xác định thành viên, người lao động đã tham gia các lớp nêu trên. (Tương tự cho các điểm b, c khoản 2 Điều 5).</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Văn hóa thể thao và du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu: Bổ sung quy định theo hướng: Ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và được cấp chứng nhận tham gia khóa học. Đối với các khóa học do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có quyết định tổ chức khóa học do Hội đồng quản trị ban hành kèm theo kế hoạch tổ chức lớp học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học</p>
<p>Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định tiêu chí ưu tiên để lựa chọn đối tượng được hỗ trợ. Tuy nhiên, nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Hợp tác xã. Vì vậy, không cần thiết quy định lại nội dung này tại dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Đồng thời cần nhắc lựa chọn trên cơ sở xét thứ tự ưu tiên trong số các tiêu chí được ưu tiên và bổ sung tiêu chí ưu tiên về số lượng tiêu chí tại Điều 18 Luật Hợp tác xã mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác cùng lúc đáp ứng. Đồng thời cần quy định cụ thể hơn các hiệp hội, đoàn thể được hỗ trợ là những tổ chức nào, để bảo đảm thực hiện chính sách có hiệu quả.</p>	<p>Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch</p>	<p>Tiếp thu một phần: Không nhắc lại các tiêu chí ưu tiên và phân cấp cho các cơ quan, địa phương chủ quản thực hiện chính sách xem xét ban hành các tiêu chí ưu tiên để phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ.</p>
<p>Điều 5: Đề nghị bổ sung trình tự xét chọn, thông báo kết quả xét chọn cho đối tượng được hỗ trợ trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí và tiêu chí ưu tiên.</p>	<p>Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch</p>	<p>Giải trình: Quy trình chung cho việc đề xuất và nhận hỗ trợ đã được quy định tại điều riêng (Điều 17) và tại các</p>

		điều quy định về trách nhiệm của các cơ quan, địa phương thực hiện chính sách dự thảo Nghị định
Điều 5: Đề nghị cân nhắc để quy định rõ, không phải tất cả các chính sách hỗ trợ của nhà nước đều có điều kiện, ví dụ chính sách hỗ trợ thông tin được Công bố thông tin quốc gia về hợp tác xã, trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội có liên quan, trong đó có thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Giải trình: (1) Điều.18 Luật HTX đã quy định về các điều kiện này, dự thảo Nghị định chỉ quy định chi tiết hơn; (2) Trên Cổng thông tin quốc gia về HTX sẽ có những thông tin cơ bản được công bố công khai trên Cổng mà bất kỳ cá nhân, tổ chức nào cũng có thể tiếp cận.
Điểm a khoản 1 Điều 18 Luật Hợp tác xã quy định một trong những tiêu chí để được xem xét thụ hưởng chính sách là “Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này”. Tuy nhiên, Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định về thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, quy định như tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định là chưa phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 18 Luật Hợp tác xã. Do vậy, NHNN đề nghị quý Bộ nghiên cứu, rà soát và điều chỉnh điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định theo đúng tinh thần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Luật Hợp tác xã.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Tiếp thu: Chính lý tại dự thảo Nghị định theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 18 Luật HTX.
Đề nghị quy định rõ tại tiêu chí “mới thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” theo quy định của pháp luật tại thời điểm nào.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Giải trình: Điểm c khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định về tiêu chí thụ hưởng chính sách đã quy định việc đáp ứng ít nhất 1 trong các tiêu chí này được tính tại thời điểm nộp đơn xin thụ hưởng chính sách.
Tại khoản 3, Điều 5: đề nghị nghiên cứu, bổ sung như sau: “5. Trường hợp nhiều hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ và cùng đáp ứng ... sau: số lượng thành viên là người có công với cách mạng nhiều hơn; số lượng thành viên nhiều	Bộ Quốc phòng	Giải trình: Tiêu chí về người có công với cách mạng không có tại Luật HTX 2023, vì vậy không được hướng dẫn tại Nghị định này.

hơn; số lượng thành viên là người khuyết tật nhiều hơn; số lượng thành viên là đồng bào dân tộc thiểu số nhiều hơn..."			
Khoản 2, đề nghị chỉnh sửa lại thành "Có cam kết bằng văn bản về việc không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã"	Bình Định, Hòa Bình, Đồng Tháp, Nghệ An, Cao Bằng	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định dẫn chiếu tiêu chí này đến Luật HTX năm 2023 và quy định việc cam kết của các tổ chức kinh tế tập thể ngay tại đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức này gửi đến cơ quan nhà nước.	
"Điều 5: Điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước: - Tại Tiết 1, Điểm c, Khoản 1: Đề nghị quy định cụ thể số lượng thành viên tối thiểu hoặc tỷ lệ tối thiểu tăng trong năm trước liền kề tại điểm c, khoản 1 của Điều 5.	Bạc Liêu, An Giang	"Tiếp thu một phần: (1) Quy định về tăng số lượng thành viên trong 02 năm trước liền kề để bảo đảm các HTX, liên hiệp HTX có phát triển thành viên là đáp ứng yêu cầu;	
Tiết 3 điểm c khoản 1 Điều 5 quy định "Tỷ lệ ... liền kề". Theo Điều 84 Luật Hợp tác xã quy định về quỹ chung không chia quy định về tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia đối với thu nhập từ giao dịch bên ngoài; nếu giao dịch bên ngoài thấp thì trích lập quỹ (theo tỷ lệ quy định) sẽ thấp; khi đó việc xác định tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia "cao hơn năm trước liền kề" sẽ không thực hiện được; vì vậy, để thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét thêm về nội dung quy định nêu trên.	Bến Tre	Giải trình: dự thảo Nghị định quy định tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã trong năm trước liền kề, không phải so với mức trích lập của năm trước.	
Điểm c khoản 1 Điều 5: đề nghị sửa lại thành "Tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã".	Bến Tre, Bạc Liêu, Bình Phước, An Giang, Hà Nội, Lâm Đồng, Nam Định, Tiền Giang, Nghệ An, Ninh Thuận	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định sửa Điều 83 thành Điều 84 Luật HTX.	
Tại điểm a khoản 2: Cần quy định rõ "Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác" do cơ quan, đơn vị nào có thẩm quyền cấp; cần thiết quy định rõ trình tự, thủ tục được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác để các đơn vị dễ dàng triển khai, hướng dẫn trong quá trình thực hiện.	Bình Phước	Giải trình: Do nội dung đăng ký được quy định tại Nghị định riêng về đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX (đang xây dựng), nên không quy định tại dự thảo Nghị định này.	

<p>Đề nghị bổ sung nội dung việc cam kết sử dụng hiệu quả chính sách hỗ trợ của nhà nước vào khoản 4. Cụ thể, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: <i>"Các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp cho cơ quan thực hiện chính sách và cam kết việc sử dụng có hiệu quả chính sách hỗ trợ của Nhà nước"</i>.</p>	Bình Phước	<p>Giải trình: Việc đánh giá tính hiệu quả chính sách là rất phức tạp phụ thuộc từng nội dung chính sách, và có thể có những trường hợp nhất định bị tác động tiêu cực bởi các nhân tố khách quan, do vậy quy định chung cam kết về việc sử dụng hiệu quả chính sách hỗ trợ của Nhà nước là không phù hợp.</p>
<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cụm từ"Luật này" tại điểm b khoản thành "Luật Hợp tác xã" cho phù hợp.</p>	Đắk Lắk	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo nghị định
<p>Tại tiết 1 điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo thay từ "trong" thành từ "so với" cho rõ nghĩa</p>	Đắk Lắk, Ninh Thuận	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo nghị định
<p>Bổ sung vào điểm b khoản 1 như sau: "Hoạt động từ 01 năm trở lên và có báo cáo tài chính năm trước liền kề được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập đối với nội dung chính sách hỗ trợ từ 03 tỷ đồng trở lên từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã".</p>	Hà Giang	Tiếp thu. Bổ sung "Hoạt động từ 01 năm trở lên và có báo cáo tài chính..."
<p>Khoản 5 quy định "Khi cơ quan có thẩm ...xử lý theo quy định của pháp", đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu hướng dẫn cụ thể về hình thức xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp vi phạm này.</p>	An Giang	<p>Giải trình: Việc xử lý các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trong trường hợp này sẽ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước, vì vậy không cần quy định tại dự thảo Nghị định này.</p>
<p>Điểm a khoản 1: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm mẫu cam kết và sửa thành "Có cam kết bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Hợp tác xã, không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo mẫu bản cam kết quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định này".</p>	Cao Bằng, Nghệ An	<p>Giải trình: Đối với việc xây dựng mẫu cam kết riêng là không cần thiết, nội dung cam kết này sẽ nằm trong đơn đăng ký nhu cầu sử dụng dịch vụ, tư vấn và nhận hỗ trợ kèm theo dự thảo Nghị định.</p>
<p>Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, đề xuất thứ tự tiêu chí ưu tiên để thuận lợi trong việc lựa chọn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.</p>	Thanh Hóa	<p>Giải trình: Tiêu chí ưu tiên lựa chọn được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật HTX và do cơ quan, địa phương chủ quan xem xét quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực</p>

<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nêu cụ thể về thành phần hồ sơ, tài liệu, văn bản cần thiết mà tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải chuẩn bị và nộp cho cơ quan có thẩm quyền để chứng minh việc đảm bảo các tiêu chí hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.</p>	Lâm Đồng, Phú Yên	<p>Tiếp thu: Chính lý tại dự thảo Nghị định Khoản 2 Điều 17 quy định các tài liệu hồ sơ liên quan chứng minh sự phù hợp các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo từng nội dung đề xuất hỗ trợ.</p>
<p>Đề nghị Ban soạn thảo Nghị định nghiên cứu có thể hạ thấp tiêu chí, điều kiện hưởng chính sách, điều kiện có tính đặc thù, để các tổ chức kinh tế hợp tác còn khó khăn, mới thành lập, hiện đang ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có thể hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước.</p>	Long An	<p>Tiếp thu: Quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định chi yêu cầu các tổ chức kinh tế tập thể đáp ứng được ít nhất 01 tiêu chí; hay các tổ chức kinh tế tập ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn mới thành lập dưới 36 tháng, đều đủ điều kiện đăng ký để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>
<p>Điểm b khoản 1 Điều 5: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung: Có báo cáo tài chính năm trước liền kề được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập đối với nội dung chính sách hỗ trợ hoặc dự án hỗ trợ từ 03 tỷ đồng trở lên từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho Tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX.</p>	Phú Thọ	<p>Giải trình: Việc thêm dự án là không cần thiết bởi nội dung hỗ trợ theo chính sách cụ thể bao gồm dự án theo quy định pháp luật khi sử dụng vốn đầu tư phát triển</p>
<p>Gạch đầu dòng thứ 4, điểm c khoản 1 Điều 5: Đề nghị điều chỉnh: Ít nhất 50% tổng số thành viên, người lao động đối với HTX quy mô vừa và lớn; 100% tổng số thành viên, người lao động đối với HTX siêu nhỏ, nhỏ được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do HTX, Liên hiệp HTX tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức</p>	Phú Thọ	<p>Giải trình: Quy định như vậy là quá cao, gây khó khăn cho các HTX trong việc tiếp cận chính sách, vì vậy, giữ quy định như tại dự thảo Nghị định.</p>
<p>Gạch đầu dòng thứ 2, điểm c khoản 2 Điều 5: Đề nghị điều chỉnh: 100% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác tổ chức.</p>	Phú Thọ	<p>Giải trình: Quy định như vậy là quá cao, gây khó khăn cho các tổ hợp tác trong việc tiếp cận chính sách, vì vậy, giữ quy định như tại dự thảo Nghị định.</p>
<p>Tại khoản 2, khoản 3, Điều 5 của dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu theo hướng gộp khoản 2 và khoản 3 thành 01 khoản.</p>	Ninh Thuận	<p>Giải trình: (1) Nội dung này thuộc quy định tại Điều 18 về điều kiện thành lập DN, góp vốn, mua cổ phần tham gia DN, không phải tại Điều 5; (2) Việc quy định riêng thành 2 khoản để làm rõ yêu cầu đối với 2 nội dung này,</p>

			do đây là 2 nội dung quan trọng đối với HTX, liên hiệp HTX khi thực hiện các hoạt động này.
	Điều chỉnh, làm rõ nội dung liên quan “địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” tại điểm c khoản 2 Điều 5 Dự thảo Nghị định.	TP Hồ Chí Minh	Tiếp thu: Đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định quy định rõ là các địa bàn này được xác định theo pháp luật về đầu tư
	Tại Điều 5 trong dự thảo Nghị định quy định về điều kiện thụ hưởng chính sách "mới thành lập không quá 36 tháng... theo quy định của pháp luật" với điều kiện này thì các HTX ở ngoài địa bàn này và thành lập trên 36 tháng thì không được hỗ trợ. Như vậy sẽ hạn chế việc tiếp cận chính sách của các HTX ở các địa bàn khác về thành lập và hoạt động trên 36 tháng. Do đó đề nghị BST bỏ quy định "Mới thành lập... theo quy định của pháp luật"	Liên minh Hợp tác xã Trà Vinh	Giải trình: Luật HTX 2023 chỉ cho phép ưu tiên đối với các HTX thành lập mới ở địa bàn có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn.
Điều 6. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực (quy định chi tiết Điều 20 Luật Hợp tác xã)	Với quy định về đối tượng được hỗ trợ tại Khoản 1 là quá rộng trong đó có nhiều đối tượng không trực tiếp hoặc chỉ liên quan một phần nào đó đến hoạt động của các hợp tác xã dẫn tới việc xem xét hỗ trợ không đúng trọng tâm cần hỗ trợ. Đề nghị tập trung quy định đối tượng trọng tâm là thành viên, người lao động đang làm việc tại THT, HTX, LHHTX. Nếu có mở rộng thêm thì chỉ thêm đối tượng là cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương, cán bộ của hệ thống Liên minh HTX VN.	TW Hội CCB Việt Nam	Giải trình: Đề nghị giữ nguyên Dự thảo để phù hợp với quy định tại Luật HTX 2023
	Đề nghị rà soát dự thảo văn bản, việc quy định về chế độ và chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thống nhất theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.	Bộ Nội vụ	Giải trình: Quy định tại Điều 6 chỉ là chính sách hỗ trợ kinh phí để thực hiện chi trả lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, không phải chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực Nhà nước; cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực Nhà nước được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.
	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nên có thời hạn giải quyết hoặc thông báo cho Hợp tác xã về thời gian trả lời hồ	Bộ Giao thông vận tải	Tiếp thu. Bổ sung quy định số lượng hồ sơ, thông báo kết quả đủ hoặc không đủ điều kiện tổng hợp cho HTX

<p>sơ hợp lệ hay không hợp lệ sau khi nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi cơ quan có thẩm quyền; đối với những đề nghị hỗ trợ có thể thực hiện được ngay như các thông tin tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 Nghị định này thì nên quy định không quá 10 ngày làm việc phải được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp có liên quan.</p>		<p>sau 10 ngày kể từ khi nhận hồ sơ. Chính lý khoản 1 và 4 điều 17</p>
<p>Điểm d, Khoản 1, Điều 6. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, sửa đổi như sau: “Viên chức, giảng viên về kinh tế tập thể trong các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp nghiên cứu về kinh tế tập thể”.</p>	<p>Liên minh Hợp tác xã Việt Nam</p>	<p>Giải trình: Dự thảo Nghị định quy định Viên chức, giảng viên về kinh tế tập thể trong các cơ sở nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo đã bao gồm đầy đủ các trường hợp này.</p>
<p>Điểm d Khoản 1 (Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực) quy định về đối tượng hỗ trợ không phù hợp với quy định về nội dung hỗ trợ tại khoản 2 Điều 6 dự thảo; khoản 1 Điều 20 Luật Hợp tác xã.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Giải trình: Hỗ trợ HTX thông qua các đối tượng: cơ quan quản lý nhà nước, các hội, đoàn thể được giao nhiệm vụ liên quan đến kinh tế tập thể là hỗ trợ gián tiếp cho HTX.</p>
<p>Điều 6: Đề nghị bổ sung quy định về sinh viên, học viên theo học các chương trình đại học, sau đại học chính quy về chuyên ngành kinh tế tập thể (HTX) vào đối tượng hỗ trợ tại khoản 1 Điều 6 để phù hợp với quy định tại khoản 1, 8 Điều 20 Luật Hợp tác xã.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Giải trình: Đối tượng này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này mà thuộc phạm vi điều chỉnh liên quan đến giáo dục đại học.</p>
<p>Điểm a khoản 1 Điều 6: đề nghị quy định rõ có buộc các đối tượng này làm việc tại các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã đáp ứng đủ tiêu chí theo quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định hay không.</p>	<p>Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch</p>	<p>Giải trình: Điều 5 đã quy định điều kiện cụ thể cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước.</p>
<p>Điểm d khoản 1 Điều 6 Dự thảo Nghị định quy định về đối tượng được hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có: “Viên chức, giảng viên về kinh tế tập thể trong các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng...”</p>	<p>Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	
<p>Khoản 2 Điều 6: Đề nghị quý Bộ rà soát lại nội dung liên quan đến chuyên ngành kinh tế tập thể quy định tại Điều 6 nêu trên và toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định. Lý do: Theo quy định tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành</p>	<p>Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Việc đưa nội dung này vào để phù hợp với chủ trương của Đảng (mục III.2.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực trong Nghị quyết số 20-NQ/TW) và Pháp luật của Nhà nước (khoản 2, Điều 20 Luật Hợp tác xã năm 2023) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu</p>

Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học không có ngành Kinh tế tập thể.		quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới phát triển kinh tế tập thể. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để bổ sung ngành Kinh tế tập thể vào Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học
Điều 6, khoản 2, điểm e: đề nghị điều chỉnh thành “Xây dựng ... nhân rộng mô hình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả, phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và địa bàn”	Bộ Khoa học và Công nghệ	Giải trình: việc nhân rộng mô hình chỉ áp dụng đối với HTX, LHHTX
Nội dung hỗ trợ tại điểm b khoản 2 Điều 6 Dự thảo Nghị định: “sinh hoạt phí, học phí cho sinh viên, học viên theo các chương trình đại học, sau đại học chuyên ngành kinh tế tập thể” chưa phù hợp với các đối tượng hỗ trợ tại khoản 1 Điều này.	Bộ Tài chính	Tiếp thu, bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định.
Đề nghị rà soát quy định tại mục b, c khoản 2 Điều 6 Dự thảo Nghị định nêu trên, lý do: Quy định nêu trên chưa phù hợp với quy định tại Điều 85 Luật Giáo dục 2019 (đã quy định cụ thể các đối tượng được học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt). Đề nghị rà soát, đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.	Bộ Tài chính	Tiếp thu, bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định.
Tại điểm b khoản 1 Điều 6: Đề nghị điều chỉnh thành “cán bộ, công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương”. Tại điểm d khoản 1 Điều 6: đề nghị điều chỉnh thành “Viên chức, giảng viên, giáo viên, nghệ nhân trong các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm hỗ trợ nông dân”.	Bến Tre, An Giang	Tiếp thu 1 phần điểm b khoản 1. Giải trình điểm d khoản 1 bổ sung đối tượng nghệ nhân là chưa phù hợp.
Tại điểm a khoản 1, đề nghị bổ sung thêm đối tượng là cán bộ quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ngoài	Bình Phước	Giải trình: Cán bộ quản lý của HTX có thể là thành viên hoặc người lao động của HTX (với cán bộ quản lý được HTX thuê)

quy định là thành viên, người lao động đang làm việc tại tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
Tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 6: Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung đối tượng như sau: “Lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động tốt nghiệp trung cấp (trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp) cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ hợp tác, HTX, LHHTX”.	Đồng Tháp	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.	
Đối với điểm b khoản 2 (Nội dung hỗ trợ), đề nghị xem xét, chỉnh sửa cụm từ “Sinh hoạt phí” thành cụm từ “Học phí, đi lại, ăn, nghỉ cho sinh viên, học viên...”.	Bình Phước	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.	
Tại khoản 1,2 Điều 6 đề nghị sửa thành: Phân loại theo ngành hoặc lĩnh vực.	Hà Giang	Giải trình: Điều 20 trong Luật HTX 2023 không quy định về phân loại theo ngành.	
Tại điểm a, b,c khoản 2 Điều 6: Đề nghị xem xét lại nội dung hỗ trợ dùng cho giảng dạy nghiên cứu, nội dung này xây dựng chưa phù hợp để hỗ trợ; đề nghị bổ sung nội dung tập trung về những kiến thức, kỹ năng như: quản lý, điều hành HTX; xây dựng dung hỗ trợ chiến lược sản xuất, kinh doanh; kế hoạch marketing; nâng cao nghiệp vụ kế toán; nghiệp vụ du lịch cộng đồng; xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm...	Hà Giang	Giải trình: khoản d Điều này đã quy định Bồi dưỡng về chuyên môn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, kỹ thuật thông qua hình thức bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến.	
Tại Điều 6, Điều 7: Đề nghị cơ quan soạn thảo cân quy định cụ thể hơn để tổ chức và thực hiện chính sách được thiết thực.	Hà Nội	Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung về kinh phí hỗ trợ từ NSNN, quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ tại dự thảo Nghị định.	
Điều 6: Điểm b, điểm đ khoản 2: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh thành thành “b. Học phí, tài liệu học tập, chi phí ăn ở cho thành viên, người lao động đang làm việc tại tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức đại diện, và các cơ quan tổ chức có liên quan, theo học các chương trình đào tạo trình độ từ sơ cấp đến đại học, sau đại học với chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm tại các tổ chức kinh tế tập thể” và “đ. Lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc có thời hạn tại các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”.	An Giang	Giải trình: Điểm b, điểm đ khoản 2 Điều này là 2 nội dung hỗ trợ cho các đối tượng khác nhau.	

	Tại điểm d khoản 2 điều 6: Nên sửa thành: “Bồi dưỡng về chuyên môn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, kỹ thuật thông qua hình thức bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến, kết hợp tham quan học tập kinh nghiệm. Nội dung bồi dưỡng theo khung kiến thức quy định tại chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể”	Hà Tĩnh	Giải trình: Kết hợp tham quan học tập kinh nghiệm thuộc hình thức bồi dưỡng trực tiếp.
	Điều 6 về chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực Đề nghị bổ sung của Khoản 2 Điều 6 về nội dung hỗ trợ gồm: “g) Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách và cán bộ kiêm nhiệm làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các địa phương (cấp tỉnh, quận huyện, phường xã)”.	Đà Nẵng	Giải trình: Nội dung được thực hiện theo nguồn NSNN của các cơ quan quản lý nhà nước, không cần nêu tại dự thảo Nghị định này.
	Mục d, khoản 2, điều 6: Bổ sung “Kinh phí bồi dưỡng về chuyên môn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ...”;	Nam Định	Giải trình: mục d khoản 2 Điều 6 là nội dung hỗ trợ, cho nên nội dung phần này đã rõ nghĩa và bao trùm kinh phí hỗ trợ.
	Điểm d khoản 1 Điều 6, đề nghị điều chỉnh thành “Viên chức, giảng viên trong các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp nghiên cứu về kinh tế tập thể”.	Tiền Giang	Giải trình: Quy định tại dự thảo Nghị định đã bao gồm các đối tượng này.
Điều 7. Chính sách hỗ trợ thông tin	Đối với các quy định tại điều 7, đề nghị cung cấp một số thông tin cơ bản về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như: Tên, địa chỉ, số điện thoại, năm thành lập, tên người đại diện theo pháp luật ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ... để thuận tiện cho việc tìm kiếm, kết nối, chia sẻ thông tin trong hệ thống	TW Hội LHPN Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định, quy định công khai các thông tin cơ bản về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Công thông tin quốc gia: Tên, địa chỉ, số điện thoại, năm thành lập, tên người đại diện theo pháp luật ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ...
	Tại Khoản 1 đề nghị bổ sung “Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam” vào đối tượng hỗ trợ.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Giải trình: Liên minh HTX có chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các Hợp tác xã và các thành viên; chính sách hỗ trợ thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy định hội có tính chất đặc thù.
	Đưa nội dung tại Điểm a Khoản 2 vào Điều 2. Giải thích từ ngữ.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Giải trình: đây là nội dung quy định chi tiết các nguồn thông tin được hỗ trợ.
	Điều 7: Một số quy định trong dự thảo chưa cụ thể, cần được làm rõ, gồm: i) Chưa quy định cụ thể về mức độ chi tiết của thông tin mà THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ tiếp cận; ii) Chưa quy định về cách thức và cơ chế hỗ trợ THT, HTX,	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tiếp thu, đã bổ sung làm rõ các nội dung này.

	LHHTX đặt hàng (có trả phí) cho các tổ chức (đơn vị) cung cấp thông tin để xử lý cho đúng nhu cầu.		
	Điều 7: Điểm b khoản 1 đề nghị bổ sung cụm từ “tổ chức lại, giải thể, phá sản” vào quy định của điểm b (đối tượng hỗ trợ), cụ thể: “b) Cá nhân, tổ chức liên quan đến thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động, tổ chức lại, giải thể, phá sản của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”, để phù hợp quy định của khoản 5 Điều 20 Luật Hợp tác xã.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: dự thảo Nghị định đã bỏ quy định này do không đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Luật HTX năm 2023.
	Nội dung hỗ trợ tại khoản a điểm 2 Điều 7 Dự thảo Nghị định chưa phù hợp với các đối tượng hỗ trợ tại khoản 1 Điều này.	Bộ Tài chính	Tiếp thu: dự thảo Nghị định đã bỏ quy định này do không đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Luật HTX năm 2023.
	Đề nghị xem xét bổ sung thêm nội dung hỗ trợ tại Khoản 2 như sau: “Hỗ trợ tư vấn về pháp lý, xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ, lập phương án sản xuất kinh doanh, các quy chế trong quản lý, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động phù hợp với các quy định hiện hành cho các cá nhân, tổ chức liên quan đến thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”.	Bạc Liêu	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định để bảo đảm bao phủ các tư vấn này
	Tại khoản 2 Điều 7 (Chính sách hỗ trợ thông tin), đề nghị xem xét, bổ sung nội dung hỗ trợ “Phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể”	Bình Phước	Giải trình: Đã được quy định tại Điều 6 Nghị định
	Tại Điều 7 về chính sách hỗ trợ thông tin, đề nghị bổ sung nội dung về hỗ trợ cho tổ chức đại diện được giao nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện cung cấp thông tin, tư vấn trong quá trình thành lập, hoạt động, tổ chức lại, giải thể, phá sản đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã.	Đồng Nai	Giải trình: nội dung hỗ trợ tư vấn liên quan đến thành lập, hoạt động, tổ chức lại, giải thể, phá sản đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được đề cập tại Luật HTX. Nghị định không đề cập lại
	Đối tượng hỗ trợ: đề nghị bổ sung Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, nhằm để hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong liên kết.	Lâm Đồng	Giải trình: Luật HTX không giao hỗ trợ đối tượng là Liên minh HTX Việt Nam với nội dung này.
Điều 8. Chính sách	Tên của chính sách là xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn. Vậy các THT, HTX, LHHTX không thể là đối tượng của chính sách này được, mà chỉ là đối tượng hưởng lợi dịch	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn là để phục vụ cho các đối tượng: THT, HTX, LHHTX

hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn	vụ tư vấn do mạng lưới này cung cấp thôi. Cần xem lại đối tượng của chính sách cho chuẩn xác.		
	Điều 8: Dự thảo chưa quy định khi THT, HTX, LHHTX tiếp cận các dịch vụ tư vấn theo chính sách này được hưởng hỗ trợ thế nào (Điểm b), có phải trả phí không? giá cả thế nào?... Nếu có thì tiếp cận hỗ trợ này ở đâu?	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Dự thảo Nghị định đã quy định hỗ trợ xây dựng và tăng cường năng lực cho mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
	Tại điểm b khoản 2 Điều 8 đề nghị xem xét, bổ sung cụ thể đối tượng là hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan.	Bình Phước	Giải trình: Điểm b) khoản 1 Điều 8 quy định cá nhân, tổ chức tham gia tư vấn đã bao gồm LMHTXVN.
	Điều 8: Điểm a, khoản 1: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh thay thế cụm từ “cán bộ”. Lý do: Luật Cán bộ công chức hiện hành, trong bộ máy quản lý tại hợp tác xã không có “cán bộ”.	An Giang	Tiếp thu, chỉnh lý bỏ thuật ngữ này tại dự thảo Nghị định
	Điều 8: Điểm b, khoản 2: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nội dung hỗ trợ về “tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành”.	An Giang, Long An	Giải trình: Nội dung hỗ trợ tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành thực hiện theo Luật chuyên ngành.
Điều 9. Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Điểm a, Khoản 2, sửa đổi như sau: “Ưu tiên hỗ trợ (nâng cao trình độ nhân lực, hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ vốn vay ưu đãi...), đầu tư để củng cố, hoàn thiện các HTX, LHHTX hoạt động hiệu quả”.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tiếp thu 1 phần, sửa thành “Ưu tiên hỗ trợ, đầu tư để củng cố, hoàn thiện các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả
	Một số quy định trong dự thảo chưa cụ thể, cần được làm rõ, gồm: i) Chưa quy định chế độ cụ thể về hỗ trợ HTX, LHHTX hoạt động hiệu quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm những loại hỗ trợ gì? Mức độ và thời gian hỗ trợ; ii) Chưa quy định chế độ cụ thể về hỗ trợ các HTX, LHHTX có nhu cầu học tập, nhận tiếp nhận chuyên gia kinh nghiệm từ các HTX, LHHTX hoạt động hiệu quả; iii) Chưa quy định về lợi ích (được gì?) của nhóm HTX, LHHTX từ chuyên gia kinh nghiệm và trách nhiệm của nhóm HTX, LHHTX nhận chuyên gia kinh nghiệm hoạt động hiệu quả đối với các HTX, LHHTX chuyên gia và các đối tượng khác liên quan.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tiếp thu đã rà soát lại và quy định cụ thể về đối tượng hỗ trợ, nội dung và kinh phí, mức hỗ trợ
	Điều 9: Đề nghị làm rõ đối tượng hưởng chính sách được quy định tại. Điểm a khoản 1: Đề xuất sửa lại theo hướng như sau: Các HTX, Liên hiệp HTX đang hoạt động sản xuất kinh	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tiếp thu đã rà soát lại và quy định cụ thể về đối tượng hỗ trợ, nội dung hỗ trợ

<p>doanh ổn định, có kết quả đánh giá hoạt động sản xuất năm gần nhất đạt tiêu chí xấp xỉ hiệu quả; có cam kết hoạt động lâu dài, tối thiểu từ 05 năm trở lên (bắt đầu từ thời điểm hỗ trợ); không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã. Ưu tiên, xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ giới hóa đồng bộ; mô hình chế biến, bảo quản nông sản, mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong các vùng nguyên liệu; mô hình hỗ trợ các thiết bị công nghệ cao cho các HTX nông nghiệp; mô hình chuyển đổi số cho các HTX nông nghiệp.</p>			
<p>Điều 9: Khoản 2: Về nội dung hỗ trợ, đề nghị bổ sung nội dung: Các HTX, Liên hiệp HTX được lựa chọn để hỗ trợ được hưởng đầy đủ các chính sách quy định tại Chương II Luật HTX năm 2023.</p>	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Mục b điểm 2 Điều 9 đã cụ thể các hoạt động được hỗ trợ cho HTX, LHHTX	
<p>Điểm b, Khoản 2, Điều 9 Đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung như sau: “Nội dung hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu học tập từ các mô hình hiệu quả: tổ chức chức hội nghị, hội thảo phổ biến kinh nghiệm; tham quan, khảo sát; tư vấn, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh”. Vì tổ hợp tác được quy định là đối tượng hỗ trợ tại Điểm b, Khoản 1 Điều này.</p>	Bạc Liêu	Tiếp thu. Bổ sung THT	
<p>Tại điểm a khoản 2 Điều 9 quy định về chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định rõ nội dung hỗ trợ, đầu tư (như ưu tiên hỗ trợ, đầu tư nâng cao trình độ nhân lực, hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ vốn vay ưu đãi...) để củng cố, hoàn thiện các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả.</p>	Đắk Lắk	Giải trình: các nội dung hỗ trợ nằm trong Điều 20 của Luật HTX 2023 không có nội dung hỗ trợ đầu tư, nội dung hỗ trợ đầu tư được quy định tại các Điều 13, 16 dự thảo Nghị định.	
<p>Tại điểm b khoản 2 về nội dung hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Hỗ trợ xây dựng quy trình và đề xuất</p>	Hà Giang	Giải trình: Chính sách này chỉ hỗ trợ cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.	

	các điều kiện để nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả.		
	Điều 9: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu thay thế cụm từ “củng cố” thành “nâng chất” nêu tại điểm a khoản 2, cụ thể như sau: “Ưu tiên hỗ trợ, đầu tư để nâng chất, hoàn thiện các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả”. Lý do: Đây là hoạt động hỗ trợ nhân rộng các mô hình hợp tác xã hiệu quả nên sử dụng cụm từ “củng cố” là chưa phù hợp.	An Giang	Giải trình: Củng cố là làm cho trở nên vững chắc hơn, hoàn thiện các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả.
	Tại Điều 9 đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn về Hợp tác quốc tế trong đào tạo chính quy về kinh tế tập thể được quy định tại Khoản 8 Điều 20 Luật Hợp tác xã.	Đà Nẵng, Nam Định	Tiếp thu
Điều 10. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Điều 10: Đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ sau: “Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính; đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn.”	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Giải trình: nội dung hỗ trợ đã được quy định rõ trong Nghị định
	Điều 10: Sửa đổi điểm d như sau: “Hỗ trợ kinh phí không thu tiền sử dụng một số phần mềm, ứng dụng phục vụ sản xuất kinh doanh do Nhà nước phát triển”.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định
	Điều 10: Một số quy định trong dự thảo chưa cụ thể, cần được làm rõ, gồm: i) Đối tượng của chính sách hỗ trợ này không phải các cơ quan nhà nước, chỉ là các HTX, LHHTX và các tổ chức cung cấp KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ii) Cơ chế hỗ trợ chưa rõ đối với cả HTX, LHHTX và các tổ chức, cá nhân cung cấp KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; iii) Chưa quy định về chủ thể và cơ chế thực thi để tạo tính khả thi cho chính sách này.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tiếp thu một phần: (i) Bỏ các đối tượng này; (ii, iii) Tiếp thu và quy định rõ hơn.
	Điều 10, khoản 2: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Hợp tác xã theo hướng “tư vấn xác lập, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ”; đồng thời bổ sung nội dung liên quan tới “đổi mới sáng tạo” cho phù hợp	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu rà soát và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.

với khoản 1 Điều 24 của Luật Hợp tác xã năm 2023 và theo tiêu đề của Điều 10 dự thảo Nghị định.		
Nội dung hỗ trợ tại điểm c khoản 2 Điều 10 Dự thảo Nghị định nên phù hợp với quy định về đối tượng sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khoản 4 Điều 3), đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu rà soát không đưa nội dung này vào phạm vi sử dụng nguồn vốn chi đầu tư phát triển. Mặt khác, nội dung hỗ trợ cho điểm c khoản 2 Điều 10 Dự thảo Nghị định quy định bố trí từ nguồn vốn chi thường xuyên tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a khoản 2 Điều 15 Dự thảo Nghị định. Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, loại bỏ nội dung hỗ trợ điểm c khoản 2 Điều 10 Dự thảo Nghị định khỏi đối tượng sử dụng nguồn vốn chi đầu tư phát triển tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm a khoản 2 Điều 15 Dự thảo Nghị định.	Bộ Tài chính	Tiếp thu, rà soát và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
Tại khoản 2 Điều 10 đề nghị bổ sung thêm nội dung hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử trong sản xuất và lưu thông sản phẩm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho phù hợp với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật HTX năm 2023.	Bình Phước	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
Tại khoản 2 Điều 10 quy định về chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nội dung hỗ trợ máy móc, thiết bị ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ cho hoạt động quản trị, quản xuất kinh doanh, làm động lực cho các hợp tác xã đổi mới phương thức hoạt động, quản lý, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong kinh doanh.	Đắk Lắk	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định
Tại khoản 2: Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung về hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính; đổi mới công nghệ,	Đồng Tháp, Tiền Giang, Nghệ An, Vĩnh Long	Giải trình: điểm a, b khoản 2 Điều này và điểm a khoản 2 Điều 13 đã có nội dung hỗ trợ chuyển đổi mô hình kinh doanh (xanh, tuần hoàn...)

	tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyên giao công nghệ; xác lập, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ vào Khoản 2, Điều 10 dự thảo Nghị định.		
	Tại điểm b khoản 2, đề nghị chỉnh: “b) Thuê, mua các giải pháp chuyên đổi số để tự động hoá, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chuyển đổi mô hình kinh doanh;”	Bình Thuận, Yên Bái, TP. Hồ Chí Minh	Tiếp thu: Chính lý tại dự thảo Nghị định
	Tại điểm đ khoản 2 Điều 10, đề nghị bổ sung nội dung (Chữ đậm nghiêng) như sau: Xây dựng trang thông tin điện tử cho tổ chức được giao nhiệm vụ liên quan đến kinh tế tập thể; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Đồng Nai	Giải trình: Quy định tại Luật HTX 2023 đối với nội dung chính sách không có các đối tượng này
	Khoản 1 Điều 10 đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bỏ nội dung đối tượng hỗ trợ là các cơ quan quản lý nhà nước, các hội, đoàn thể được giao nhiệm vụ liên quan đến kinh tế tập thể.	Lạng Sơn	Tiếp thu, đã bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định.
	Điểm c khoản 2 Điều 10 (trang 9): Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung thành “Tư vấn về thủ tục xác lập quyền, chuyên giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài”; tư vấn chuyên giao công nghệ”.	Yên Bái	Giải trình: trong quy định đã bao gồm "về thủ tục xác lập quyền"
Điều 11. Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường	Điểm a Khoản 2, đề nghị bỏ cụm từ “THT, HTX, LHHTX” do đã đề cập tại Khoản 1 - “Đối tượng hỗ trợ”	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định
	Sửa đổi Điểm b, Khoản 2 như sau: “Hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chương trình xúc tiến thương mại”.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định
	Điều 11: Một số quy định trong dự thảo chưa cụ thể, cần được làm rõ, gồm: i) Chưa quy định về các hình thức và cơ chế tiếp cận và nghiên cứu thị trường của THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ của chính sách nhà nước; ii) Chưa quy	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Tiếp cận chính sách đã được nêu tại Điều 17 Dự thảo Nghị định về quy trình thực hiện chính sách.

định về trách nhiệm của các THT, HTX, LHHTX sau tiếp cận và nghiên cứu thị trường có hỗ trợ của chính sách nhà nước.			
Điều 11, khoản 2: đề nghị bổ sung nội dung “Hỗ trợ liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc trưng, có lợi thế của địa phương; ưu tiên, hỗ trợ xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; ưu tiên, hỗ trợ tham gia hoạt động xúc tiến thương mại của các bộ, ngành, địa phương”.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu một phần, đã rà soát các nội dung hỗ trợ tại Điều này là các hỗ trợ cụ thể nhằm thúc đẩy liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc trưng, có lợi thế của địa phương; ưu tiên, hỗ trợ xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử...bảo đảm thực hiện các hỗ trợ tại Điều 25 Luật HTX	
Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nội dung “xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử” cho phù hợp với Điều 25 Luật Hợp tác xã 2023.	Đắk Lắk	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định	
Điểm b Khoản 2 Điều 11, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thành: “Hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, các chương trình xúc tiến thương mại, diễn đàn trong và ngoài nước”.	Đà Nẵng	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định	
Tại Điều 11, đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ tham gia các hội nghị xúc tiến thương mại.	Đồng Nai	Giải trình: Đã được thể hiện trong điểm b khoản 2 Điều này	
Khoản 1 Điều 11: đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bỏ nội dung đối tượng hỗ trợ là các cơ quan quản lý nhà nước, các hội, đoàn thể được giao nhiệm vụ liên quan đến kinh tế tập thể.	Lạng Sơn	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định bỏ quy định này.	
Khoản 2 Điều 11, đề nghị bổ sung: Hỗ trợ kinh phí thiết kế, in ấn bao bì, tem, nhãn mác sản phẩm.	Phú Thọ	Giải trình: Nội dung này đã bao hàm trong quy định về hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm	
Điểm b khoản 2 Điều 11 đề nghị bổ sung thêm nội dung: “xây dựng, triển khai, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử” như trong điều 25 Luật Hợp tác xã 2023 có quy định.	Tiền Giang, Hải Dương	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định	
Tại Điều 11 đề nghị nghiên cứu bổ sung chi tiết đầy đủ các nội hỗ trợ về chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường quy định tại Điều 25 Luật Hợp tác xã, như: Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường...	Nghệ An	Nội dung quy định tại khoản 2 Điều này đã bao hàm hỗ trợ THT, HTX, LHHTX mở rộng thị trường, liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm	

Điều 12. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị	Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu làm rõ Điều 12 của dự thảo Nghị định về điều kiện, nguyên tắc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xem xét hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị	TW Hội CCB Việt Nam	Giải trình: đã có quy định tại Luật HTX 2023 và Điều 6, 13, 14, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định
	Điểm a, Khoản 2, Điều 12. Chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị, đề nghị đưa “nội dung hỗ trợ trụ sở HTX, LHHTX” xuống điểm d, Khoản 2 Điều này để đảm bảo phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định
	Điều 12: Một số quy định trong dự thảo chưa cụ thể, cần được làm rõ, gồm: i) Chưa quy định đối tượng các cơ quan, tổ chức thực hiện hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tiếp cận và sử dụng vốn đầu tư, tài sản bị chuyển giao; ii) Chưa quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư và chuyển giao tài cho THT, HTX, LHHTX; iii) Chưa quy định trách nhiệm của THT, HTX, LHHTX nhận hỗ trợ đầu tư, nhận chuyển giao tài sản theo chính sách này.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định tại các Điều 13, 14, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định
	Điểm b, c khoản 2 Điều 12: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công chỉ quy định về việc cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng. Do đó, đề nghị rà soát và chỉnh sửa quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định cho phù hợp.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định, tách nội dung này thành 01 Điều riêng (Điều 14) và quy định phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
	Liên quan đến chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị tại Điều 12, khoản 2 Điều 14 Dự thảo Nghị định, nội dung san phẳng mặt ruộng chưa phù hợp với quy định tại Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Bộ KH&ĐT rà soát, nghiên cứu điều chỉnh nội dung hỗ trợ phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.	Bộ Tài chính	Tiếp thu, dự thảo Nghị định quy định về giải thích từ ngữ làm rõ nội hàm của kết cấu hạ tầng được hiểu tại Nghị định này.
	"Nội dung hỗ trợ tại điểm b, c khoản 2 Điều 12 Dự thảo Nghị định liên quan đến “chuyển giao có thời hạn một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước ...” và “chuyển giao có thời hạn một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác ...”. Tại điểm a khoản 10 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy	Bộ Tài chính	Tiếp thu, rà soát và chỉnh lý dự thảo Nghị định.

<p>định đối tượng thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản được bố trí vốn đầu tư công. Vì vậy, nội dung tại điểm b, c khoản 2 Điều 12 Dự thảo Nghị định không thuộc đối tượng được bố trí vốn đầu tư công, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát loại bỏ nội dung hỗ trợ từ nguồn vốn chi đầu tư phát triển tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm a khoản 2 Điều 15 Dự thảo Nghị định và đề xuất nguồn vốn phù hợp theo đúng quy định.</p>			
<p>Tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 12: Đề nghị có hướng dẫn rõ hơn về quy trình chuyển giao các công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sử dụng, vận hành, khai thác để địa phương thuận tiện trong áp dụng vào thực tiễn.</p>	Bến Tre	Tiếp thu, rà soát và chỉnh lý và quy định nội dung này thành 1 điều riêng tại dự thảo Nghị định (Điều 14).	
<p>Tại điểm d khoản 2 Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh thành: "... Nhà kho, nhà xưởng và máy móc, trang thiết bị phân loại, sơ chế, chế biến và đóng gói sản phẩm".</p>	Đắk Lắk, Tiền Giang	Tiếp thu, dự thảo Nghị định quy định về giải thích từ ngữ làm rõ nội hàm của kết cấu hạ tầng được hiểu tại Nghị định này.	
<p>- Tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 12: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nguyên tắc về nội dung hỗ trợ, sử dụng công trình và cơ sở hạ tầng đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời rà soát lại Luật quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định.</p>	Hà Nội	Giải trình: Dự thảo Nghị định đã quy định việc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.	
<p>Tại điểm a khoản 2, đề nghị đơn vị soạn thảo xác định rõ cấp có thẩm quyền hỗ trợ: UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã); phương thức hỗ trợ (hỗ trợ vốn không hoàn lại, vay vốn ưu đãi hoặc hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư) và nguồn vốn hỗ trợ.</p>	Kiên Giang	Tiếp thu, rà soát và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định	
<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b, c Khoản 2 Điều 12 như sau: "b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã...". "c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã..." "</p>	Đà Nẵng	Giải trình: Việc quy định như vậy là không cần thiết. Thống nhất để cấp xã nơi HTX đặt trụ sở rà soát, xem xét trình cấp có thẩm quyền thực hiện khi có điều kiện	
<p>Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cơ chế quản lý sau đầu tư đối với công trình, tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ đầu tư cho tổ hợp tác.</p>	Thanh Hoá	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.	

Điều 13. Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro	Đề nghị nghiên cứu làm rõ Điều 13 của dự thảo Nghị định về việc hỗ trợ thuê tổ chức kiểm toán độc lập khi hợp tác xã nhỏ và siêu nhỏ có nhu cầu... với kinh phí hỗ trợ từ 03 tỷ đồng trở lên.	TW Hội CCB Việt Nam	Giải trình: Quy định này không phải là định mức hỗ trợ chi phí kiểm toán từ 3 tỷ đồng trở lên, đây là quy định hỗ trợ chi phí thực hiện kiểm toán nếu HTX, liên hiệp HTX được nhận chính sách hỗ trợ của Nhà nước có giá trị từ 3 tỷ đồng trở lên
	Điểm b, Khoản 2, Điều 13. Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro, sửa đổi như sau: "Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện, hệ thống Liên minh HTX Việt Nam trong việc thực hiện: đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ cho THT, HTX, LHHTX thông qua đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách". Và bổ sung nội dung: "Nhà nước hỗ trợ hệ thống Liên minh HTX Việt Nam thành lập đơn vị và kinh phí hoạt động để đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán cho THT, HTX, LHHTX".	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tiếp thu một phần. Sửa thành "Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện, hệ thống Liên minh HTX Việt Nam trong việc thực hiện: đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ cho THT, HTX, LHHTX thông qua đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách". Không bổ sung "Nhà nước hỗ trợ hệ thống Liên minh HTX Việt Nam thành lập đơn vị và kinh phí hoạt động để đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán cho THT, HTX, LHHTX" do Luật HTX 2023 không quy định
	Điều 13: Một số quy định trong dự thảo chưa cụ thể, cần được làm rõ, gồm: i) Chưa quy định các hình thức kiểm toán, đánh giá rủi ro mà các HTX, LHHTX được chính sách nhà nước hỗ trợ (trực tiếp, gián tiếp) khi tiếp cận; ii) Chưa quy định về trách nhiệm của HTX, LHHTX được hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ tiếp cận tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro; iii) Chưa quy định về trách nhiệm của các tổ chức thực hiện hỗ trợ (hệ thống các Liên minh HTX Việt Nam, các tổ chức đại diện...) trong thực hiện tư vấn, kiểm toán giúp HTX, LHHTX đánh giá và xử lý các rủi ro xảy ra; iv) Dự thảo cần bổ sung vào điều này những nội dung cần hướng dẫn thực hiện Điều số 105 và 106 về Kiểm toán HTX, LHHTX của Luật HTX 2023 (mặc dù Luật HTX 2023 không quy định Chính phủ hướng dẫn 2 điều này, nhưng nội dung các điều này rất quan trọng và cần phải được thực hiện nghiêm túc nhằm bảo đảm cho HTX, LHHTX giảm tối đa các rủi ro trong quá trình hoạt động).	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình đối với vấn đề về kiểm toán: (1) Luật không quy định giao Chính phủ hướng dẫn; (2) các đối tượng phải thực hiện kiểm toán độc lập đã được quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật HTX 2023; (3) LMHTXVN không phải là tổ chức kiểm toán độc lập, vì vậy không thể thực hiện kiểm toán các HTX, liên hiệp HTX mà chỉ thực hiện tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro.

	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “Hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp hợp tác xã quy mô lớn và vừa có nhu cầu hoặc hợp tác xã quy mô nhỏ và siêu nhỏ có nhu cầu Nhà nước hỗ trợ với kinh phí hỗ trợ từ 03 tỷ đồng trở lên”.	Bắc Giang	Giải trình: Điều 27 Luật HTX quy định đối tượng HTX quy mô siêu nhỏ và nhỏ mới được hỗ trợ kinh phí thực hiện kiểm toán, do vậy tại dự thảo Nghị định không thể bổ sung việc hỗ trợ đối với các HTX quy mô lớn và vừa.
	Tại điểm a khoản 2 Điều 13, đề nghị xem xét, chỉnh sửa cụm từ “hợp tác xã nhỏ và siêu nhỏ” thành “hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...”.	Bình Phước	Giải trình: Điều 17 Luật HTX quy định: Hỗ trợ chi phí kiểm toán cho hợp tác xã quy mô siêu nhỏ và nhỏ khi được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định, không có đối tượng liên hiệp HTX.
	Tại chính sách hỗ trợ tài chính (Điều 13 Dự thảo): Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nội dung ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức kinh tế tập thể, hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.	Đắk Lắk	Giải trình: Nội dung này không được Luật HTX 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết. Nội dung này sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản pháp luật về thuế, bảo hiểm.
	Tại điểm a khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định (trang 10), đề nghị bổ sung “tổ hợp tác” vào đối tượng hỗ trợ.	Bình Thuận	Tiếp thu: Bổ sung tại dự thảo Nghị định
	Điểm a khoản 2 Điều 13 (trang 11): Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung thành “Hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức kiểm toán độc lập cho hợp tác xã quy mô siêu nhỏ và nhỏ có nhu cầu Nhà nước hỗ trợ với kinh phí hỗ trợ từ 03 tỷ đồng trở lên”.	Yên Bái	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
	Đề nghị thay đổi nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 13 Dự thảo Nghị định thành “Đối với chương trình, dự án, chính sách có kinh phí từ 03 tỷ đồng, hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp hợp tác xã nhỏ và siêu nhỏ có nhu cầu thông qua các tổ chức đại diện, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam”.	TP Hồ Chí Minh	Tiếp thu một phần. Sửa thành “Hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp hợp tác xã quy mô siêu nhỏ và nhỏ có nhu cầu Nhà nước hỗ trợ với kinh phí hỗ trợ từ ba (03) tỷ đồng trở lên”, không tiếp thu nội dung “thông qua các tổ chức đại diện, hệ thống LMHTX Việt Nam” để việc hỗ trợ được linh hoạt.
Điều 14. Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp	Điểm a, Khoản 2, sửa đổi như sau: “Hỗ trợ vốn, giống, máy móc, trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ khi THT, HTX, LHHTX sản xuất theo chuỗi liên kết chuyển đổi sang sản xuất bền vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu theo các đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách”.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Giải trình: Trang thiết bị đã được quy định tại giải thích từ ngữ, vì vậy không cần liệt kê lại tại Điều này.

<p>Điều 14: Một số quy định trong dự thảo chưa cụ thể, cần được làm rõ, gồm: i) Chưa quy định về cơ chế tiếp cận hỗ trợ giống, vốn, máy móc, trang thiết bị, kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu, hệ thống thủy lợi... đề THT, HTX và LHHTX biết và thực hiện để hưởng lợi. Cần bổ sung các hỗ trợ cần thiết khác như: vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh...; ii) Chưa quy định về trách nhiệm của các tổ chức thực hiện hỗ trợ các hạng mục trên đây cho THT, HTX, LHHTX; iii) Chưa quy định về trách nhiệm của THT, HTX, LHHTX được hưởng lợi đối với thành viên và đối với cộng đồng nơi THT, HTX, LHHTX hoạt động.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Tiếp thu. Tiếp cận chính sách đã được nêu tại Điều 17, 18 Dự thảo Nghị định về quy trình thực hiện chính sách</p>
<p>Khoản 2 đề nghị sửa đoạn 1 khoản 2 như sau: “Ngoài các chính sách quy định tại các điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 và 27 của Luật Hợp tác xã, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ sau đây:...” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Hợp tác xã năm 2023.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Giải trình: Trích dẫn như vậy là không cần thiết, Luật HTX đã quy định tại Điều 28, Nghị định hướng dẫn những nội dung Luật giao.</p>
<p>Điều 14: Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung chính sách: “Hỗ trợ hợp tác xã thực hiện mô hình sản xuất tập trung, quy mô lớn về hỗ trợ được thuê đất, kinh phí giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, đền bù tài sản, cây trồng... trên diện tích đất phục vụ sản xuất tập trung, quy mô lớn”.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT, Hải Phòng</p>	<p>Giải trình: Nội dung này không có trong quy định của Luật HTX 2023.</p>
<p>Tại điểm a khoản 2 Điều 14 Dự thảo Nghị định quy định tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trong lĩnh vực nông nghiệp được hưởng các hỗ trợ: “Hỗ trợ vốn, giống, máy móc, trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ khi tổ hợp tác...ngân sách”.</p> <p>Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 28 Luật HTX số 17/2023/QH15 chỉ quy định tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được thụ hưởng các chính sách về “hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chuyển đổi sang sản xuất bền vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Giải trình: hỗ trợ máy móc, trang thiết bị là hỗ trợ quan trọng cho đổi mới công nghệ khi chuyển đổi sang mô hình sản xuất mới theo điểm b khoản 1 Điều 28 Luật HTX</p>

<p>đôi khí hậu”, không có nội dung hỗ trợ máy móc và trang thiết bị. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ Luật HTX và các quy định hiện hành để thuyết minh rõ cơ sở đề xuất nội dung hỗ trợ máy móc, trang thiết bị cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX như tại Dự thảo Nghị định.</p>			
<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 14: Đề nghị bổ sung thêm đối tượng hỗ trợ hợp tác xã hoạt động trên lĩnh vực diêm nghiệp.</p>	Bến Tre	<p>Tiếp thu bổ sung vào khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định: Lĩnh vực nông nghiệp gồm các ngành: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và khai thác muối.</p>	
<p>Tại điểm a khoản 2 Điều 14 quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau: “Hỗ trợ vốn, giống, máy móc, trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất theo chuỗi liên kết, chuyển đổi sang sản xuất bền vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu theo các đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách”.</p>	Đắk Lắk	<p>Giải trình: Trang thiết bị đã được quy định tại giải thích từ ngữ, vì vậy không cần liệt kê lại tại Điều này.</p>	
<p>Điều 14, Khoản 2, Mục b, đề nghị bổ sung nội dung: “Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng chăn nuôi tập trung bao gồm: đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng chăn nuôi tập trung, hệ thống chuồng, trại...;</p>	Hải Dương	<p>Tiếp thu, rà soát, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>	
<p>Tại Điều 14 quy định chính sách hỗ trợ hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp: Đề nghị bổ sung các nội dung hỗ trợ được quy định trong Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021- 2025. Do đề thống nhất thực hiện, tránh trường hợp một số nội dung chính sách có trong văn bản này lại không được quy định trong văn bản khác.</p>	Tuyên Quang	<p>Giải trình: Khoản 5 Điều 115 Luật HTX quy định "Chính sách của Nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ban hành theo quy định của Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết thời gian áp dụng chính sách hoặc có văn bản thay thế, bãi bỏ.", trong giai đoạn 2021-2025 tiếp tục áp dụng các chính sách hiện hành đang triển khai.</p>	
<p>Đối với quy định chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại khoản 2 Điều 14 (quy định chi tiết Điều 28 Luật Hợp tác xã), đề nghị bổ sung thêm nội dung hỗ trợ “Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng</p>	Vĩnh Long	<p>Nội dung quy định tại Điều 13 đã bao hàm các quy định này và áp dụng cho tất cả các HTX, bao gồm cả các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>	

	<p>sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên” theo quy định tại điểm b Khoản 5 Mục III của Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg, ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		
<p>Điều 15. Mức hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ</p>	<p>Điều 15 dự thảo Nghị định quy định chưa cụ thể về mức hỗ trợ đối với mỗi chính sách hỗ trợ; nguồn vốn thực hiện chính sách còn có sự giao thoa, chồng chéo (ví dụ, chính sách hỗ trợ tại điểm c khoản 2 Điều 10, điểm a khoản 2 Điều 14 dự thảo Nghị định đang sử dụng cả nguồn vốn chi thường xuyên và nguồn vốn chi đầu tư phát triển); chưa quy định rõ ràng nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ là ngân sách trung ương hay ngân sách địa phương. Ngoài ra, khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định: “Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ” không có nhiều ý nghĩa. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý các nội dung trên.</p>	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.
	<p>Khoản 1: "ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ" là chưa phù hợp với chủ trương của Đảng là Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Do đó, cần quy định mức hỗ trợ theo hướng mở.</p>	Ủy ban TWMTTQ Việt Nam	Giải trình: Quy định NSNN hỗ trợ tối đa 100%, mức hỗ trợ cụ thể do các cơ quan, địa phương thực hiện chính sách xem xét, quyết định để phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và định hướng ưu tiên trong từng thời kỳ, từng địa phương là hướng mở phù hợp với khả năng cân đối của Ngân sách.
	<p>Tại Điều 15 Dự thảo Nghị định quy định về mức hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ, tuy nhiên, qua rà soát Luật Hợp tác xã không có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này, Do đó đề nghị bổ sung giải trình cụ thể căn cứ, lý do quy định nội dung này.</p>	Bộ Công An	Giải trình: Dự thảo Nghị định chỉ quy định về mức hỗ trợ đối với kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ từ NSNN, bảo đảm các chính sách được ban hành khả thi, có hiệu lực sau khi được ban hành.
	<p>Điều 15, khoản 1: đề nghị xem xét bổ sung tiêu chí để lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước; các nội dung và mức hỗ trợ cụ thể cho từng chính sách hỗ trợ của Nhà nước bảo đảm chính sách hỗ trợ hiệu quả, đúng đối tượng.</p>	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.

<p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan để làm rõ cơ sở phân định nguồn vốn như trên (nhất là đối với các nhiệm vụ về hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin...), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.</p>
<p>Tại tiết 2 điểm a khoản 2 điều chỉnh thành “Nguồn vốn chi đầu tư phát triển thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10, Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định này”. Lý do, nội dung hỗ trợ tại điểm c khoản 2 Điều 10 và điểm a khoản 2 Điều 14 thuộc nguồn vốn chi thường xuyên đã được thể hiện tại tiết 1 điểm a khoản 2 Điều 15.</p>	<p>Bến Tre</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.</p>
<p>Tại điểm a khoản 2 Điều 15 quy định về mức hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ: Chính sách hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 của Nghị định được chi từ cả nguồn vốn chi thường xuyên và nguồn vốn chi đầu tư là không phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh lại cho thống nhất. Ngoài ra, chính sách hỗ trợ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 của Nghị định chưa được quy định nguồn vốn thực hiện tại điểm a khoản 2 Điều 15. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung.</p>	<p>Đắk Lắk</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.</p>
<p>Đề nghị xem xét, rà soát nguồn vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Nghị định.</p>	<p>Đồng Tháp</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.</p>
<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nên quy định cụ thể mức hỗ trợ cho từng chính sách ngay tại Nghị định."</p>	<p>Hà Nội</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.</p>
<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Khoản 1 Điều 15 như sau: “Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ. Mức hỗ trợ cụ thể cho từng chính sách được phê duyệt và điều chỉnh theo từng thời kỳ, điều kiện cụ thể của từng địa phương”."</p>	<p>Đà Nẵng</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.</p>

	Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh mức hỗ trợ theo từng thời kỳ.	Kiên Giang	Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.
	Khoản 2 Điều 15, đề nghị bổ sung: Nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia.	Phú Thọ	Tiếp thu, bổ sung làm rõ các nội dung này tại các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 dự thảo Nghị định.
Điều 16. Quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ	Đối với quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ tại Điều 16 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện các bộ phận tạo thành cơ bản của thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ), trong đó cần quy định đầy đủ số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, phương thức xử lý khi hồ sơ chưa đạt yêu cầu...	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung tại Điều 17, 18 dự thảo Nghị định
	Quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nội dung trong dự thảo đã bao hàm cả quy trình, thủ tục. Đề nghị cân nhắc, rà soát bổ sung cụ thể hơn các thủ tục cần thiết trong quá trình các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất hỗ trợ, đồng thời bổ sung tên mã điều cụt từ "thủ tục"	Ủy ban TWMTTQ Việt Nam	Giải trình: Việc đưa thêm cụm từ "thủ tục" là không cần thiết, do Quy trình là trình tự (thứ tự, cách thức) thực hiện một hoạt động đã được quy định, mang tính chất bắt buộc, đáp ứng những mục tiêu cụ thể. Các bước trong trình tự có thủ tục hoặc không.
	Khoản 4 Điều 16 đề nghị sửa như sau: "Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi có khả năng nguồn lực hỗ trợ. Trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, trước ngày 30 tháng 6 hằng năm Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét và hỗ trợ" thành "Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi có khả năng nguồn lực hỗ trợ. Trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, trước ngày 25 tháng cuối quý, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn,	Bộ Giao thông vận tải	Giải trình: Tần suất gửi như vậy là quá nhiều gây khó khăn cho chính quyền địa phương; quy định gửi trước 30/6 hằng năm để bảo đảm thời gian xây dựng kế hoạch hằng năm là phù hợp, vì vậy giữ nguyên quy định này như dự thảo Nghị định.

gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, trước ngày 30 tháng 6 hằng năm và trước ngày 31 tháng 12 hằng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư làm căn cứ xem xét và hỗ trợ”.			
Đề nghị bổ sung phụ lục như đã nêu tại điều 16	TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Giải trình: Đã đính kèm Phụ lục trong Hồ sơ dự thảo Nghị định.	
Điều 16: Tại Khoản 1, sửa đổi như sau: “THT, HTX, LHHTX gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tới cơ quan có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi THT, HTX, LHHTX đặt trụ sở chính”.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Đăk Lăk	Giải trình: Giữ nguyên dự thảo nhằm đảm bảo đầu mối thống nhất.	
Tại Khoản 4, sửa đổi như sau: “Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, trước ngày 30 tháng 5 hằng năm Ủy ban nhân dân xã tổng hợp nhu cầu của các THT, HTX, LHHTX trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung gửi các cơ quan liên quan có thẩm quyền làm căn cứ để xem xét và hỗ trợ”.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tiếp thu. Sửa thành "...trước ngày 31 tháng 5 hằng năm.."	
Dự thảo quy định UBND cấp xã xem xét hỗ trợ THT, HTX, LHHTX (Khoản 4) là không khả thi, vì UBND cấp xã không thực hiện đăng ký HTX. UBND cấp xã chỉ là nơi tập hợp nhu cầu hỗ trợ của THT, HTX, LHHTX trên địa bàn và gửi lên UBND cấp huyện. Vì vậy, cần quy định rõ về các trách nhiệm của UBND cấp xã trong tiếp nhận, tổng hợp và chuyển đề xuất nhu cầu của THT, HTX, LHHTX lên UBND cấp huyện theo thời gian sau khi tiếp nhận.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Việc thực hiện hỗ trợ và đăng ký HTX là hai việc khác nhau, UBND xã khi có khả năng và nguồn lực có thể thực hiện hỗ trợ HTX, trong trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, trước ngày 30 tháng 5 hằng năm Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét và hỗ trợ	
Sửa đổi khoản 4 như sau: “4. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi có khả năng và nguồn lực hỗ trợ. Trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, trước ngày 30 tháng 5 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, gửi các cơ quan liên quan có thẩm quyền xem xét và hỗ trợ”.	Đăk Lăk, Hà Tĩnh	Tiếp thu	

<p>Bổ sung thêm quy trình quy định đối với trường hợp công trình đề xuất hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc địa bàn khác (không phải là nơi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính) hoặc nằm trên 2 địa bàn (vừa trên địa bàn đặt trụ sở chính vừa trên địa bàn khác, hoặc nằm trên 2 địa bàn khác). Vì thực tế có rất có rất nhiều cơ sở hạ tầng nằm trên 2 địa bàn hoặc hợp tác xã có trụ sở chính tại một địa điểm và có khu sản xuất tại một địa điểm khác.</p>	Đắk Lắk	<p>Giải trình: Để đảm bảo thống nhất, chỉ quy định việc gửi Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính, đảm bảo thuận tiện cho các tổ chức kinh tế tập thể, thống nhất, dễ quản lý.</p>
<p>Tại khoản 4: Đề nghị cơ quan soạn thảo cần quy định những quy trình thực hiện cụ thể cho riêng từng chính sách. Đồng thời làm rõ cách thức thực hiện với từng chính sách.</p>	Hà Nội	<p>Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung tại Điều 17, 18 dự thảo Nghị định</p>
<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 như sau: “Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đóng trụ sở chính tới trực tiếp cơ quan được giao nhiệm vụ và nguồn lực hỗ trợ”.</p>	Đà Nẵng	<p>KHông tiếp thu. Việc quy định như vậy gây khó khăn đối với tổ chức KTTT khi phải nộp trực tiếp cho cơ quan được giao nhiệm vụ nên để thống nhất tại UBND xã vừa nhận hồ sơ và rà soát hồ sơ</p>
<p>- Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Các tài liệu, hồ sơ liên quan chứng minh sự phù hợp các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo từng nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có)” tại điểm b, khoản 2, Điều 16 dự thảo Nghị định, thành “Các tài liệu, hồ sơ chứng minh sự phù hợp với các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo từng nội dung đề xuất hỗ trợ và các tài liệu có liên quan khác (nếu có)”, vì các tài liệu, hồ sơ chứng minh sự phù hợp các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo từng nội dung đề xuất hỗ trợ là các tài liệu bắt buộc phải nộp để làm cơ sở xem xét, đề xuất hỗ trợ.</p> <p>- Đề nghị bổ sung cụm từ “quyết toán” vào sau cụm từ “Hồ sơ thanh toán” tại khoản 5, Điều 16 dự thảo Nghị định để đảm bảo đầy đủ quy trình hỗ trợ và thanh, quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.</p>	Tuyên Quang	<p>Tiếp thu. Sửa thành “Các tài liệu, hồ sơ chứng minh sự phù hợp với các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo từng nội dung đề xuất hỗ trợ và các tài liệu có liên quan khác (nếu có)”; bổ sung cụm từ “quyết toán” vào sau cụm từ “Hồ sơ thanh toán” Điều này dự thảo Nghị định</p>

	<p>Đề nghị sửa đổi quy trình hỗ trợ: Đối với Tổ hợp tác gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Tổ hợp tác đặt trụ sở chính. Đối với Hợp tác xã gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ hợp tác đặt trụ sở chính. Vì liên quan đến cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quản lý Nhà nước về Hợp tác xã và hệ thống thông tin quốc gia về Hợp tác xã (trong đó có quản lý, theo dõi về nguồn hỗ trợ cho Hợp tác xã).</p>	Lai Châu	<p>Giải trình: Quy trình chỉ yêu cầu gửi đề xuất nhu cầu hỗ trợ, do đó đề cấp chính quyền cơ sở nơi THT, HTX đặt trụ sở chính đảm bảo thuận tiện cho các tổ chức kinh tế tập thể, thống nhất, dễ quản lý</p>	
	<p>Đề nghị nghiên cứu theo hướng tập trung đầu mối cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện liên quan đến xây dựng, tài chính) xem xét, triển khai hỗ trợ các chính sách, đặc biệt là nhóm chính sách liên quan đến xây dựng kết cấu hạ tầng quy định tại Điều 12, Điều 14 Dự thảo Nghị định.</p>	TP Hồ Chí Minh	<p>Giải trình: Dự thảo Nghị định quy định UBND cấp xã tiếp nhận, rà soát hồ sơ và hỗ trợ nếu có khả năng, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét và hỗ trợ</p>	
	<p>Tại điều 16, quy trình đề xuất hỗ trợ giao cho UBND xã thực hiện việc hỗ trợ, đề xuất sửa lại thành cơ quan có thẩm quyền cấp huyện thực hiện việc hỗ trợ.</p>	Liên minh Hợp tác xã Trà Vinh	<p>Giải trình: Quy trình chỉ yêu cầu gửi đề xuất nhu cầu hỗ trợ, do đó đề cấp chính quyền cơ sở nơi THT, HTX đặt trụ sở chính đảm bảo thuận tiện cho các tổ chức kinh tế tập thể, thống nhất, dễ quản lý</p>	
<p>Điều 17. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ</p>	<p>Khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định nội dung của Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, nội dung của Chương trình bao gồm một số nội dung có thể mang tính chất quy phạm, như: “nội dung hỗ trợ, điều kiện, tiêu chí ưu tiên”; “định mức hỗ trợ”... Trong khi đó, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể không phải là văn bản quy phạm pháp luật theo điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020): “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không phải là văn bản quy phạm pháp luật trong các trường hợp sau... Phê duyệt chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội</p>	Bộ Tư pháp	<p>Tiếp thu, rà soát, chỉnh lý quy định chi tiết các nội dung này tại dự thảo Nghị định.</p>	

	<p>Khoản 5 đề nghị điều chỉnh:</p> <p>a) Đối với dự án đầu tư hạ tầng, thiết bị dùng chung cho 02 tổ hợp tác, hợp tác xã trở lên, liên hiệp hợp tác xã, dự án có tính chất liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương thực hiện.</p> <p>b) Đối với dự án đầu tư hạ tầng, thiết bị dùng chung cho 01 tổ hợp tác, hợp tác xã, Nhà nước hỗ trợ cho tổ hợp tác, HTX thông qua địa phương xây dựng, mua sắm, bàn giao cho tổ hợp tác, HTX.</p> <p>c) Trường hợp HTX, Liên hiệp HTX có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho HTX, Liên hiệp HTX tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.</p>	Phú Thọ	Giải trình: Quy định bổ sung điểm c đã có tại QĐ định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nh đến nay chưa triển khai được do việc đánh giá năng và cơ chế triển khai chưa đủ
	Điều 17 tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ: Đề nghị bổ sung nội dung hạch toán, ghi tăng và quản lý, sử dụng tài sản cố định ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các hợp tác xã theo quy định vào khoản 6, Điều 17 dự thảo Nghị định.	Tuyên Quang	Giải trình: Nội dung này thuộc quy định về chế độ toán đối với HTX, liên hiệp HTX.
	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm trách nhiệm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong quá trình nhận hỗ trợ, quá trình triển khai thực hiện dự án. Ví dụ: (i) Cam kết về tính chính xác, phù hợp của các tài liệu, số liệu về đề nghị hỗ trợ; (ii) Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ từ nhà nước... Ngoài ra, đề xuất nghiên cứu phương thức hỗ trợ sau đầu tư đối với dự án hỗ trợ về kết cấu hạ tầng, mua sắm trang thiết bị cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. "	TP Hồ Chí Minh	Giải trình: quy định trách nhiệm và cam kết đã đ quy định tại Điều 6 dự thảo và phải được thể hiện ở đăng ký nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức kinh tế tập Phương thức hỗ trợ sau đầu tư chưa phù hợp với vực HTX do khu vực này hiện nay còn nhiều khó k đặc biệt về nguồn vốn.
Điều 18. Điều kiện thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của	Đề nghị nghiên cứu, tách riêng các điều kiện về thành lập và điều kiện về góp vốn, mua cổ phần theo điều 81, 82 Luật HTX năm 2023 để đảm bảo quy định rõ ràng, phù hợp.	Bộ Công Thương	Giải trình: Do các quy định về điều kiện thành lập điều kiện góp vốn, mua cổ phần tham gia DN của H liên hiệp HTX không khác nhau, vì vậy quy định một điều chung để không bị lặp lại, thuận tiện cho HTX, liên hiệp HTX theo dõi.
	Đề nghị cân nhắc bổ sung một số quy định và hướng dẫn theo các nội dung: Hướng dẫn và giải thích cụ thể Khoản 1 Điều 81 và Khoản 4 Điều 81 vì việc thành lập doanh nghiệp (thông qua góp vốn) và doanh nghiệp thực hiện mục tiêu hỗ trợ hoạt	TW Hội nông dân Việt Nam	Giải trình: Quy định tại 2 khoản này đã rõ: Việc H thành lập DN hoặc góp vốn, mua cổ phần DN là v HTX sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn của DN, đó DN này không đương nhiên là thành viên của H việc DN là thành viên của HTX, liên hiệp HTX là v

hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	động của HTX, LHHTX thì đương nhiên doanh nghiệp là thành viên của HTX, LHHTX theo Luật HTX 2023."		DN sở hữu một phần vốn của HTX. Đồng thời, Luật không giao Chính phủ hướng dẫn nội dung này.	
	Đề nghị cân nhắc bổ sung một số quy định và hướng dẫn theo các nội dung: Hướng dẫn chi tiết thực hiện Khoản 4 Điều 115 nhằm hạn chế, giảm dần và chấm dứt tình trạng sở hữu chéo giữa HTX, LHHTX với doanh nghiệp được thành lập hoặc góp vốn, mua cổ phần để trở thành thành viên của HTX, LHHTX	TW Hội nông dân Việt Nam	Giải trình: Quy định tại khoản 4 Điều 115 đã rõ và Luật không giao Chính phủ hướng dẫn nội dung này.	
	Điều 18: Tại khoản 1 đề nghị làm rõ nội dung "đúng với ngành nghề hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã" là đúng toàn bộ hay đúng ngành nghề chính, vì hiện nay các doanh nghiệp đăng ký rất nhiều ngành nghề theo các mã ngành kinh tế Việt Nam được quy định tại Quyết định 27/2018/QĐ-TTg. Các quy chế nêu tại khoản 2, 3 của Điều 18 có phải nộp trong hồ sơ khi HTX tham gia thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp hay không.	Bắc Giang, Lạng Sơn	Tiếp thu: Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định ngành nghề của DN được HTX thành lập, góp vốn, mua cổ phần có liên quan đến các ngành nghề mà HTX đã đăng ký kinh doanh.	
	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đối chiếu quy định của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp, để quy định thống nhất, hạn chế các chồng chéo về điều kiện thành lập doanh nghiệp.	Hà Tĩnh	Giải trình: (1) HTX là mô hình tổ chức khác với DN do vậy cần có các quy định riêng để bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc, bản chất của mô hình HTX; (2) Các điều kiện quy định tại dự thảo Nghị định không can thiệp vào quyền tự quyết, tự chịu trách nhiệm của HTX, không mâu thuẫn với các điều kiện về thành lập DN quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; (3) Ngoài các điều kiện quy định tại Luật HTX và các văn bản thi hành Luật HTX, việc thành lập DN, góp vốn, mua cổ phần DN của HTX, liên hiệp HTX phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan	
	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa thành "Ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp được hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập, góp vốn, mua cổ phần có bao gồm ngành, nghề kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đó".	Lâm Đồng, Phú Yên, TP Hồ Chí Minh	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định về Ngành nghề sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần có liên quan đến các ngành nghề hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.	

<p>Điều 19. Hoạt động cho vay nội bộ trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</p>	<p>Khoản 4 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định: “Lãi suất cho vay thành viên ... trụ sở chính”. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai trên thực tế, việc xác định trần lãi suất cho vay có thể gặp một số khó khăn, vướng mắc như: (i) Ngân hàng chính sách xã hội không cho vay các khoản vay thương mại “cùng loại”, do đó không có mức lãi suất tham chiếu; (ii) Ngân hàng chính sách xã hội có mức lãi suất khác nhau cho các đối tượng, mục đích cho vay khác nhau, nhưng thành viên được vay đồng thời đáp ứng các mức lãi suất trên nên không xác định được áp dụng mức lãi suất nào; (iii) Đối với các khoản vay có điều kiện của Ngân hàng chính sách xã hội, thành viên được vay có cần đáp ứng điều kiện này để đáp ứng tiêu chí về khoản vay “cùng loại” hay không? Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát đầy đủ các vấn đề có thể phát sinh trên thực tế khi xác định trần lãi suất cho vay để quy định rõ ràng, cụ thể hơn trong dự thảo Nghị định, đảm bảo áp dụng thống nhất.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Tiếp thu: Quy định ràng buộc về trần lãi suất theo quy định của pháp luật dân sự, mức lãi suất cụ thể do HTX, liên hiệp HTX tự quyết định.</p>
	<p>Khoản 11 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định về việc tạm ngừng và chấm dứt hoạt động cho vay nội bộ. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa làm rõ sự cần thiết phải phân biệt giữa trạng thái tạm ngừng cho vay nội bộ và chấm dứt cho vay nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chưa làm rõ hậu quả pháp lý của việc tạm ngừng, chấm dứt cho vay nội bộ, đặc biệt là tác động đối với các hợp đồng cho vay nội bộ đang có hiệu lực. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định về tạm ngừng và chấm dứt hoạt động cho vay nội bộ để quy định rõ ràng, cụ thể hơn trong dự thảo Nghị định để đảm bảo tính khả thi, áp dụng thống nhất.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Tiếp thu - sửa đổi theo hướng chỉ quy định về việc ngừng hoạt động cho vay nội bộ, nếu không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; khi nào đáp ứng đủ điều kiện thì được hoạt động trở lại, vì đây không phải là hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng (đã được ghi rõ tại khoản 1 Điều 83 Luật HTX 2023</p>
	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ việc Đại hội thành viên thông qua quy chế quản lý và sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng (khoản 9 Điều 19 dự thảo Nghị định) có phải là một trong các điều kiện để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tổ chức hoạt động cho vay nội bộ hay không? Trong trường hợp đây là một trong các điều kiện tổ chức hoạt động</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Tiếp thu - bổ sung vào điều kiện để hoạt động cho vay nội bộ tại dự thảo Nghị định.</p>

cho vay nội bộ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung điều kiện này vào khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định để đảm bảo quy định được tập trung, thống nhất.			
Khoản 13 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định: “Nếu không đền bù được, thì thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến khoản cho vay bị xử lý theo quy định của pháp luật”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý của việc thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến khoản cho vay “bị xử lý theo quy định của pháp luật” trong trường hợp không thể đền bù cho khoản cho vay không đúng quy định gây thất thoát vốn. Về mặt nguyên tắc, đây là quan hệ dân sự giữa bên cho vay (hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) và bên vay, do đó không thể “hành chính hóa, hình sự hóa”.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, bỏ quy định này do đã có các pháp luật liên quan quy định (pháp luật dân sự, hình sự)	
Khoản 6, Điều 19 đề nghị sửa như sau: “Việc cho thành viên vay vốn có bảo đảm bằng tài sản hoặc không phải bảo đảm bằng tài sản và biện pháp xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ do Hội đồng quản trị trình Đại hội thành viên quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự”.	Bộ Giao thông vận tải, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.	
Điều 19: Đề nghị xem xét lại lãi suất cho vay thành viên, do Ngân hàng Chính sách Xã hội không có lãi suất cho vay thương mại, đồng thời Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay rất nhiều chương trình tín dụng với lãi suất ưu đãi. Hiện nay, NHCSXH đang triển khai hơn 27 chương trình tín dụng chính sách theo các Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong đó quy định cụ thể các mức lãi suất (dao động từ 0 - 9%/năm), không phân chia theo kỳ hạn vay vốn.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Tây Ninh, Quảng Ninh	Tiếp thu: Sửa đổi, bổ sung theo hướng các HTX, liên hiệp HTX tự xác định mức lãi suất cho vay nhưng không vượt quá trần lãi suất cho vay theo quy định của pháp luật dân sự.	
Điều 19: Tại Khoản 9, đề nghị điều chỉnh mức phải trích của số tiền chênh lệch giữa thu lãi cho vay và chi phí thực tế của hoạt động cho vay từ 50% xuống 30% để HTX có thêm nguồn vốn khác để hoạt động.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Giải trình: Để bảo đảm an toàn cho hoạt động cho vay nội bộ, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.	
Tại khoản 3 Điều 19 dự thảo quy định xử lý đối với những khoản cho vay không đúng quy định bị thất thoát vốn thì	Bộ Công An	Tiếp thu: Bỏ nội dung khoản này, do những khoản cho vay không đúng quy định đã bị xử lý theo quy định của	

<p>thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), nhân viên cho vay và những người có liên quan chịu trách nhiệm đền bù số nợ vay gốc và lãi tiền vay mà thành viên không trả nợ được; tuy nhiên, nếu quy định như tại khoản này thì đồng nghĩa với pháp luật cho phép thực hiện cho vay không đúng quy định pháp luật và những thành viên hợp tác xã trên chỉ phải chịu trách nhiệm khi khoản tiền vay và lãi không được thành toán là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị thiết kế lại nội dung này đảm bảo phù hợp.</p>		<p>pháp luật (như pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật dân sự, pháp luật hình sự,... tương ứng theo mức độ vi phạm)</p>
<p>Điểm a khoản 1: “a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã... 03 thành viên trở lên “là trái với Luật HTX năm 2023 do điểm a khoản 2 điều 83 Luật HTX năm 2023 quy định điều kiện để 1 HTX, LHHTX cho vay nội bộ là “a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ... tối thiểu từ 03 thành viên trở lên;”. Luật hoàn toàn không quy định là Chủ tịch HĐQT không đồng thời là Giám đốc (Tổng Giám đốc). Tại Điều 56 Luật HTX năm 2023 cũng quy định “Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc)”.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT, Nghệ An, Đà Nẵng</p>	<p>Tiếp thu, bỏ quy định này.</p>
<p>Điểm b Khoản 1 dự thảo quy định không phù hợp do kết thúc năm tài chính trước thì lợi nhuận được chia cho thành viên hoặc phân bổ vào các quỹ của HTX nên không có khái niệm lợi nhuận; Ở năm đang hoạt động thì chỉ xác định được lợi nhuận khi kết thúc năm tài chính. Điểm b Khoản 2 điều 83 của Luật HTX năm 2023 cũng quy định: Luật không giới hạn tỷ lệ 50% như trong Dự thảo Nghị định. Nội dung cần hướng dẫn ở đây là: Giả sử đầu năm, HTX không có nhu cầu sử dụng vốn nhiều nên đã cho thành viên vay nội bộ với thời hạn gần 12 tháng, sau đó HTX lại có đầu tư và cần vốn và phải đi vay bên ngoài. Trong trường hợp này, HTX xử lý thế nào. Nên đề quy định như trong Luật HTX năm 2023 và nếu có thể nói rõ HTX được sử dụng nguồn vốn nào để cho vay nội bộ.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Tiếp thu một phần: (1) Chính lý tại dự thảo Nghị định không sử dụng từ "lợi nhuận" mà làm rõ lợi nhuận sau khi nộp thuế, trích lập các quỹ và phân phối theo quy định của pháp luật và Điều lệ; (2) Khoản 3 Điều 83 quy định: "Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này và quy định mức cho vay, giới hạn cho vay, lãi suất, xử lý rủi ro từ hoạt động cho vay nội bộ", do vậy việc quy định giới hạn cho vay tại dự thảo Nghị định là phù hợp; (3) Trường hợp HTX không còn đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh thì phải tạm ngừng hoạt động cho vay nội bộ theo quy định tại khoản 11 Điều này.</p>
<p>Điều 19: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định quyền quyết định cho vay nội bộ và quyết định mức lãi suất cho vay nội</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Tiếp thu một phần: (1) Tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo Nghị định, HĐQT trình để ĐHTV quyết định mức lãi</p>

<p>bộ thuộc là về Đại hội thành viên của HTX, LHHTX. Hội đồng quản trị không thể đơn phương quyết định, mà phải thông qua Đại hội thành viên. Theo đó cần quy định HĐQT chỉ đề xuất mức lãi suất cho vay nội bộ và trình ĐHTV quyết định. Ngoài ra, cần xác định trách nhiệm kiểm soát và chia sẻ các rủi ro xảy ra trong hoạt động cho vay nội bộ là thuộc về tập thể thành viên đã quyết định tổ chức hoạt động này.</p>		<p>suất; (2) Việc quyết định hoạt động cho vay nội bộ đã được quy định do ĐHTV thông qua và được ghi vào Điều lệ (tại điểm d khoản 2 Điều 83 Luật HTX 2023, điểm d khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định); (3) Việc kiểm soát các hoạt động của HTX, liên hiệp HTX vừa là quyền, vừa là trách nhiệm của mỗi thành viên tham gia trong một tổ chức; (4) Đối với các khoản cho vay không đúng quy định thì các cá nhân có liên quan sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ của HTX, liên hiệp HTX (điểm b khoản 1 Điều này).</p>
<p>Đề bảo đảm sự tuân thủ pháp luật, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Điều 19 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), nhân viên cho vay trong trường hợp cho vay không đúng quy định mặc dù khoản vay không bị thất thoát vốn; đồng thời đề hạn chế việc thất thoát vốn, cần xác định giới hạn vay thông qua hạn chế mục đích vay như: vay để thực hiện hành vi trái pháp luật, vay thực hiện hành vi không có khả năng thu hồi vốn.</p>	<p>Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, An Giang</p>	<p>Tiếp thu một phần: (1) Những khoản cho vay không đúng quy định đã bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan, như về xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật dân sự, pháp luật hình sự,... tương ứng theo mức độ vi phạm, do vậy không cần quy định tại dự thảo Nghị định này; (2) Khoản 1 Điều 83 Luật HTX 2023 đã quy định rõ mục đích của các khoản cho vay nội bộ: "1. Cho vay nội bộ là việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho thành viên chính thức vay trong thời hạn không quá 12 tháng nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và đời sống..." và trên cơ sở HTX, liên hiệp HTX "tự nguyện, tự chịu trách nhiệm" đối với các khoản cho vay này, do vậy các HTX, liên hiệp HTX cần đánh giá kỹ các đề nghị vay trước khi cho vay; đối với việc vay vốn để thực hiện hành vi trái pháp luật thì người vay vốn sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan, không cần quy định tại Nghị định này.</p>
<p>Điểm b khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định: Đề nghị quý Bộ quy định rõ việc xác định vốn điều lệ bằng tiền được xác định vào thời điểm cuối năm được hiểu là cuối năm tài chính hay thời điểm nào?</p>	<p>Ngân hàng nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu: Đã sửa đổi tại dự thảo Nghị định, ghi rõ là "... tại thời điểm ngày 31 tháng 12 ...".</p>
<p>Khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định: Dự thảo Nghị định quy định mức cho vay tối đa đối với một thành viên bằng 5% số vốn điều lệ bằng tiền của HTX,</p>	<p>Ngân hàng nhà nước Việt Nam</p>	<p>Giải trình: (1) Bản chất của mô hình HTX là sự tương trợ giữa các thành viên với nhau và với HTX, do đó việc HTX hỗ trợ cho thành viên vay vốn là hoàn toàn</p>

<p>LHHTX được sử dụng để hoạt động cho vay nội bộ. Tuy nhiên, hoạt động cho vay nội bộ không phải là hoạt động chính của HTX, LHHTX, các thành viên góp vốn vào HTX là để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, LHHTX. Do đó, để tránh tình trạng có thể trục lợi chính sách khi vay vốn HTX, LHHTX, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc bổ sung quy định mức cho vay đối với thành viên trên cơ sở phần vốn góp bằng tiền của thành viên đó trên tổng vốn điều lệ bằng tiền của HTX, LHHTX.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị có đánh giá và nêu rõ lý do quy định mức cho vay tối đa đối với một thành viên bằng 5% vốn điều lệ bằng tiền. Trường hợp thành viên vay trên cơ sở vốn góp bằng tiền của thành viên đó thì có giới hạn theo mức này không?</p>		<p>phù hợp với bản chất và hoạt động của mô hình này; (2) Việc quy định mức cho vay đối với thành viên trên cơ sở phần vốn góp bằng tiền của thành viên đó trên tổng vốn điều lệ bằng tiền của HTX, LHHTX thực chất là quy định về việc có tài sản bảo đảm khi vay vốn và dự thảo Nghị định quy định ĐHTV tự quyết định và tự chịu trách nhiệm việc này; (3) Mức cho vay tối đa 1 thành viên không quá 5% vốn điều lệ bằng tiền đã được thực hiện từ trước (theo quy định của Thông tư 06/2004/TT-NHNN và Thông tư 04/2007/TT-NHNN) và không có phản ánh vướng mắc, bất cập liên quan đến quy định này, đồng thời mức cho vay tối đa 5% này cũng bảo đảm HTX, liên hiệp HTX vừa có thể hỗ trợ được cho nhiều thành viên, vừa đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ vốn của thành viên.</p>
<p>Khoản 3 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định “3. Hội đồng quản trị xem xét, thỏa thuận thời hạn cho vay ... theo mục đích vay vốn và khả năng trả nợ của thành viên,...”; khoản 5 Điều 19 quy định “5. Hội đồng quản trị và thành viên vay vốn thỏa thuận kỳ hạn trả nợ..., trên cơ sở mục đích vay vốn và khả năng thu nhập của thành viên.”. Đề nghị bổ sung quy định nhằm phân biệt “khả năng trả nợ của thành viên” và “khả năng thu nhập của thành viên” để thống nhất thực hiện.</p>	<p>Ngân hàng nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu: Sửa đổi tại dự thảo Nghị định thống nhất là xem xét thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ trên cơ sở khả năng trả nợ của thành viên.</p>
<p>Đề nghị bỏ dẫn chiếu “khoản 2” vì khoản 2 Điều 19 quy định về mức cho vay (không quy định về điều kiện cho vay).</p>	<p>Ngân hàng nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu: Đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p>Điểm b khoản 1: Đề nghị quy định rõ cách thức xác định vốn điều lệ bằng tiền sử dụng làm nguồn vốn cho vay nội bộ do số vốn bằng tiền của HTX bao gồm cả vốn điều lệ bằng tiền, vốn vay bằng tiền và các nguồn vốn khác bằng tiền của HTX nên khó có thể xác định được nguồn vốn điều lệ đã sử dụng để đầu tư tài sản cố định và tài sản lưu động khác vì số vốn điều lệ (chỉ tiêu vốn góp của chủ sở hữu) được trình bày trên Báo cáo tài chính của HTX không có sự thay đổi mà chỉ có</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Tiếp thu: Không sử dụng vốn điều lệ bằng tiền, thay vào đó sử dụng vốn chủ sở hữu bằng tiền thực có vào cuối năm tài chính của HTX để bảo đảm xác định được số vốn bằng tiền này, đồng thời phản ánh đúng nguồn vốn thực hiện cho vay nội bộ từ nguồn vốn tích lũy của HTX, liên hiệp HTX trong quá trình sản xuất kinh doanh và nguồn vốn điều lệ đóng góp bằng tiền của các thành viên HTX, liên hiệp HTX.</p>

sự thay đổi ở các chỉ tiêu như Tiền, Tài sản cố định, Hàng tồn kho, Tài sản ngắn hạn khác...		
Về điều kiện hoạt động cho vay nội bộ trong HTX, liên hiệp HTX (hướng dẫn Điều 83 Luật HTX): Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tại Dự thảo Tờ trình Chính phủ quy định này được kế thừa các quy định còn phù hợp của Văn bản hợp nhất số 15/VBHN- NHNN ngày 21/5/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn hoạt động tín dụng nội bộ của HTX, liên hiệp HTX. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quy định này.	Bộ Tài chính	Tiếp thu: Đã xin ý kiến NHNNVN về nội dung này và chỉnh lý tại Tờ trình.
Đề nghị cân nhắc bổ sung một số quy định và hướng dẫn theo các nội dung: Hướng dẫn về huy động vốn từ thành viên (khoản 1 Điều 79) thay thế cho hoạt động tín dụng nội bộ trong HTX, LHHTX (Điều 83) trong trường hợp các hợp đồng tín dụng nội bộ đã được ký trước ngày 01/01/2024 có thời hạn dài hoặc rất dài.	TW Hội nông dân Việt Nam	Giải trình: Điều 115 Luật HTX 2023 đã xác định rõ nội dung chuyển tiếp của hoạt động này.
Tiết b Khoản 1 Điều 19 Dự thảo Nghị định quy định nguồn vốn cho vay nội bộ bao gồm: Lợi nhuận sản xuất kinh doanh và vốn điều lệ bằng tiền... Tuy nhiên, tại Luật Hợp tác xã 2023 không có khái niệm “Lợi nhuận sản xuất kinh doanh” mà chỉ có khái niệm “Thu nhập” sau khi trích lập quỹ chung không chia, nộp thuế, hoàn thành nghĩa vụ tài chính khác và xử lý lỗ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 86 Luật Hợp tác xã 2023. Ngoài ra, phần thu nhập này phải được phân phối vào các quỹ của hợp tác xã theo quy định tại Điều 86 Luật Hợp tác xã 2023. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét chỉnh sửa từ ngữ cũng như quy định tại nội dung này.	Hải Phòng	Tiếp thu: chỉnh lý tại dự thảo nghị định
Điều 19: Khoản 5: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh thành “Hội đồng quản trị và thành viên vay vốn thỏa thuận ... khả năng thu nhập của thành viên; được Đại hội thành viên thông qua và quy định trong Điều lệ”.	An Giang	Giải trình: (1) Sử dụng thống nhất "HĐQT và thành viên vay vốn thỏa thuận.... khả năng trả nợ của TV"; (2) Điểm d khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định và điểm d khoản 2 Điều 83 Luật HTX đều đã quy định hoạt động

		cho vay nội bộ phải được ĐHTV thông qua và ghi tại Điều lệ, do vậy không cần nhắc lại tại khoản 5 này
Điều 19: Khoản 6: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu hướng dẫn cụ thể trường hợp vay vốn không phải bảo đảm bằng tài sản, trách nhiệm của Hội đồng quản trị nếu phát sinh nợ xấu.	An Giang	Giải trình:(1) Việc cho vay có cần TS bảo đảm hay không phải do ĐHTV quyết định chung cho các loại khoản vay tùy theo mục đích sử dụng vốn vay, thời hạn vay và mức vay; (2) Khoản 9 Điều này tại dự thảo Nghị định đã quy định xử lý các khoản vay nếu xảy ra nợ xấu do nguyên nhân khách quan; Điều lệ HTX, liên hiệp HTX quy định biện pháp xử lý đền bù thiệt hại đối với các hành vi vi phạm quy định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong hoạt động cho vay nội bộ gây tổn thất cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (điểm b khoản 1 Điều 19).
Điều 19: Khoản 11, 12, 13: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung quy định tại các khoản này phải “thông qua Đại hội thành viên và quy định trong Điều lệ” theo như điểm d khoản 2 Điều 83 Luật Hợp tác xã 2023.	An Giang	Giải trình: Đây là các quy định bắt buộc.
Điều 19 nên sửa thành: Quy định cụ thể “...mức tối đa bằng 5% số vốn điều lệ bằng tiền hiện có của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sử dụng để hoạt động cho vay nội bộ tại thời điểm cho vay”.	Hà Tĩnh	Giải trình: Quy định chỉ cho vay tối đa 5% vào thời điểm cho vay là chưa phù hợp, do tạo ra sự bất bình đẳng về mức vốn được vay tối đa giữa người vay sau với người vay trước.
Điều 19: Bổ sung nội dung: HTX cũng được vay và gửi tiền tại các tổ chức tín dụng (như Ngân hàng hợp tác xã) giống như các Quỹ tín dụng nhân dân, và các ngân hàng có thể uỷ thác nguồn vốn và nhận tiền gửi của các HTX như các tổ chức hội đoàn thể hiện nay (Hội phụ nữ, hội nông dân).	Hà Tĩnh	Giải trình: Nội dung này không nằm trong Điều 83 Luật HTX, do vậy không hướng dẫn tại dự thảo Nghị định này.
Điều 19: Bổ sung quy định: Về mục đích vay vốn.	Hà Tĩnh	Giải trình: Mục đích vay vốn đã được quy định rõ ngay tại khoản 1 Điều 83, dự thảo Nghị định không quy định lại
Để phân biệt, làm rõ phạm vi áp dụng của Luật Hợp tác xã đối với hoạt động của ngân hàng hợp tác và quỹ tín dụng nhân dân, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về hoạt động cho vay nội bộ, giao dịch nội bộ và thu	Thanh Hóa	Giải trình: Điều 83 Luật HTX đã quy định hoạt động cho vay nội bộ không phải là hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng; trong khi đó hoạt động của ngân hàng hợp tác và quỹ tín dụng

nhập từ giao dịch nội bộ đối với ngân hàng hợp tác và quỹ tín dụng nhân dân.		nhân dân là hoạt động ngân hàng, theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng.
Khoản 2 Điều 19 hoạt động cho vay nội bộ trong HTX, liên hiệp HTX: Đề nghị nâng mức tối đa cho thành viên vay vốn lên 10% tổng số vốn Điều lệ của hợp tác xã. Do khi các thành viên có nhu cầu đầu tư phát triển với mức vay 5% chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn và chưa giải quyết được nguyện vọng vay vốn.	Tuyên Quang	Giải trình: mức cho vay tối đa 5% này bảo đảm HTX, liên hiệp HTX vừa có thể hỗ trợ được cho nhiều thành viên, vừa đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ vốn của thành viên, bảo đảm an toàn cho hoạt động cho vay nội bộ của HTX, liên hiệp HTX.
Điều chỉnh khoản 9 Điều 19 dự thảo Nghị định thành nội dung: "9. Kết thúc năm tài chính, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải trích tối thiểu 50% (năm mươi phần trăm) số tiền chênh lệch giữa thu lãi cho vay và chi phí thực tế của hoạt động cho vay nội bộ để lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng làm nguồn xử lý những khoản cho vay bị thất thoát do nguyên nhân khách quan như: thiên tai, dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi; người vay vốn không có khả năng trả nợ do ốm đau, bệnh tật, mất tích; người vay vốn chết mà không có di sản thừa kế hoặc có nhưng không đủ để trả nợ khoản vay; các nguyên nhân khách quan khác. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có quy chế quản lý và sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được Đại hội thành viên thông quan."	Nghệ An	Tiếp thu một phần: (1) Chính lý, bổ sung tại dự thảo Nghị định về trường hợp mất khả năng trả nợ; (2) Đối với quy định về quy chế quản lý và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này theo hướng ĐHTV quyết định và ghi trong Điều lệ biện pháp xử lý rủi ro.
Điều 19: Bổ sung thêm quy định về việc HTX, liên hiệp HTX phải xây dựng, ban hành các quy định nội bộ về: (i) Hướng dẫn về hoạt động cho vay nội bộ; (ii) Quy định trách nhiệm cụ thể của các thành viên tham gia các bước lập hợp đồng cho vay nội bộ, kiểm soát và xét duyệt cho vay; (iii) Quy định về theo dõi sử dụng tiền vay, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ, quản lý tài sản bảo đảm, thu hồi nợ và xử lý đối với trường hợp thành viên không có khả năng trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng hạn.	Quảng Ninh	Tiếp thu: Bổ sung quy định hoạt động cho vay nội bộ được ĐHTV thông qua và quy định trong điều lệ, trong đó bao gồm các nội dung chính: quản lý, kiểm tra việc cho vay nội bộ; biện pháp xử lý rủi ro khi xảy ra thiệt hại; biện pháp xử lý đền bù thiệt hại đối với các hành vi vi phạm quy định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong hoạt động cho vay nội bộ gây tổn thất cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
Điều 19: Sửa đổi điểm b, Khoản 11 theo hướng: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đáp ứng được điều kiện quy định tại khoản 1 thì phải tạm ngừng cho vay nội bộ, vì khoản 2	Quảng Ninh	Tiếp thu: Bỏ dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định

không quy định về điều kiện để thực hiện hoạt động cho vay nội bộ.		
Đề nghị, bổ sung nội dung về giao nhiệm vụ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định, hướng dẫn cụ thể hóa các hoạt động cho vay nội bộ tại Điều 19 của Nghị định để các Hợp tác xã triển khai thực hiện.	Lai Châu	Giải trình: Luật giao Chính phủ hướng dẫn, không giao NHNNVN hướng dẫn nội dung này; hơn nữa, trong quá trình thực hiện NHNNVN cũng là thành viên của BST, TBT xây dựng Nghị định vì vậy nội dung này đã có ý kiến của NHNNVN
Đề đảm bảo hài hòa giữa đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của thành viên và quản trị rủi ro, đề nghị cân nhắc, xem xét: (i) đối với việc cho thành viên vay vốn có bảo đảm bằng tài sản và biện pháp xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ do Hội đồng quản trị quyết định; (ii) đối với việc cho thành viên vay vốn không phải bảo đảm bằng tài sản do Đại hội thành viên quyết định.	TP Hồ Chí Minh	Giải trình: Đại hội thành viên thống nhất và quy định nguyên tắc bảo đảm tài sản cho các khoản vay; trên cơ sở nguyên tắc đó, HĐQT quyết định việc cho vay cụ thể.
Theo khoản 9 Điều 19 Dự thảo Nghị định có quy định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có quy chế quản lý và sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được Đại hội thành viên thông qua. Tuy nhiên, để quản lý, giám sát hiệu quả hoạt động cho vay nội bộ, Dự thảo Nghị định cần quy định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải xây dựng quy định, quy trình cho vay nội bộ, kiểm tra sau cho vay nội bộ.	TP Hồ Chí Minh	Tiếp thu: Đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định tại điểm b khoản 1 Điều này
Điều 19 hướng dẫn về cho vay nội bộ trong HTX: ""Nguồn vốn cho vay nội bộ bao gồm:...liên hiệp hợp tác xã"". Đề nghị sửa lại nhưng tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của HTX. Ngoài ra, đề xuất BST đưa thêm đối tượng được vay nội bộ trong HTX để đảm bảo thống nhất với điều 31 Luật HTX 2023 quy định về quyền của thành viên HTX, vì nếu đối chiếu với Điều 31, thì thành viên chính thức và thành viên liên kết không góp vốn thì lại không được vay vốn; trong khi đó khi đăng ký thành lập HTX thì danh sách thành viên chính thức và thành viên liên kết góp vốn được gửi về cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX để quản lý, trong khi đó thành viên liên kết không góp vốn lại chưa được đề cập nhưng lại được vay vốn, nên nếu không hướng dẫn nội dung này hoạt	Liên minh Hợp tác xã Trà Vinh	Tiếp thu một phần: (1) Chính lý nguồn vốn cho vay nội bộ là vốn chủ sở hữu của HTX, liên hiệp HTX nhưng không quá 30% để bảo đảm an toàn cho hoạt động này; (2) Điều 83 Luật HTX đã quy định đối tượng được vay nội bộ chỉ có thành viên chính thức.

<p>động cho vay nội bộ của HTX sẽ rất phức tạp và bị "biến tướng".</p>			
<p>Điều 20, Giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, LHHTX. Đề nghị: Chuyển nội dung của Khoản 4 vào Khoản 3 và bố cục lại nội dung Khoản 3 cho phù hợp; và chuyển nội dung của Khoản 6 vào Điều 19. Hoạt động cho vay nội bộ trong HTX, LHHTX.</p>	<p>Liên minh Hợp tác xã Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu một phần: - Tiếp thu với ý kiến chuyển nội dung của khoản 4 vào khoản 3 Điều 20 và chỉnh lý lại cho phù hợp; - Không chuyển nội dung của khoản 6 Điều 20 sang Điều 19, do nội dung tại Điều 19 quy định về điều kiện, cách thức tổ chức hoạt động cho vay nội bộ, còn Điều 20 quy định riêng về việc xác định hoạt động nào của HTX, liên hiệp HTX được tính là giao dịch nội bộ và cách thức xác định thu nhập từ các hoạt động giao dịch nội bộ, trong đó có hoạt động cho vay nội bộ. "</p>	
<p>Điểm d, Khoản 4 của Dự thảo chưa đầy đủ hết các tình huống. Còn thiếu tình huống là HTX được trả tiền từ phía doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, nhiều doanh nghiệp trả tiền cho HTX khi HTX hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho thành viên. Vì vậy cần bổ sung điều khoản này cho đầy đủ hơn. Đề xuất sửa lại như sau: "b) Doanh thu từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong hoạt động bảo trợ tiêu thụ sản phẩm của thành viên chính thức được tính bằng: khối lượng sản phẩm được bảo trợ tiêu thụ nhân (x) đơn giá phí nội bộ cho bảo trợ tiêu thụ 01 đơn vị sản phẩm do Đại hội thành viên quyết định hàng năm hoặc nhân với chi phí bảo trợ tiêu thụ do đơn vị thu mua chi trả hoặc hỗ trợ từ tổ chức khác cho hoạt động này của HTX, liên hiệp HTX".</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Tiếp thu. Đã chỉnh lý</p>	
<p>Cần nghiên cứu bổ sung quy định về giao dịch nội bộ giữa thành viên liên kết với HTX trong việc mua - bán vật tư, sản phẩm giữa HTX với thành viên liên kết theo giá nội bộ của HTX (đã hình thành và phát triển ở một bộ phận HTX trong nông nghiệp và cần được khuyến khích để nâng cao vai trò của HTX). Ngoài ra, cần nghiên cứu bổ sung quy định về giao dịch nội bộ giữa doanh nghiệp do HTX thành lập với HTX trong thực hiện các dịch vụ phục vụ thành viên của HTX, LHHTX.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cần Thơ</p>	<p>Giải trình: Khoản 1 Điều 2 Luật HTX 2023 đã định nghĩa: "Giao dịch nội bộ là việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ bao gồm cả dịch vụ tạo việc làm và hoạt động cho vay nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho thành viên chính thức theo thỏa thuận bằng văn bản.", do vậy, dự thảo Nghị định không thể quy định đối với thành viên liên kết và doanh nghiệp do HTX thành lập.</p>	

Điều 20. Giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quy định về giao dịch nội bộ vẫn còn khó khăn cho các HTX, nhất là HTX nông nghiệp ở địa bàn khó khăn. Vì vậy, cần bổ sung vào trách nhiệm của Bộ Tài chính nhiệm vụ sau: “Bộ Tài chính: Xây dựng Thông tư hướng dẫn hạch toán doanh thu giao dịch nội bộ, chi phí cho giao dịch nội bộ, thu nhập từ giao dịch nội bộ cho từng hoạt động của HTX trong các lĩnh vực”.	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giải trình: Đã có quy định tại khoản 3 Điều 91 Luật HTX 2023, giao BTC hướng dẫn chế độ kế toán
	Đề nghị sửa lại điểm d khoản 3 Điều 20 Dự thảo Nghị định như sau: “Thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong tiêu thụ sản phẩm cho thành viên chính thức được tính bằng: Doanh thu từ giao dịch nội bộ quy định tại điểm c khoản này trừ đi (-) doanh số chi phí từ giao dịch nội bộ...”.	Bộ Tài chính	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
	Đề nghị nêu rõ các khoản chi phí thực hiện đối với từng hoạt động liên quan đến giao dịch nội bộ được liệt kê tại Điều 20 Dự thảo Nghị định bao gồm những chi phí gì? (chỉ bao gồm giá vốn sản phẩm, dịch vụ, hay bao gồm cả các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý...)	Bộ Tài chính	Tiếp thu: chỉnh lý tại dự thảo Nghị định
	Đề nghị làm rõ khái niệm “giá nội bộ do Đại hội thành viên quyết định hàng năm” tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 20. Thực tế, giá của một số loại vật tư, sản phẩm có thể có nhiều thay đổi, biến động trong năm, tuy nhiên, Dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng Đại hội thành viên quyết định một giá chung đối với các vật tư, sản phẩm áp dụng cho toàn bộ giao dịch nội bộ trong năm. Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung quy định căn cứ xác định giá nội bộ do Đại hội thành viên quyết định để áp dụng trong năm.	Bộ Tài chính	Tiếp thu: Chỉnh lý tại dự thảo Nghị định
	Sửa nội dung như sau: <i>“1. Các hoạt động Giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm các hoạt động:</i>	Bộ Tài chính	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định

a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức sản xuất hoặc mua từ thị trường bên ngoài các sản phẩm, vật tư đầu vào để cung ứng cho thành viên chính thức trực tiếp sản xuất phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên chính thức và hộ gia đình thành viên chính thức hoặc theo định hướng chung của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trực tiếp cung cấp tổ chức hoặc thuê từ thị trường bên khác cung cấp ngoài các hoạt động dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất của thành viên chính thức theo định hướng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

~~c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm của thành viên chính thức trực tiếp sản xuất ra để tiêu thụ ngay hoặc bảo quản, đóng gói, sơ chế, chế biến rồi tiêu thụ trên thị trường.~~

d) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bảo trợ cho thành viên chính thức với đơn vị thu mua nhằm tiêu thụ sản phẩm do thành viên chính thức trực tiếp làm ra sản xuất thông qua việc xúc tiến hợp đồng giữa thành viên chính thức và với đơn vị thu mua sản phẩm. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành viên chính thức, đơn vị tiêu thụ trả phí cho dịch vụ bảo trợ tiêu thụ sản phẩm của mình.

~~đ) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức hoạt động trực tiếp sản xuất các sản phẩm, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên chính thức và hộ gia đình thành viên chính thức.~~

e) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức hoạt động cho vay nội bộ để hỗ trợ trang trải chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống của thành viên chính thức và hộ gia đình thành viên chính thức.

<p>g) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm thực hiện hoạt động tín dụng với thành viên chính thức, trừ thành viên là các doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Thu nhập từ hoạt động giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tính bằng doanh thu từ của hoạt động giao dịch nội bộ trừ đi (-) chi phí liên quan trực tiếp của hoạt động giao dịch nội bộ đó theo quy định của pháp luật.”</p>		
<p>Đề nghị cân nhắc bổ sung một số quy định và hướng dẫn theo các nội dung: Quy định tỷ lệ về giá trị giao dịch nội bộ so với giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu hoạt động và bản chất của tổ chức KTTT</p>	<p>TW Hội nông dân Việt Nam</p>	<p>Giải trình: Luật HTX 2023 đã trao quyền quyết định việc này cho chính các HTX, liên hiệp HTX tại khoản 5 Điều 9, khoản 11 Điều 40 Luật HTX 2023; Luật không giao Chính phủ hướng dẫn nội dung này</p>
<p>Tại Điều 20 Dự thảo nghị định đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung hoạt động cung ứng sản phẩm, vật tư ngoài quy định như trong dự thảo về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng. Bổ sung đối với HTX hoạt động cung ứng sản phẩm, vật tư là dịch vụ, ví dụ như: Hợp tác xã dịch vụ khám, chữa bệnh; HTX trường học; HTX cung ứng việc làm.</p>	<p>Hải Phòng</p>	<p>Tiếp thu một phần: Hoạt động cung ứng sản phẩm, vật tư là dịch vụ, như dịch khám chữa bệnh, trường học,... đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.</p>
<p>"Điều 20 của dự thảo Nghị định quy định đối với giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp tác xã; Tại Điều 85 Luật Hợp tác xã năm 2023 có nêu: "...Trường hợp không phân tách được thì toàn bộ thu nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được coi là giao dịch bên ngoài".</p> <p>Trong khi đó, tại 6 nội dung dự thảo Nghị định thì giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ xác định thành viên chính thức, không đề cập đến thành viên liên kết. Như vậy việc kết nạp thành viên liên kết vào hợp tác xã sẽ không có ý nghĩa, vì trong thực tế hoạt động của hợp tác xã hầu hết đều có giao dịch với bên ngoài thành viên. Đề nghị dự thảo Nghị định cần bổ sung và làm rõ nội dung này.</p>		<p>Giải trình: Khoản 1 Điều 4 Luật HTX 2023 quy định. "Giao dịch nội bộ là việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ bao gồm cả dịch vụ tạo việc làm và hoạt động cho vay nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho thành viên chính thức theo thỏa thuận bằng văn bản.", do vậy tại dự thảo Nghị định không quy định về giao dịch nội bộ đối với thành viên liên kết. Vai trò của thành viên liên kết nhằm hỗ trợ HTX huy động thêm vốn góp, hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ cho HTX.</p>

<p>Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm một khoản vào điều này, cụ thể: “Trường hợp hợp tác xã không phân tách được các hoạt động giao dịch nội bộ và giao dịch bên ngoài thì toàn bộ thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được coi là thu nhập từ giao dịch bên ngoài”.</p>	An Giang	<p>Giải trình: Nội dung này đã được quy định tại Luật HTX</p>
<p>Tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 20, đề nghị bỏ cụm từ “gia đình”, bởi vì không được định nghĩa rõ ràng và quy định trong Luật Hợp tác xã.</p>	Phú Thọ	<p>Tiếp thu một phần: Sửa đổi thành "hộ gia đình của thành viên chính thức" để làm rõ hơn mối quan hệ hộ gia đình với thành viên chính thức, phù hợp với pháp luật dân sự về hộ gia đình. Quy định này nhằm tạo điều kiện cho việc tham gia các HTX y tế, bảo hiểm... cho con cái thành viên của HTX.</p>
<p>Khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định quy định Đại hội-thành viên quyết định phân loại quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành và xác định giá trị hiện tại để xử lý theo các nguyên tắc được quy định tại Luật Hợp tác xã và dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, đối với quỹ chung không chia, tài sản chung không chia là tiền hoặc vật cùng loại hình thành từ nhiều nguồn, việc phân loại quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành cũng như xác định giá trị hiện tại sẽ gặp vướng mắc trên thực tế do không thể xác định rõ ràng phân quỹ chung không chia, tài sản chung không chia đã được sử dụng từ nguồn nào trong số nhiều nguồn hình thành. Thậm chí, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể tận dụng sự không rõ ràng này để xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo hướng có lợi cho mình (ví dụ, kê khai sử dụng quỹ chung không chia, tài sản chung không chia do Nhà nước hỗ trợ theo mức tối đa để không phải nộp ngân sách nhà nước hoặc bàn giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu nội dung này để có hướng xử lý phù hợp.</p>	Bộ Tư pháp	<p>Giải trình: khoản 1 Điều 87 và điểm a khoản 3 Điều 88 quy định rõ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải lập sổ theo dõi quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành. Và sổ theo dõi này là căn cứ để xác định tỷ lệ hỗ trợ của Nhà nước đối với phần quỹ chung không chia, tài sản chung không chia này. Đồng thời, khoản 8 Điều 21 dự thảo Nghị định cũng có quy định ràng buộc: Đối với tài sản chung không chia do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ thì khi giải thể, phá sản hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện hoạt động hỗ trợ để chuyển nhượng, thanh lý theo quy định của pháp luật về định giá, đấu giá. Tiền thu được từ chuyển nhượng, thanh lý này được trả lại cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phân giá trị tương ứng theo tỷ lệ nguồn hình thành tài sản ban đầu, phần giá trị tương ứng tỷ lệ của Nhà nước đã hỗ trợ chuyển vào ngân sách nhà nước cùng cấp.</p>
<p>Khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định ghi nhận trường hợp Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có thể bao gồm “Những</p>	Bộ Tư pháp	<p>Tiếp thu - quy định rõ tại khoản 3. Trường hợp quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nhiều nguồn hình thành, trong đó có nguồn hình thành từ hỗ</p>

<p>nội dung không đủ thông tin theo yêu cầu”. Tuy nhiên, việc ghi không đủ thông tin có thể dẫn đến hậu quả cơ quan có thẩm quyền không giải quyết hồ sơ cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với lý do “hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ” (điểm a khoản 9 Điều 21 dự thảo Nghị định). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ mối quan hệ giữa hai quy định trên để đảm bảo thống nhất trong dự thảo Nghị định.</p>		<p>trợ của Nhà nước, nếu không còn hồ sơ, tài liệu để xác định nguồn gốc tài sản và tỷ lệ từng loại nguồn vốn hình thành quỹ chung không chia, tài sản chung không chia thì thì nguồn gốc hình thành và tỷ lệ nguồn vốn hình thành quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước được xác định theo văn bản hỗ trợ được lưu của cơ quan chủ quản thực hiện chính sách hỗ trợ và xử lý theo quy định tại khoản 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều này.</p>
<p>Khoản 6 Điều 101 Luật Hợp tác xã quy định Chính phủ quy định chi tiết việc xử lý tài sản khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chỉ quy định chi tiết về việc xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản tại Điều 21. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát Điều 101 Luật Hợp tác xã để đảm bảo quy định đầy đủ trong dự thảo Nghị định các vấn đề cần được hướng dẫn, quy định chi tiết.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Tiếp thu: Đã bổ sung quy định về việc xử lý các tài sản, vốn, quỹ khác tại khoản 13 Điều này.</p>
<p>Khoản 4, Điều 21. Xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành khi HTX, LHHTX giải thể, phá sản quy định “Đối với quy chung không chia có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước thì HTX, LHHTX bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để chuyển vào ngân sách nhà nước cùng cấp”, đề nghị cần cụ thể tên cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>Liên minh Hợp tác xã Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu: Ghi cụ thể tên cơ quan có thẩm quyền là UBND nơi cấp đăng ký kinh doanh cho HTX, liên hiệp HTX.</p>
<p>Tại khoản 3 Điều 21 quy định tiền thanh lý, chuyển nhượng các tài sản quy định tại điểm b, d, e khoản 2 Điều 88 Luật Hợp tác xã được chuyển vào quỹ chung không chia. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã thì các nguồn hình thành từ Quỹ chung không chia không có nguồn hình thành từ việc thanh lý, chuyển nhượng các tài sản quy định tại điểm b, d, e khoản 2 Điều 88 Luật Hợp tác xã. Do đó, đề nghị bỏ quy định này tại thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với Luật Hợp tác xã.</p>	<p>Bộ Công An</p>	<p>Tiếp thu: Bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định.</p>

	Điều 21: Trường hợp tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần, để bảo đảm quyền lợi của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thì cần có đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia cùng cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện chuyển nhượng, thanh lý tài sản.	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Tiếp thu: bổ sung quy định này tại khoản 12 Điều này.
Điều 21. Xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản	Điểm a Khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định: Đề nghị làm rõ “Tên quỹ chung không chia” là thế nào vì chỉ có một quỹ chung không chia.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Tiếp thu: Không quy định về tên quỹ chung không chia.
	Tại điểm a khoản 3 Điều 101 Luật HTX, đề nghị bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể “cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” để thực hiện bàn giao đối với từng loại tài sản. Nên quy định cụ thể như sau: + Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm a khoản 2 Điều 88 Luật HTX (quyền sử dụng đất): bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất của địa phương nơi có tài sản. + Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 88 Luật HTX (gồm: (i) tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ được quy định là tài sản chung không chia; (ii) tài sản là công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho HTX, liên hiệp HTX quản lý, sử dụng): bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Bộ Tài chính	Tiếp thu một phần: (1) Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đối với tài sản là quyền sử dụng đất thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai; (2) (ii) tài sản là công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho HTX, liên hiệp HTX quản lý, sử dụng): bàn giao cho Ủy ban nhân dân nơi cấp ĐKKD cho HTX, liên hiệp HTX.
	"Tại khoản 6 Điều 21 Dự thảo Nghị định về việc xử lý tài sản chung không chia quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 88 Luật HTX “Tài sản là công ... quản lý, sử dụng”: Đề nghị sửa thành “Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng để phục vụ lợi ích chung của cộng đồng”.	Bộ Tài chính	Giải trình: Do đây là tài sản công có nguồn đầu tư từ NSNN nên được thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản được đầu tư từ nguồn NSNN, vì vậy để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật không quy định tại Nghị định này
	Tại khoản 3 Điều 77 Luật HTX số 17/2023/QH15 quy định: <i>“3. Định giá tài sản chung không chia trong quá trình hoạt động, giải thể, phá sản do một tổ chức thẩm định giá định giá và Đại hội thành viên hoặc Hội đồng quản trị của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chấp thuận”.</i>	Bộ Tài chính (văn bản số 861/BTC-TCDN)	Giải trình: K3 Điều 77 Luật HTX đề cập đến đối tượng thực hiện công tác định giá tài sản

<p>Tuy nhiên tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 21 Dự thảo Nghị định chỉ quy định như sau:</p> <p><i>“2. Đại hội thành viên họp thống nhất và thông qua Nghị quyết về việc xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia với một số nội dung chủ yếu sau:</i></p> <p>...</p> <p><i>c) Giá trị quỹ chung không chia, giá trị tài sản chung không chia lúc hình thành theo nguồn hình thành và tỷ lệ đóng góp theo nguồn hình thành;</i></p> <p><i>d) Giá trị hiện tại của quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành (giá trị còn lại sau khi tính khấu hao tài sản);”.</i></p> <p>Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đảm bảo thống nhất với quy định tại Luật HTX số 17/2023/QH15.</p>		<p>K2 Điều 21 đề cập đến thẩm quyền thông qua NQ về xử lý tài sản</p> <p>Đây là hai hoạt động khác nhau. Việc ĐHTV thông qua NQ về giải thể được thực hiện khi giá trị tài sản đã được xác định (tức là hoạt động định giá đã được thực hiện)</p>
<p>Đối với khoản 3 Điều 21 Dự thảo Nghị định: Thường chỉ có tài sản chung không chia mới hình thành từ nhiều nguồn (vốn của HTX và nguồn hỗ trợ của nhà nước), còn quỹ chung không chia thì hình thành theo từng nguồn cụ thể theo quy định tại Luật HTX số 17/2023/QH15. Do vậy đề nghị cân nhắc quy định khoản 3 Điều 21 Dự thảo Nghị định.</p>	<p>Bộ Tài chính (văn bản số 861/BTC-TCDN)</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>Tại điểm a khoản 2 Điều 101 Luật HTX số 17/2023/QH15 quy định về nguyên tắc xử lý quỹ chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể: <i>“a) Phần quỹ chung không chia ... ngân sách nhà nước;”.</i></p> <p>Tại khoản 4 Điều 21 Dự thảo Nghị định chỉ quy định:</p> <p><i>“4. Đối với quỹ chung không chia ... nhà nước cùng cấp”.</i></p> <p>Đề nghị Bộ KH&ĐT rà soát lại, đảm bảo có hướng dẫn đầy đủ việc xử lý quỹ chung không chia do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ như quy định đối với tài sản chung không chia tại khoản 8, khoản 9 Dự thảo Nghị định.</p>	<p>Bộ Tài chính (văn bản số 861/BTC-TCDN)</p>	<p>Tiếp thu, rà soát lại quy định, có 2 trường hợp tài sản chung không chia hình thành do NN hỗ trợ 1 phần hoặc toàn bộ</p>

<p>Tại khoản 9 Dự thảo Nghị định quy định: “<i>Đối với tài sản chung không chia ...theo quy định</i>”.</p> <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật HTX số 17/2023/QH15 nêu trên, việc định giá tài sản chung không chia khi giải thể, phá sản do một tổ chức thẩm định giá định giá và Đại hội thành viên hoặc Hội đồng quản trị của HTX, liên hiệp HTX chấp thuận. Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại các quy định về việc đánh giá giá trị của tài sản chung không chia tại dự thảo Nghị định, cụ thể tại điểm d khoản 2 và khoản 9 Điều 21 Dự thảo Nghị định quy định theo hướng khi bàn giao tài sản chung không chia để thanh lý, nhượng bán thì có thể thành lập hội đồng định giá tài sản hoặc thuê tổ chức có chức năng định giá tài sản để định giá kể cả trường hợp tài sản đã hết khấu hao.</p>	<p>Bộ Tài chính (văn bản số 861/BTC-TCDN)</p>	<p>Tiếp thu</p>	
<p>- Tại điểm a khoản 3 Điều 101 Luật HTX số 17/2023/QH15 quy định: “Tài sản chung không chia quy định tại các điểm a, c và đ khoản 2 Điều 88 của Luật này được giao cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo nguồn hình thành theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Vi vậy, đề nghị bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể “cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” để thực hiện bàn giao đối với từng loại tài sản. Theo đó thì nên quy định cụ thể như sau:</p> <p>+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm a khoản 2 Điều 88 Luật HTX số 17/2023/QH15 (quyền sử dụng đất): bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất của địa phương nơi có tài sản.</p> <p>+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 88 Luật HTX số 17/2023/QH15 (gồm: (i) tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ được quy định là tài sản chung không chia; (ii) tài sản là công trình phục vụ</p>	<p>Bộ Tài chính (văn bản số 861/BTC-TCDN)</p>	<p>Tiếp thu</p>	

<p>lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho HTX, liên hiệp HTX quản lý, sử dụng): bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>		
<p>Tại khoản 6 Điều 21 Dự thảo Nghị định về việc xử lý tài sản chung không chia quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 88 Luật HTX số 17/2023/QH15 <i>“Tài sản là công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quản lý, sử dụng”</i>:</p> <p>Đề nghị sửa thành: <i>“Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng để phục vụ lợi ích chung của cộng đồng”</i>.</p>	<p>Bộ Tài chính (văn bản số 861/BTC-TCDN)</p>	<p>Giải trình: Do đây là tài sản công có nguồn đầu tư từ NSNN nên được thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản được đầu tư từ nguồn NSNN, vì vậy để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật không quy định tại Nghị định này</p>
<p>Đề nghị cân nhắc bổ sung một số quy định và hướng dẫn theo các nội dung: Hướng dẫn chi tiết về xử lý tài sản chung không chia, quỹ chung không chia (nếu có) trong trường hợp HTX, LHHTX giải thể và nguồn hình thành tài sản chung không chia, quỹ chung không chia từ kết quả hoạt động của tổ chức KTTT (như trích lập hàng năm, thu từ giao dịch nội bộ và giao dịch bên ngoài, từ doanh nghiệp được thành lập, từ góp vốn của thành viên, từ mua cổ phần...)</p>	<p>TW Hội nông dân Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>Tại Điều 21 quy định về xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản (quy định chi tiết Điều 99, 101 Luật Hợp tác xã 2023). Tuy nhiên nội dung của điều này trong Nghị định mới quy định chi tiết Điều 101 Luật Hợp tác xã, còn Điều 99 của Luật Hợp tác xã về giải thể bắt buộc đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì trong Nghị định chưa quy định cụ thể. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định chi tiết Điều 99 trong Nghị định.</p>	<p>Đắk Lắk</p>	<p>Xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia khi giải thể, phá sản được áp dụng chung cho cả trường hợp HTX giải thể tự nguyện và giải thể bắt buộc. Các hướng dẫn liên quan đến thủ tục giải thể tại Điều 99 Luật HTX được sẽ được quy định tại Nghị định riêng về đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX</p>
<p>Tại điểm c khoản 9 Điều 21 dự thảo quy định <i>“Việc thực hiện tiếp nhận ... hồ sơ hợp lệ”</i>; như vậy thời hạn để cơ quan nhà nước thực hiện việc tiếp nhận quỹ chung không chia, tài</p>	<p>Hà Giang</p>	<p>Tiếp thu, đã điều chỉnh thời gian tiếp nhận xuống 45 ngày</p>

	<p>sản chung không chia được bàn giao từ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện trong vòng 120 ngày. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu rút ngắn thời hạn tiếp nhận để đảm bảo tinh thần cắt giảm thủ tục hành chính, vì thời gian như dự thảo quy định tương đối dài.</p>			
	<p>Tại Điều 21 quy định tại khoản 1: “1. Hợp tác xã, ... Điều 85 Luật Hợp tác xã...”</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại vì quy định về Tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được quy định tại khoản 2 Điều 88.</p>	Hà Nội, An Giang	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định	
	<p>Tại Điều 21 quy định tại khoản 4: “4. Đối với quỹ chung không chia ... nhà nước cung cấp.”</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu rõ cơ quan có thẩm quyền.</p>	Hà Nội, Lai Châu	Tiếp thu: Giao cho UBND nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký	
<p>Điều 22 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 về tổ chức hợp tác</p>	<p>Khoản 3 Điều 22 dự thảo Nghị định (sửa đổi khoản 3 Điều 24 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác) quy định: “Trường hợp thành viên tổ hợp tác cam kết đóng góp không góp đủ và không đúng hạn phần đóng góp đã cam kết thì xử lý theo quy định từ Điều 351 đến Điều 364 của Bộ luật Dân sự”. Tuy nhiên, về nguyên tắc, hậu quả pháp lý của việc thành viên tổ hợp tác không góp đủ và không đúng hạn phần đóng góp đã cam kết được quy định trong hợp đồng hợp tác; quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm dân sự sẽ được áp dụng trong từng tình huống cụ thể và trên cơ sở nghĩa vụ của các bên quy định trong hợp đồng hợp tác. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý nội dung trên cho phù hợp.</p>	Bộ Tư pháp	Tiếp thu: Chỉnh lý lại khoản này thành: "... xử lý theo quy định tại Hợp đồng hợp tác và quy định của pháp luật dân sự."	
	<p>Đối với việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2019/NĐ-CP tại Chương IV dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nội dung này trong dự thảo Nghị định, do về nguyên tắc, Nghị định được xây dựng chỉ để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong Luật Hợp tác xã (theo</p>	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, chuyển sang chương về điều khoản thi hành	